

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM



LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
TỈNH THUẬN HẢI

(Sơ thảo)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ

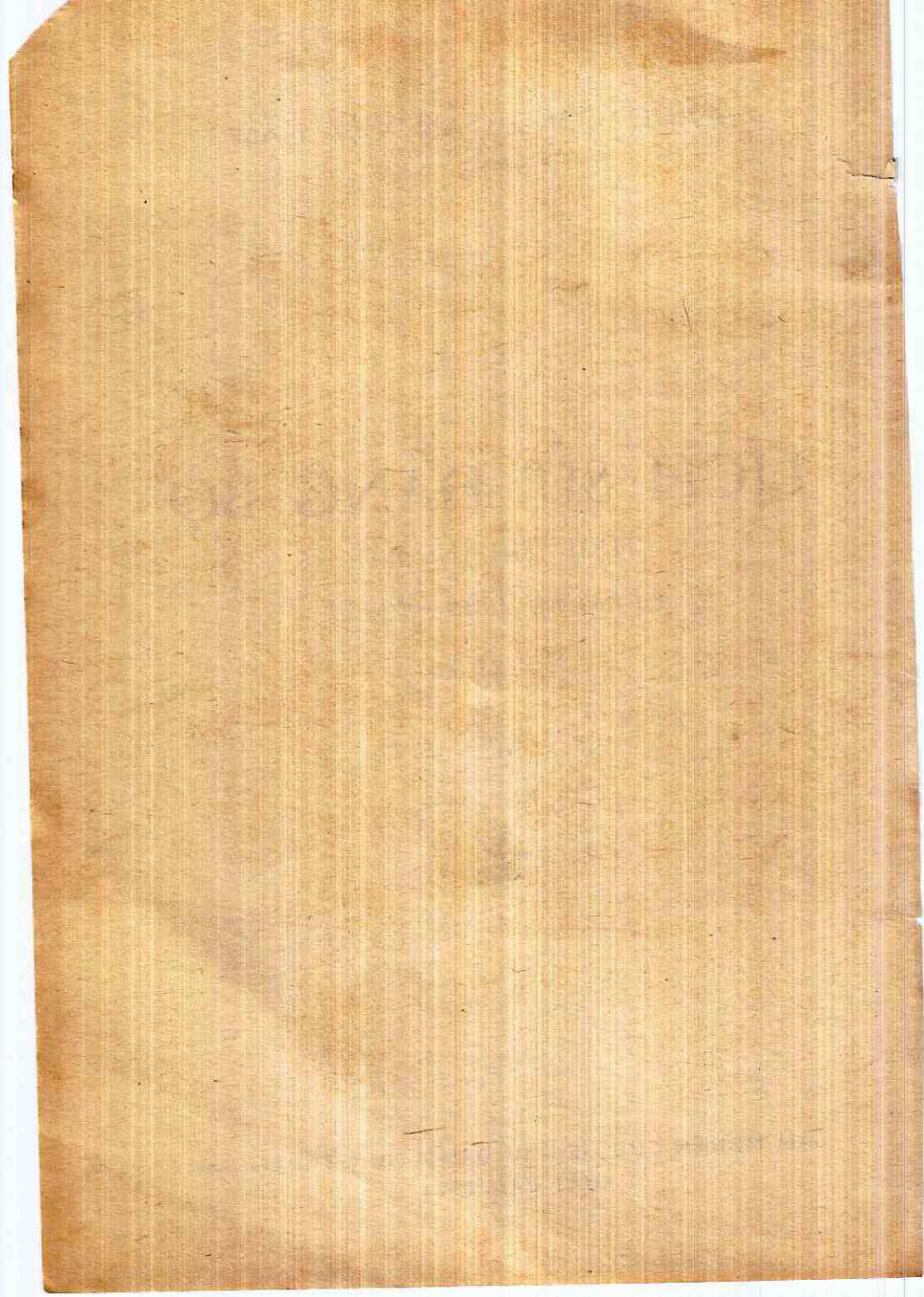
TỈNH THUẬN HẢI

(Thời kỳ 1930 – 1945)

Sơ thảo



BAN NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ ĐẢNG TỈNH THUẬN HẢI
XUẤT BẢN 1984



Lời giới thiệu

Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Thuận Hải, đã nêu cao truyền thống TỰ LỰC TỰ CƯỜNG, CHIẾN ĐẤU OANH LIỆT, THẮNG LỢI VẺ VANG, lập nên những thành tích đáng tự hào trong cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân cũng như trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Những thành tích ấy góp phần quan trọng vào lịch sử đấu tranh cách mạng rất vẻ vang của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân.

Cùng với Trung ương và các địa phương trong cả nước, việc nghiên cứu biên soạn lịch sử của Đảng bộ và phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân các dân tộc tỉnh ta dưới sự lãnh đạo của Đảng là một việc có ý nghĩa chính trị lớn và rất cấp bách. Đó vừa là trách nhiệm đối với lịch sử vừa nhằm giáo dục và phát huy hơn nữa truyền thống tốt đẹp của mỗi địa phương, của cả dân tộc trong sự nghiệp cách mạng hiện nay và góp phần nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của Đảng trong giai đoạn mới.

Trong những năm qua, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thuận Hải đã trực tiếp chỉ đạo Ban nghiên cứu lịch

sử Đảng tỉnh, tổ chức việc sưu tầm, nghiên cứu, biên soạn lịch sử của Đảng bộ. Đây là một công tác mới mẻ và không ít khó khăn. Tuy vậy, nhờ có sự cộng tác, giúp đỡ nhiệt tình của đồng đảo cán bộ, đảng viên, đồng bào các dân tộc và đặc biệt là các đồng chí cách mạng lão thành. Đến nay việc nghiên cứu biên soạn đã đạt được những kết quả bước đầu.

Thực hiện nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ Thuận Hải lần III đề ra «tích cực hoàn thành việc biên soạn sơ thảo lịch sử Đảng bộ tỉnh...» và nhân dịp kỷ niệm những ngày lễ lớn trong hai năm 1984—1985, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định cho xuất bản cuốn «SƠ THẢO LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ TỈNH THUẬN HẢI (thời kỳ 1930—1945)».

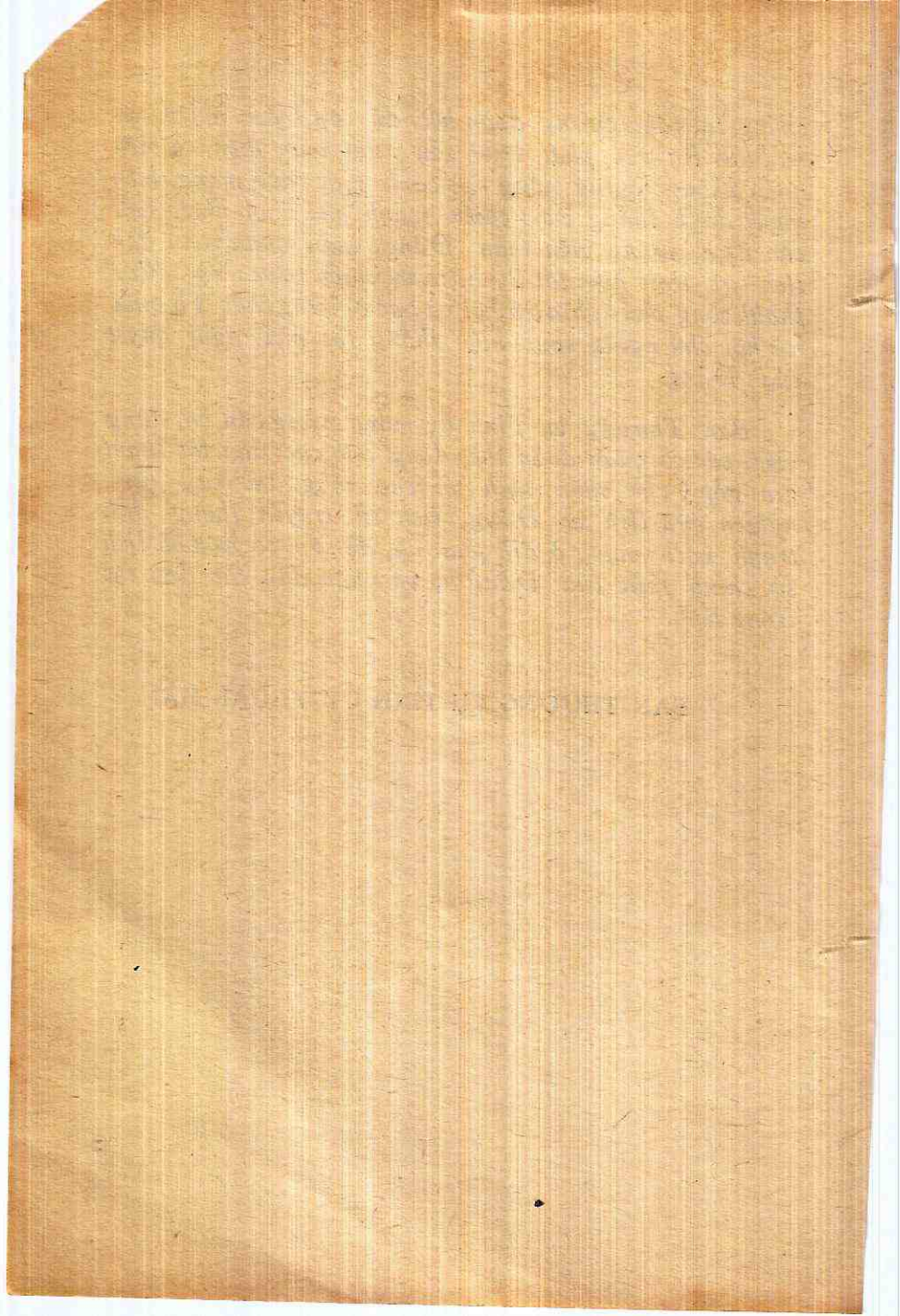
Đây là cuốn sử đầu tiên của Đảng bộ tỉnh, nên chắc chắn còn nhiều thiếu sót. Nhưng cuốn sách sẽ giới thiệu cho chúng ta những điểm cơ bản về: Đất nước, con người Thuận Hải; thực chất của quá trình đấu tranh thành lập và phát triển các tổ chức Cộng sản ở hai tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận trước đây và sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào cách mạng tại địa phương suốt 15 năm, kể từ khi Đảng ta ra đời cho đến tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Xuất bản «SƠ THẢO LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ (thời kỳ 1930—1945)», Ban Thường vụ Tỉnh ủy mong rằng các cấp ủy Đảng, các đoàn thể quần chúng, cán bộ, đảng viên và đồng bào các dân tộc cố dịp ôn lại những truyền thống vẻ vang của Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh, để phát huy hơn nữa sức mạnh to lớn của

chúng ta, tăng cường đoàn kết, đề cao trách nhiệm và kỷ luật. Ra sức phát triển sản xuất toàn diện, có hiệu quả; không ngừng nâng cao cảnh giác cách mạng, kiên quyết đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch. Động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân tích cực thực hiện tốt 2 nhiệm vụ chiến lược: xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa thực hiện thắng lợi mọi nghị quyết của Đảng.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy mong rằng cán bộ, đảng viên, các cơ quan đoàn thể, đồng bào các dân tộc tham gia góp ý cho cuốn sách và cho công tác sưu tầm, nghiên cứu lịch sử Đảng, lịch sử truyền thống đấu tranh cách mạng ở địa phương, để sớm có một bộ lịch sử chính thức của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY THUẬN HẢI



Lời nói đầu

Chấp hành nghị quyết của Đại hội tỉnh Đảng bộ lần III về công tác nghiên cứu lịch sử Đảng và nhân dịp kỷ niệm những ngày lễ lớn trong hai năm 1984—1985, Ban nghiên cứu lịch sử Đảng tỉnh Thuận Hải xuất bản cuốn «Sơ Thảo Lịch Sử Đảng Bộ Tỉnh Thuận Hải (thời kỳ 1930—1945)». Cuốn sách ghi lại một chặng đường lịch sử vẻ vang của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh (kể từ khi các tổ chức Cộng sản ở Thuận Hải ra đời đến những ngày giành chính quyền trong cánh mạng Tháng 8 năm 1945).

Cuốn sách được chia làm V phần:

- Phần I : Thiên nhiên—con người
- Phần II : Lịch sử trao cờ lãnh đạo
- Phần III : Từ mặt trận dân chủ...
- Phần IV : Tiến lên giải phóng dân tộc
- Phần V : Ý nghĩa lịch sử và những nhận xét ban đầu.

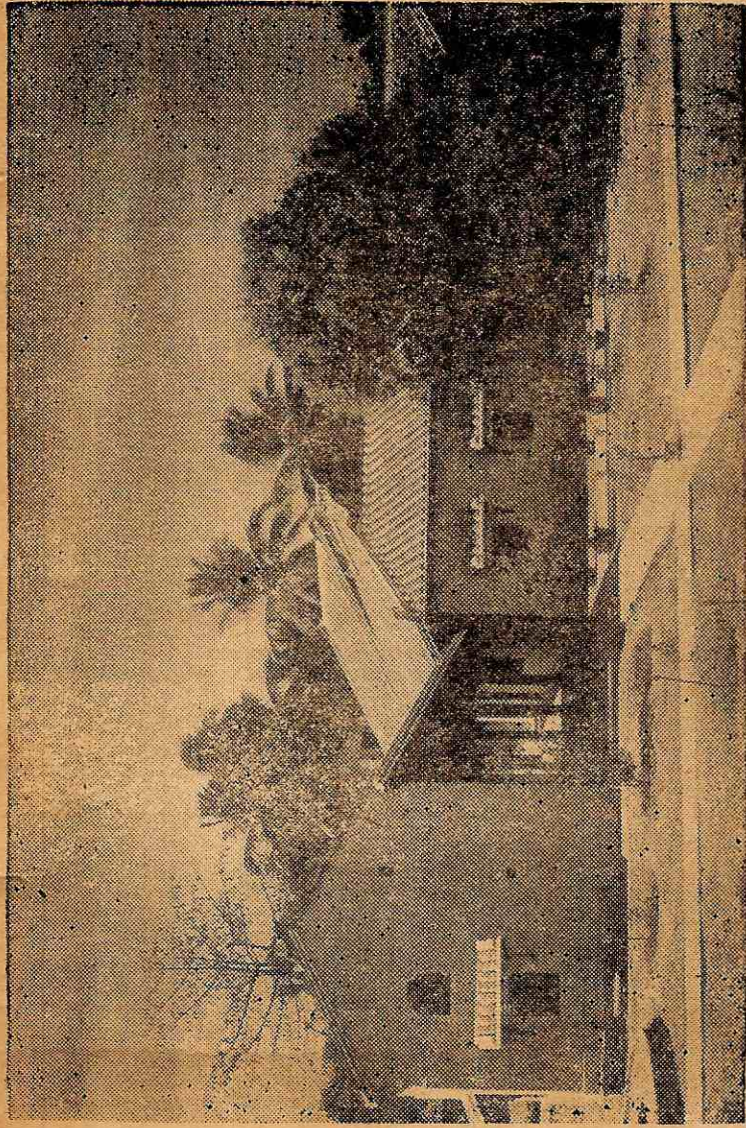
Trong quá trình sưu tầm tư liệu, nghiên cứu, biên soạn chúng tôi được sự quan tâm lãnh đạo của cấp ủy, sự giúp đỡ của các ngành khoa học có liên quan,

của đồng đảo cán bộ đảng viên, đồng bào các dân tộc
(trong và ngoài tỉnh) nhất là của các đồng chí cán bộ
hoạt động cách mạng lâu năm. Chúng tôi chân thành
cảm ơn các đồng chí và các bạn.

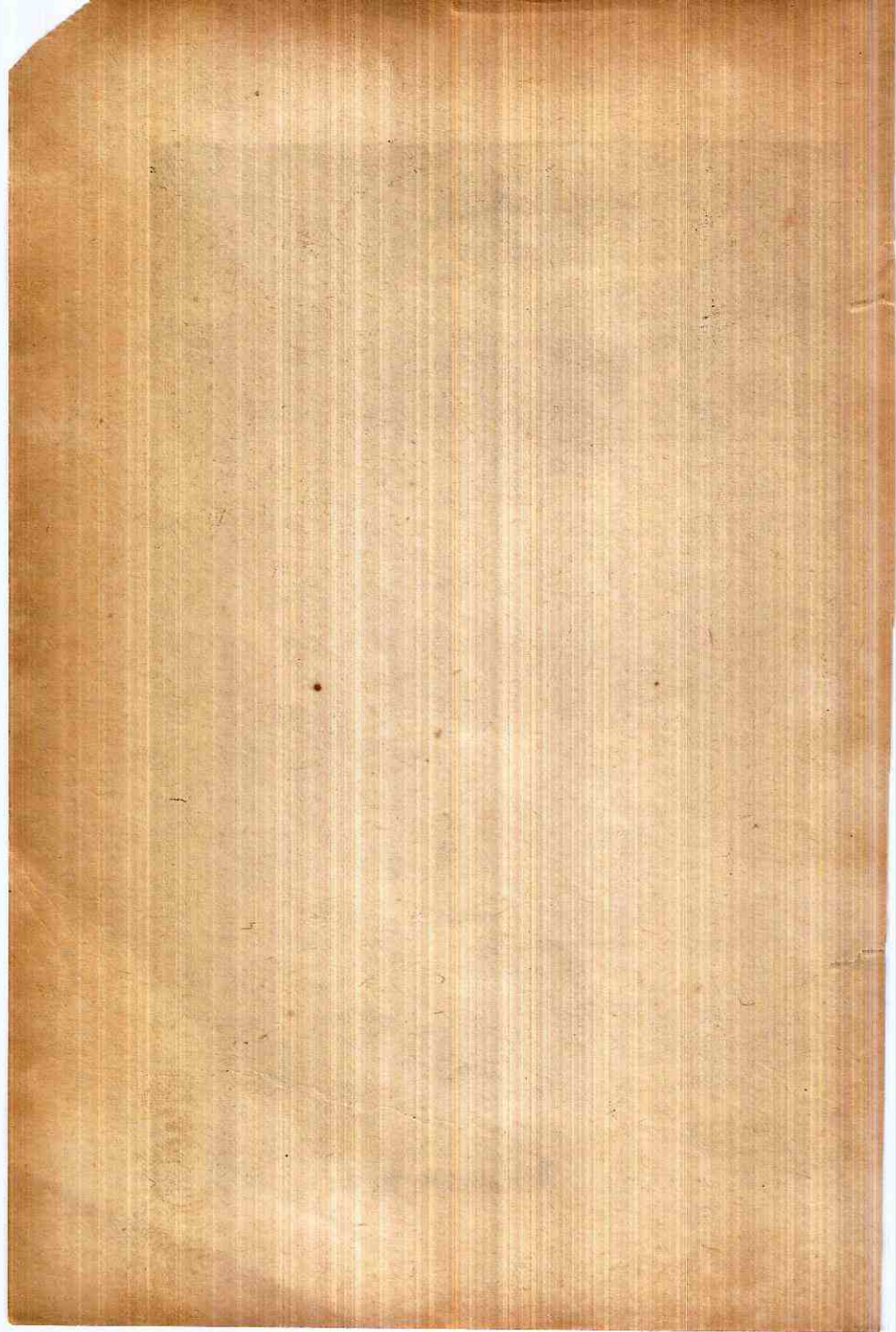
Do những khó khăn về tài liệu và những hạn chế về
năng lực nghiên cứu, biên soạn của cán bộ, cuốn sách
không tránh khỏi những thiếu sót, chúng tôi mong bạn
đọc đóng góp ý kiến để lần xuất bản sau được tốt hơn.

BAN NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ ĐẢNG
TỈNH THUẬN HẢI





KHU DI TÍCH TRƯỜNG DỤC THANH (Phan Thiết)
Trên đường đi, tìm đường cứu nước, Bác Hồ (Thầy giáo Nguyễn Tất Thành)
đã dùng chân dạy học tại đây trong những năm 1910 - 1911.



PHẦN MỘT
THIÊN NHIÊN — CON NGƯỜI



CHƯƠNG I

VÙNG ĐẤT THUẬN HẢI

Thuận Hải, phần đất Cực Đông—Nam Trung bộ, gối đầu với miền Đông Nam bộ, cửa ngõ vào thành phố mang tên Bác Hồ kính yêu, Thuận Hải vừa uốn lượn theo bờ biển Đông nhìn ra Thái Bình Dương, vừa tựa lưng vào những nhánh cuối cùng của dãy Trường Sơn hùng vĩ. Với chiều dài khoảng 245 km, chiều ngang nơi rộng nhất 88 km, nơi hẹp nhất 36 km, Thuận Hải nằm kề giữa các tỉnh Phú Khánh, Lâm Đồng, Đồng Nai. Đảo Phú Quý tiền tiêu, cách bờ biển trên 100 km, nơi ngư dân có nghề săn bắt cá mập lấy dầu, vi, cước... Thị xã Phan Thiết—tỉnh lỵ Thuận Hải—từ xưa theo Đại Nam Nhất Thống Chí «là nơi ghe thuyền luôn luôn bán cá mắm qua lại tụ tập và cư dân trù mật, phố xá liên lạc... đô hội đệ nhất».

Thiên nhiên đã chia Thuận Hải thành 3 vùng khá rõ rệt: vùng rừng núi, vùng đồng bằng, vùng biển, vùng nào cũng nhiều đặc sản phong phú.

Núi ở Thuận Hải không cao, ngọn Giarích cao nhất 1.920m, nhưng nhiều chỏm nhánh mọc lên giữa đồng bằng, nhô ra tận biển.

Rừng núi bát ngát, trùng điệp tạo giữ môi trường sinh thái thiên nhiên, và ở đó sinh trưởng nhiều loài cây cỏ, thú rừng, chim muông, loài bò sát quý. Gỗ có gỗ đỏ, trắc, cẩm lai, cẩm thị, giáng hương, cẩm xe, bằng lăng, sao, dầu v.v..., và có đến 2 vạn hecta rừng thông cho

nhựa và gỗ; từ các cây trầm, kỳ, quế, trầm, tô mộc, sa nhân, lá buông, mặc nưa v.v... đến chim thú: voi, hổ, gấu, bò tót, nai, hươu, khỉ, công, trĩ, tắc kè, ong mật... cung cấp hương liệu, dược liệu và nguyên liệu công nghiệp, mỹ nghệ.

Thiên nhiên Thuận Hải còn hiển dâng con người nhiều cảnh đẹp hùng vĩ: Đèo Ngoạn Mục, Núi Cà Đú, vùng Núi Ông—Sông La Ngà—Biển Lạc, Đầm Nai...

Đồng bằng Thuận Hải tuy hẹp nhưng có thể trang trải được lương thực và làm giàu bằng các loại cây công nghiệp và nghề chăn nuôi, với sức lao động của nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

Các vùng lúa: Phan Rang, Tuy Phong, Hòa Đa, Phan Rí, Hàm Thuận, Tánh Linh, Trí Hiệp với các con sông Dinh, sông Lòng Sông, Sông Lũy, Sông Quao, sông Cà Ty và sông La Ngà phía Tây Nam bồi đắp phù sa và cung cấp nước tưới, là những vùng lúa chính. Đất đai và khí hậu rất thích hợp với các loài cây công nghiệp có giá trị kinh tế cao và các thứ cây lương thực hoa màu: bông vải có điều kiện trồng ở vùng Ninh Thuận và Bắc Bình Thuận, các thứ cây thuốc lá, thầu dầu, mía, mè, đậu phộng, hành tây, tỏi, ớt, dưa lấy hạt, hồ tiêu... trồng tập trung ở nhiều vùng, cho năng suất và chất lượng cao. Dọc ven biển từ Bắc vào Nam là đất cho cây dừa phát triển đem lại nhiều ý nghĩa kinh tế, đời sống... Đặc biệt đào lộn hột có thể phát triển rộng trên nhiều vùng đất trong tỉnh. Các loài đậu, mì, khoai, bắp... được trồng khắp nơi, nguồn lương thực thực phẩm phong phú cho người và gia súc.

Nhờ có nhiều đồng cỏ thiên nhiên nằm xen giữa

các vùng rừng núi và đồng bằng, nên nghề chăn nuôi gia súc có sừng đã thành tập quán, nhiều nơi chăn thả thành từng đàn.

Với chiều dài trên 300 km, bờ biển Thuận Hải kể từ mũi Cà Tiên, huyện Ninh Hải (nam vịnh Cam Ranh, Phú Khánh) đến xã Tân Thắng, huyện Hàm Tân (giáp Long—Đất, Đồng Nai). Nhiều cửa sông, nhánh núi, rừng cây, đồi cát xen kẽ nhau, bờ biển có hình dáng nhấp nhô, lồi lõm tạo thành những nơi cho ghe thuyền trú ẩn, những đồng muối, đầm hồ thiên nhiên, những cảnh non nước trữ tình. Phong cảnh và dân cư trên bờ biển đã tạo nên những điểm nghỉ mát tốt như: Ninh Chữ, Cà Ná, La Gàn, Phan Thiết, Kê Gà v.v...

Nơi đây nhờ vào các giòng nước ấm, lạnh giao nhau trên thềm lục địa khá bằng phẳng với nguồn thức ăn phong phú từ đáy biển, từ 7 con sông thải ra biển, nhiều loại cá, tôm, mực và các giống hải sản khác đến quần tụ, sinh trưởng; Nghề biển vì thế đánh bắt được suốt năm, với nhiều loại hải sản có tiếng: cá mòi, cá thu, cá cơm, cá nục, cá ngừ v.v..., đến tôm, mực và các loại: điệp, sò, dôm v.v... cung cấp cho nhiều nơi trong nước và xuất khẩu.

Các đồng muối phân bố hợp lý, cùng với 6 tháng nắng liền, nghề làm muối rất thuận lợi, có năng suất cao. Ngoài đồng Ninh Chữ, Phương Cựu, Duồng, Phan Thiết, Cửa Cạn sản xuất muối ăn, đồng Cà Ná sản xuất muối công nghiệp tốt có tiếng. Cá lăm và muối nhiều từ lâu đời, nghề làm nước mắm phát đạt thịnh vượng với số lượng nhiều và ngon, nổi tiếng là nước mắm Phan Thiết. Cũng từ những nguồn nguyên liệu, sản phẩm

phong phú và nổi tiếng đó sẽ mở đường cho các ngành công nghiệp sản xuất, chế biến và phục vụ yêu cầu phát triển với quy mô lớn.

Ở mặt đất, mặt biển đã rất phong phú, trong lòng đất còn chứa đựng nhiều của cải quý : các loại khoáng sản như thiếc, titan, molipden, thạch anh, đá quý, cát thủy tinh... phân bố rải rác các vùng trong tỉnh. Vùng đá sản xuất vật liệu xây dựng, san hô, cát lồi đang được khai thác. Riêng nước suối Vĩnh Hảo tốt không kém bất cứ loại nước suối nào trên thế giới, dùng chữa bệnh và giải khát; cho công nghiệp sản xuất tảo có chất lượng dinh dưỡng cao.

Trải dài trên trục vĩ tuyến 11° Bắc, kinh tuyến 108° — 109° , Thuận Hải thường rất ít cơn bão lớn tràn tới. Thiên nhiên đã có nhiều ưu đãi cho phần đất này. Nhưng trong nhiều tiểu vùng khí hậu ở thời điểm khác nhau, thiên nhiên tỏ ra rất khắc nghiệt. Do vị trí địa lý, địa hình, chế độ gió mùa, nên Thuận Hải luôn luôn hứng chịu nhiệt độ cao, khí hậu khô hạn, nhất là vùng phía Bắc tỉnh. Phan Rang là vùng có lượng mưa thấp nhất Việt Nam. Sông suối Thuận Hải tuy không ít, nhưng nói chung phát nguồn từ vùng có lượng mưa thấp, hầu hết đều ngắn, có độ dốc cao, chảy xiết trong mùa mưa, khô cạn nhanh trong mùa nắng. Trong nông nghiệp, công nghiệp và cả sinh hoạt đời sống ở đây, vì vậy thường thiếu nước, khiến vòng quay đất đai đang canh tác bị hạn chế, nếu không bỏ nhiều công sức phát triển thủy lợi. Trong Đại Nam Nhất Thống Chí, tình hình này được mô tả «... cả năm chỉ làm được một mùa, nên thóc lúa không đầy đủ. Cũng bởi địa lợi đã bị thiên thời hạn chế vậy». Các yếu tố địa hình chia cắt, chế độ

2 mùa mưa nắng, sông suối phát nguồn ngắn, độ dốc cao... đã gọi ra một phương hướng quan trọng là giữ, trữ nước và tiếp nước ở Thuận Hải vùng đất nhiều tiềm năng phong phú, đa dạng này. Cũng có thể nói nước là cuộc sống của nhân dân Thuận Hải.

Thuận Hải, vùng đất này còn lưu lại bao nhiêu di tích văn hóa—lịch sử rung động lòng người. Đó đây nổi lên những Tháp Chàm cổ kính; Những bộ đàn đá ngân lên những điệu nhạc, nhắc lại cả một thời văn minh của người xưa; những di chỉ khảo cổ được khai quật, xác định niên đại hàng ngàn năm trên mảnh đất này đã có người cư trú. Nhất là Phan Thiết, khu di tích Hồ Chủ Tịch (thầy giáo Nguyễn Tất Thành) đang lắng đọng trong lòng người, con đường đấu tranh, hạnh phúc đời đời.



CHƯƠNG II

CON NGƯỜI—XÃ HỘI—GIAI CẤP

Thực dân Pháp đặt xong bộ máy thống trị trên giải đất Việt Nam, chúng liền tiến hành khai thác thuộc địa.

Năm 1899, tên toàn quyền Đông Dương ký nghị định thành lập «Phái đoàn Lang-biang». Nhiệm vụ của phái đoàn này là xây dựng con đường xe lửa từ Tháp Chàm qua Đờ-răn lên Đà Lạt, nối cửa biển Ninh Chữ với cửa ngõ của Tây Nguyên màu mỡ, và từ đó nối các tỉnh miền Nam với các tỉnh miền Trung. Các công trường Tháp Chàm—Đà Lạt, Tháp Chàm—Biên Hòa, Tháp Chàm—Nha Trang lần lượt xuất hiện trên phần đất Ninh Thuận, Bình Thuận thời bấy giờ; đường xe hơi cũng mở ra gần như song song với đường xe lửa. Năm 1903 khu vực nhà ga Phan Thiết với hệ thống kho tàng đã xây xong. Năm 1910 đường sắt Biên Hòa—Tháp Chàm được nối liền, tiếp tục vươn dài ra phía Nha Trang sau khi đã quẹo ngang lên Đà Lạt. Bấy giờ, trên các công trường đường sắt ở tỉnh ta thường xuyên có 10.000 lao động, mà bọn thực dân gọi một cách khinh miệt là «culy» tuy khi trả lương chúng vẫn tính theo nghề thợ nề, thợ mộc, thợ đắp nền đường...⁽¹⁾.

Hồi đó, dân cư vùng này thưa thớt, một mặt bọn thực dân tuyển mộ lao động trong các làng, mặc khác, sử dụng bộ máy cai trị ở nông thôn bắt nông dân các

(1) Báo cáo của các tên Công sứ Ninh Thuận, Bình Thuận năm 1909.

dân tộc di phu; đồng thời, chiêu mộ lao động từ các tỉnh phía Bắc đưa tới.

Với đồng lương chỉ đủ cầm hơi, cuộc sống của những người lao động trên các công trường âm đạm và đen tối. «Tình cảm khốn cùng đã xảy ra trong nhiều «culy» và bệnh tật khiến họ không còn đủ sức làm việc nữa»⁽¹⁾. Hoàn toàn không vì nỗi xót thương, nhân đạo nào, mục đích của câu nói trên chỉ để giữ trách nhiệm khi có cuộc ẩu đả và «culy» bỏ trốn.

Bị lừa dối vì lời hứa hẹn tiền lương cao, bị cúp phạt, đánh đập, dọa dẫm..., những người lao động trên các công trường phần uất, và nhiều vụ «culy» nổi dậy đánh lại các viên giám thị người Âu.

Cuộc khai thác thuộc địa, khách quan đã tạo ra một giai cấp mới chưa hề có trước đó ở Ninh Thuận, Bình Thuận: giai cấp công nhân. Hệ thống hoạt động ngành đường sắt vươn dài đến đâu là xuất hiện giai cấp công nhân đến đó. Cùng với hệ thống đường giao thông, các xí nghiệp công nghiệp lần lượt ra đời như nhà máy điện, xưởng cơ khí sửa chữa, nhà máy xay xát, sở muối Cà Ná do Công ty đồng muối Gi-bu-ti khai thác, các cơ sở khai thác gỗ, đến các đồn điền của bọn thực dân... đã làm tăng lên số lượng và chất lượng giai cấp công nhân trong tỉnh hồi bấy giờ.

Ngoài giai cấp công nhân công nghiệp, đã từ lâu, nghề làm nước mắm nảy sinh một tầng lớp bán sức lao động cho tư sản và tiểu chủ làm nước mắm (gọi là Hàm hộ). Tầng lớp lao động này bị bóc lột theo lối «làm công

(1) Báo cáo của tên Công sứ Ninh Thuận năm 1900.

ăn lương» kèm theo nhiều hình thức như cho vay tiền trước với tỷ lệ lãi khá cao.

Cũng như trong cả nước, giai cấp công nhân ra đời và bước lên vũ đài chính trị, đã làm thay đổi về chất lượng trong cuộc đấu tranh ngày càng quyết liệt giữa nhân dân các dân tộc trong tình chống bọn thống trị, áp bức, bóc lột, đúng như Đảng ta đã nhận định: «vô sản giai cấp ở Đông Dương phần nhiều do dân cày hoặc thủ công nghiệp thất nghiệp mà hóa ra, còn đương mới mẻ, chưa thoát khỏi những tư tưởng hẹp hòi, những hủ tục phong kiến, và ít biết chữ, cho nên giai cấp giác ngộ có bị trở ngại. Tuy vậy, giai cấp ấy rất là tập trung, và mỗi ngày lại thêm đông, và cách bóc lột, áp bức theo lối thuộc địa rất tàn nhẫn, thành thử vô sản giai cấp mau phá sự trở ngại ấy mà nổi lên tranh đấu ngày càng hăng hái để chống lại tư bản đế quốc. Vì vậy, cho nên vô sản giai cấp thành một động lực chánh và rất mạnh của cách mạng ở Đông Dương, và lại là giai cấp lãnh đạo dân cày và quần chúng lao khổ làm cách mạng»⁽¹⁾.

Để thống trị, thực dân Pháp đã chia nước ta thành Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ. Ở Trung Kỳ, chúng duy trì và triệt để khai thác chế độ phong kiến theo công thức tổng kết của một tên thực dân Pháp «Dựa vào nền nếp cũ, trật tự cũ trong xã hội Việt Nam: ở giữa thì quan lại, ở dưới thì nông thôn (?), ở trên thì quân chủ»⁽²⁾.

Đối với chủ nghĩa thực dân, thống trị là để khai thác và bóc lột. Ngoài giai cấp công nhân, đối với chúng,

(1) Trích luận cương chính trị: Văn kiện Đảng tập I, trang 71.

(2) Trích tập Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một. Nhà xuất bản Khoa học xã hội, trang 130.

đối tượng bóc lột chính còn là giai cấp nông dân. Bởi vì, cũng như trong cả nước, ở Ninh Thuận, Bình Thuận giai cấp này chiếm đại đa số trong dân cư, có khả năng để bóc lột sức lao động, thuế khóa, thị trường tiêu thụ...

Ngoài các thứ thuế ngày một nặng nề phải nộp đủ và nộp đúng thời hạn : ruộng đất, muối, ghe thuyền, chợ... giai cấp nông dân và các tầng lớp khác còn phải chịu một thứ thuế đánh vào con người là thuế đinh (hay tráng đinh, nhân dân gọi thuế thân). Trừ tầng lớp trung, phú nông có chức sắc và tham gia bộ máy lý hương, đại đa số nông dân hàng năm đều phải nộp một suất sưu (gọi là làm trâu). Cần đắp đê, làm kho tàng, xây dựng thự, nhà tù, nhà thờ... Pháp thông qua bộ máy thống trị Nam Triều có trách nhiệm cho tổng lý bắt phu từ hàng cùng ngõ hẻm, kể cả các dân tộc ít người sống rải rác ở rừng núi. Và khi đã là phu, người nông dân không được trả công và phải chịu mọi sai khiến của bọn «người có quyền».

Bóc lột sức lao động của nông dân theo kiểu thời Trung cổ chưa đủ, chúng còn dùng bạo lực cướp đoạt bằng trăm, hàng nghìn mẫu ruộng đất, bằng những giấy phép khai khẩn đồn điền «độc quyền lãnh thổ». Các bá tước, cố đạo, sĩ quan, viên chức... lần lượt kéo đến Bình Thuận, Ninh Thuận «lập ra các công trình công nghiệp» (1). Theo tài liệu trong Đường Kách Mệnh của Hồ Chủ tịch, thì tại Phan Thiết, vào những năm 1910—1930, Tây đồn điền chiếm mất 13.474 mẫu ruộng đất. Lợi dụng ruộng đất trong vùng thường bị hạn hán, bọn thực dân còn cậy quyền thế khai thác các nguồn nước để độc

(1) Cáo cáo ngày 1-2-1900 của tên Công sứ Ninh Thuận.

quyền sử dụng; nông dân phải nộp một khoản tô gọi là «tô nước» khi dùng nguồn nước độc quyền ấy. Các tên Duy-Van, Cát-Xê, chủ đập Đồng Mới... (1) là những ví dụ về mặt này.

Ngoài việc bọn thực dân bóc lột về sưu thuế, nhất là thuế thân, cướp đoạt ruộng đất, bóc lột tô đất, tô nước, nông dân người Việt, người Chăm còn bị giai cấp địa chủ (Việt cũng như Chăm) bóc lột và áp bức, một tên địa chủ người Việt ở Tháp Chàm chiếm đến 700 hecta ruộng đất vùng Vạn Phước, một tên khác chiếm 400 hecta ở vùng Cà Na, hoặc tên Dương Tấn Phát, địa chủ người Chăm, chiếm ruộng đất ở vùng An Phước, mỗi vụ phát canh đến 50—70 xe lúa giống (khoảng 70 tấn) v.v....

Trước cuộc cách mạng Tháng Tám 1954, tại Ninh Thuận, Bình Thuận tồn tại chế độ công điền, công thổ rất phổ biến ở các làng vùng đồng bằng, nhưng ruộng đất ấy đều bị lý hương các làng dùng chế độ đầu thầu để bóc lột địa tô của nông dân tá điền. Hồi bấy giờ nông dân Việt cũng như Chăm, Raglai... còn bị địa chủ, tư sản, lái buôn bóc lột bằng các hình thức cho vay nợ, lãi khá ngất nghèo. Nhưng mặt khác, Bình Thuận, Ninh Thuận hồi đó thiếu lao động, đất rừng hoang hóa còn nhiều, nên mặc dù thực dân, địa chủ phong kiến hay tư sản cướp đoạt, bóc lột khá nặng nề, nông dân vẫn cố khai thác ruộng rẫy, tìm nghề làm ăn để tự cứu.

(1) Duy-Van (DuVal) : chủ đồn điền vùng Đắc Nhơn (Phan Rang—Tháp Chàm).

Cát Xê (Casset) : Chủ đồn điền vùng cây số 13—14 đường Phan Thiết—Sài Gòn (huyện Hàm Thuận Nam).

Đập Đồng Mới trên Sông Lũy (huyện Bắc Bình).

Để thoát khỏi tình trạng trên, nông dân trong hai tỉnh hồi đó chỉ còn một con đường: đứng lên đánh đổ bọn thực dân xâm lược lẫn giai cấp địa chủ phong kiến đang cấu kết nhau chặt chẽ. Nhưng do tính chất sản xuất nhỏ của giai cấp, nông dân không thể thực hiện nổi khát vọng của chính mình, nếu không được giai cấp công nhân — giai cấp đại diện cho xã hội tương lai lãnh đạo.

Đã từ lâu, Ninh Thuận, Bình Thuận sẵn có nghề muối, nghề biển, nghề nước mắm và các nghề chế biến hải sản khác. Các nghề trên đã gắn bó với nhau như một cơ cấu sản xuất hoàn chỉnh ở vùng biển. Giai cấp tư sản dân tộc, tuy chậm chạp nhưng đã dần dần hình thành chủ yếu từ các nghề có truyền thống này.

Trong nghề biển, một quan hệ sản xuất chủ yếu được hình thành giữa «thợ» và «bạn», đó cũng là mối quan hệ về giai cấp. «Thợ» là tầng lớp người làm chủ phương tiện và ứng ra mọi chi phí đi biển đánh bắt, thuê mướn «bạn» là tầng lớp ngư dân lao động đem sức lao động và hiểu biết kỹ thuật đánh bắt làm công cho «thợ». Bước vào vụ đánh bắt «thợ» bỏ ra một số tiền giúp «bạn» trang trải trong đời sống; và sau một vụ họ tính toán mọi khoản chi phí và chia phần theo tỷ lệ 3/7, về sau là 4/6 mà thường thường «thợ» chiếm đến 60—70% thu hoạch. Thực chất đó là mối quan hệ bóc lột và bị bóc lột, nhưng được mệnh danh là cùng làm, cùng ăn chia giữa kẻ có của với người có công.

Trong nghề muối, nghề nước mắm, các chủ sở muối và các chủ thùng lều (tên gọi các cơ sở làm nước mắm) bóc lột sức lao động của diêm dân và lao động thùng

lều (còn gọi là trai lều) theo lối làm công ăn lương kiểu tư bản chủ nghĩa.

Giai cấp tư sản dân tộc một mặt bóc lột sức lao động... nhưng mặt khác lại bị chèn ép kiềm hãm và bóc lột của chủ nghĩa tư bản—thực dân. Là những nghề cổ truyền, tồn tại trong điều kiện rất thuận lợi ở Bình Thuận, Ninh Thuận về nguyên, vật liệu, kỹ thuật và thị trường tiêu thụ không hoàn toàn phụ thuộc vào các thế lực cầm quyền, nên giai cấp tư sản dân tộc đã đứng vững được trước mọi biến động kinh tế—xã hội. Tất nhiên một số nhà tư sản không tránh khỏi bị phá sản và bỏ cuộc. Liên thành thương quán lúc thành lập (Công ty Liên thành sau này), với mục đích tự cường dân tộc, chấn hưng công thương nghiệp bản xứ, đã đấu tranh tồn tại hơn bảy mươi năm sau, đến ngày giải phóng miền Nam thống nhất nước nhà, là một biểu tượng. Chính đây là sự khác biệt căn bản giữa giai cấp tư sản dân tộc ở tỉnh ta với những nhà tư sản mại bản ra đời và gắn bó với chế độ thống trị của chủ nghĩa tư bản thực dân; họ đã góp phần với các công ty hoặc làm đại lý độc quyền của các công ty nước ngoài, thầu khoán .. Trong hàng ngũ tư sản dân tộc làm nước mắm, nhiều người về sau này còn tạo ruộng, đất ở nông thôn, phát canh thu tô qua những người trung gian (còn gọi là chế độ «quá điền»), đó là lớp tư sản kiêm địa chủ.

Đối với nghề muối, thực dân Pháp giữ độc quyền mua và bán. Mua vào giá 0,7 xu một thùng (52 kg) bán ra 150 xu, đắt hơn 20 lần. Về sau, chúng phải nâng giá mua lên 16 xu, nhưng bán ra giá 250 xu, vẫn thu lãi khổng lồ gần 16 lần so với giá mua. Nhiều chủ ruộng muối

vì thế phải lao đao bỏ cuộc. Sản lượng muối có lúc đã giảm xuống rõ rệt⁽¹⁾. Mặt khác, chính sách độc quyền ấy không những đánh vào nhân dân tiêu dùng hàng ngày mà còn đánh cả vào những nhà làm nước mắm, muối, phơi cá, là những nghề chính của tư sản dân tộc và tiểu chủ tỉnh ta.

Nghề đánh bắt hải sản ở Ninh Thuận, Bình Thuận từ những năm đầu thế kỷ đã tỏ ra «hết sức đặc biệt» có thể sớm tiến tới «một lực lượng hàng hải mạnh mẽ», nhưng trước sự kiềm hãm và bóc lột của thực dân, sau bao năm vẫn nằm ở trình độ cũ. Tình hình trên giải thích vì sao, giai cấp tư sản dân tộc trên các nghề chính của vùng biển có nhiều thuận lợi này, không thể phát triển hơn nữa, dù họ rất muốn «chấn hưng công thương nghiệp» như các nhà sáng lập Liên thành thương quán đã mong mỏi, phải chăng trên các nghề có thể mạnh riêng biệt ở vùng đất này, những nghề mang tính truyền thống dân tộc từ xa xưa ấy, đã khơi lên tinh thần dân tộc bên cạnh ý thức giai cấp của tư sản dân tộc ở tỉnh ta. Và họ đã cùng con em thuộc tầng lớp tiểu tư sản đi vào cuộc cách mạng giải phóng dân tộc trên cơ sở liên minh công nông, do giai cấp công nhân lãnh đạo.

Tại Bình Thuận, Ninh Thuận, tình trạng giai cấp tiểu tư sản hồi đó lại càng bấp bênh. Vì giai cấp này, một mặt lệ thuộc xoay quanh cái trục hoạt động kinh tế của giai cấp tư sản, mặt khác, sống phụ thuộc vào đồng lương của chế độ thực dân, phong kiến.

(1) Năm 1899, so với 1898, diện tích ruộng muối ở Ninh Thuận giảm đi 1/3 (từ 193 mẫu xuống 133 mẫu) và sản lượng muối bị giảm 30% (từ 315.000 thùng xuống 212.985 thùng) : báo cáo của tên Công sứ Pháp lên cấp trên của hắn.

Ngoài một số công chức «có máu mặt» tòng sự trong các công sở của bộ máy thống trị, hầu hết các công chức nhỏ, tư chức, giáo viên... đều không thoát khỏi khó khăn trong đời sống, chưa kể đến thợ thủ công, người làm nghề dịch vụ, buôn bán nhỏ... thường phải lo ăn hàng ngày. Làm sao có thể yên ổn, no ấm khi thực dân dùng các chính sách thuế khóa bòn rút đến cạn hầu bao của họ, hoặc khi kinh tế bị khủng hoảng biến động, vật giá tăng vọt, họ là tầng lớp trước hết phải hứng chịu mọi hậu quả trong đời sống.

Một chính sách khác có ảnh hưởng trực tiếp đến tầng lớp tiểu tư sản là, càng chăm chú khai thác thuộc địa bao nhiêu thực dân càng coi nhẹ việc truyền bá học vấn bấy nhiêu. Năm 1927, Bình Thuận chỉ mới có 93 giáo viên và 2.900 học sinh với 2 trường tiểu học 5 lớp; 6 trường sơ học ba lớp và 51 trường làng loại hai lớp. Như vậy, số học sinh chỉ chiếm gần 2% dân số. Với số dân khoảng 140.000, tại Ninh Thuận tình trạng trường lớp và học sinh tương tự như Bình Thuận. Tên đốc học Bình Thuận ra lệnh đóng cửa các trường có học sinh bãi khóa để tang cụ Phan Chu Trinh năm 1926 với một dã tâm: «Đối với bản thân nền giáo dục, thì liệu có tai hại gì nếu các trường trong tỉnh Bình Thuận bị đóng cửa trong một thời gian nào đó? — Chẳng chút do dự, tôi trả lời rằng: không» (1)

Cả bốn giai cấp công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản dân tộc Bình Thuận, Ninh Thuận ở những mức độ khác nhau, đều bị bóc lột nặng nề và bị kiềm hãm ngiệt ngã dưới ách thống trị của chủ nghĩa thực dân

(1) Báo cáo của tên đốc học Bình Thuận năm 1927.

và bè lũ phong kiến tay sai. Guồng máy cai trị của chúng đặt trên các giai cấp, các tầng lớp nhân dân trong khối cộng đồng dân cư tỉnh ta, không loại trừ dân cư ấy thuộc dân tộc Kinh, Chăm, Raglai, K'Ho v.v... Với sự nham hiểm của kẻ chuyên nghề áp bức, bóc lột, bọn thực dân còn lợi dụng những thành kiến dân tộc, thành kiến tôn giáo, vừa chia rẽ, vừa khống chế các dân tộc vốn từ lâu đã hình thành một cộng đồng dân cư sinh tồn trên vùng đất này. Tuy nhiên, thực tế lịch sử đã chứng minh, bọn thực dân không thể phá vỡ nổi khối cộng đồng các dân tộc trong tỉnh, khi tất cả đều phải thi hành những chính sách thực dân phản động. Những địa chủ Chăm không chỉ bóc lột nông dân Chăm mà còn bóc lột nông dân Kinh; và ngược lại, nông dân Kinh, Chăm trong các làng ở Ninh Thuận cùng chung số phận khi phải lãnh canh ruộng đất hoặc làm thuê cho chủ đồn điền Đuy—Van. Dù sống du canh du cư trên các triền núi, nông dân Raglai, Chu ru, K'Ho v.v... đều bị bắt đi phu như nông dân Kinh, Chăm. Nhiều vụ nông dân các dân tộc, vì không chịu nổi đọa đày, áp chế, đã rủ nhau bỏ làng đi nơi khác, hoặc trốn khỏi các công trường xây dựng, có lúc quá căm uất họ đã đánh lại, giết chết những tên thực dân tàn bạo.

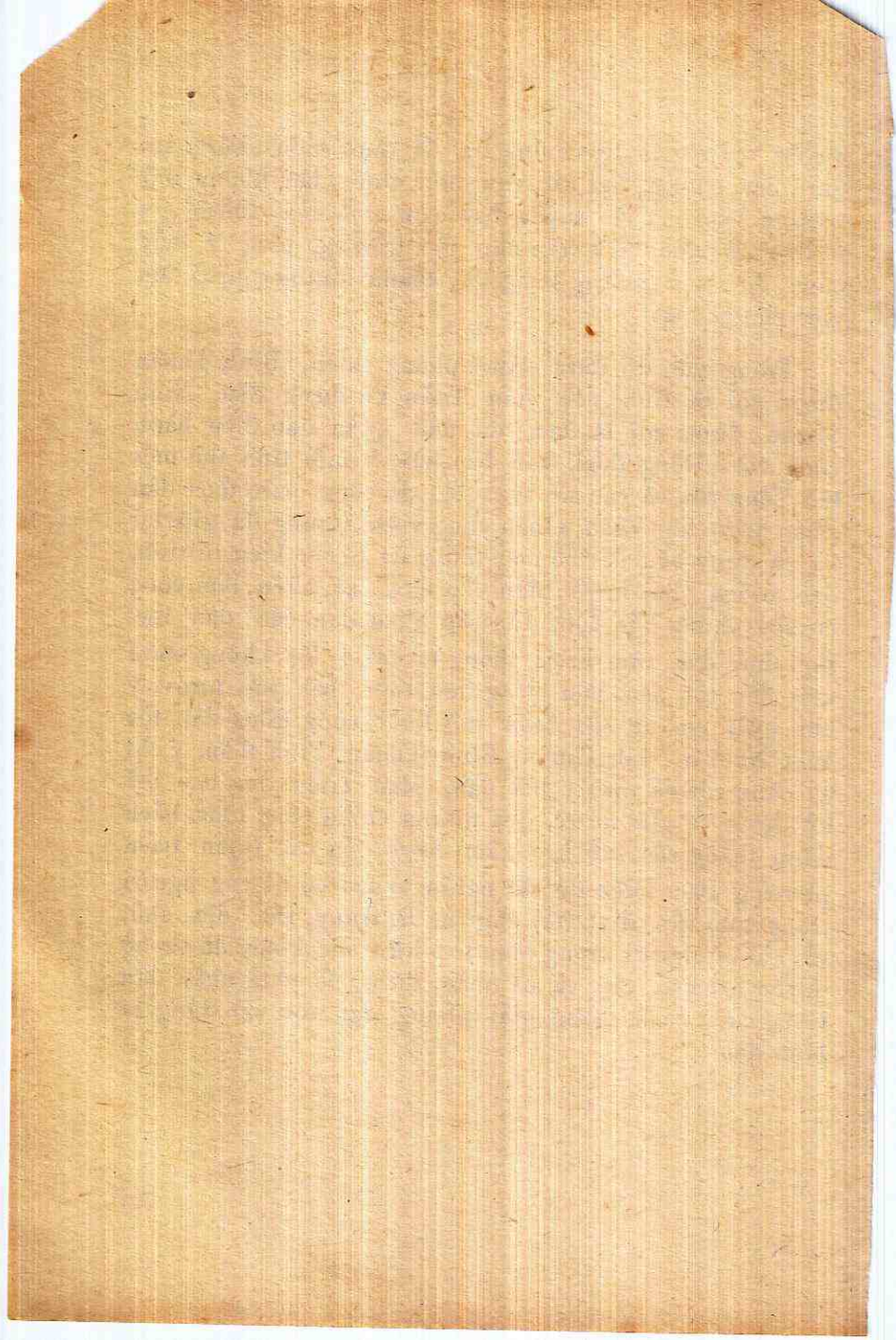
Với chính sách thực dân phản động, bọn Pháp có lúc, có nơi còn sử dụng cả các thầy cúng, kết hợp thần

(1) Tháng 7—1900 tên Công sứ Bình Thuận báo cáo: «Đề trốn tránh các tập dịch, hai làng Chăm đã bỏ chạy đi nơi khác».

Tên Công sứ Ninh Thuận đã báo cáo: «Đề tránh việc các «culy» bị trưng tập cứ bỏ trốn như mấy năm qua, và cũng đề tránh việc các bộ tộc rất độc lập cứ bỏ làng chạy đi nơi khác, chúng ta nên lấy thêm nhân công ở các tỉnh ngoài».

quyền với quyền lực thống trị, để thực hiện những âm mưu của chúng. Tại các vùng núi, thực dân không mở trường học mà chỉ tuyển lựa con em của những gia đình thuộc tầng lớp trên như tộc trưởng, tổng lý, thầy cúng, đưa xuống đồng bằng dạy thành những người làm việc cho chúng.

Trong chế độ thực dân—phong kiến, Bình Thuận được gọi là tỉnh với viên Tuần Vũ đứng đầu, Ninh Thuận được coi là đạo, do một quản đạo điều hành công việc. Đồng thời, «đề bảo hộ», ở mỗi tỉnh đặt một tên Công sứ, và các sở, ty... đều do công chức thực dân Pháp trực tiếp điều khiển công việc. Chúng đã giữ lại và sử dụng hầu hết bộ máy thống trị phong kiến từ tỉnh, đạo xuống phủ, huyện đến cấp tổng, xã, thôn làm công cụ với chúng bóc lột; đàn áp nhân dân các dân tộc. Bọn thực dân xâm lược thống trị, bóc lột không chừa một dân tộc nào, làm bùng lên tinh thần yêu nước, ý chí quật cường của toàn thể khối cộng đồng dân tộc Việt Nam ở Ninh Thuận, Bình Thuận. Tinh thần, ý chí ấy cùng với cả nước, bồi đắp, phát triển qua bao thế kỷ dựng và giữ nước, qua những chiến công hiển hách đánh thắng các thế lực xâm lược của các thiên triều phương Bắc. Điều đó cắt nghĩa vì sao có những người trong giai cấp địa chủ, thường là trung, tiểu địa chủ, và những người trong tầng lớp hữu sản khác, đã từ bỏ quyền lợi giai cấp và cá nhân, đứng về phía nhân dân trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc do Đảng ta lãnh đạo.



PHẦN HAI

LỊCH SỬ TRAO CỜ LÃNH ĐẠO



CHƯƠNG I

CHỦ NGHĨA DÂN TỘC KHÔNG CỨU NỖI DÂN TỘC

Năm 1885, tuy đã buộc triều đình phong kiến vẫn nhu nhược chấp nhận ách thống trị, bọn thực dân Pháp cũng vẫn chưa yên tâm. Không đếm xỉa đến sự đau hàng của vua quan nhà Nguyễn, những ngọn lửa yêu nước vẫn bùng cháy khắp nơi trên đất nước Việt Nam từ ấy mãi đến sau này. Tình hình Bình Thuận (bao gồm cả Ninh Thuận) hồi đó đã khiến bọn thực dân thật sự lo ngại.

«Tỉnh Bình Thuận là lãnh thổ Nam Triều, nhưng lại rất xa kinh đô, khiến triều đình chẳng có quyền hữu hiệu nào tại đây, mặt khác, lại tiếp giáp với Nam kỳ (lãnh địa thuộc chế độ thuộc địa), là nơi cũng chẳng có quyền hành thật sự gì đối với nó, vốn lộ ra cái sắc thái kỳ lạ của một vùng biên cương ần náu tất cả những kẻ đã xa lánh xứ sở quê quán vì mục đích chính trị...» (1). Bốn năm sau bọn thực dân vẫn chưa hết lo ngại: «vị trí địa dư của Bình Thuận khiến nó trở thành một nơi ần náu tự nhiên của tất cả những phần tử phiêu bạt từ Nam kỳ ra cũng như từ các tỉnh phía Bắc của Trung kỳ chạy vào» (2).

(1) Báo cáo tháng 11-1885 của tên Công sứ Bà Rịa gởi Thống đốc Nam kỳ.

(2) Báo cáo tháng 6-1889 của tên Công sứ Bình Thuận gởi Khâm sứ Trung kỳ.

Năm 1864, sau khi lãnh tụ lừng danh Trương Định không còn nữa, người con trai của ông đã đưa nghĩa quân ra vùng đất Bình Thuận giáp Biên Hòa lập căn cứ, phối hợp với nghĩa quân Phan Chính (vốn quê Ninh Thuận) tiếp tục chống Pháp—năm 1867, khi thực dân chưa chiếm được Bình Thuận, các sĩ phu yêu nước ở các tỉnh phía Nam như cụ Nguyễn Thông v.v... bỏ đất giặc chiếm, lánh ra Bình Thuận lập các «đồng châu xã» để giúp đỡ lẫn nhau, ổn định thế ăn ở, mưu tính việc lâu dài. Đồng thời, khảo sát địa thế vùng Tánh Linh mưu lập căn cứ, chiêu mộ nghĩa quân, tích trữ lương thực... để quay về đánh lấy lại những vùng đã bị giặc chiếm ở Nam bộ.

Có thể nói, hầu hết các phong trào chống Pháp từ Cần Vương, Thiên Địa Hội đến Đông Du, những cuộc vận động Duy Tân suốt 30 năm đầu thế kỷ 20, đều lan tới giải đất này, tìm thấy ngay tại đây không những sự ủng hộ mà còn cả rất nhiều tấm lòng đồng tình đồng chí. Năm 1885, Vua Hàm Nghi xuống chiếu Cần Vương, thì nghĩa quân Mai Xuân Thưởng từ Phú Yên đã tràn tới E Lâm Hạ, vùng núi rừng nơi dân tộc Raglai sinh trưởng—về sau là khu căn cứ Bác Ái trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ của quân dân Ninh Thuận.

Tại vùng phía Tây—Bắc Phan Thiết, nghĩa quân Ung chiếm đã hoạt động suốt mấy năm, nhiều lần tiến công Pháp; năm 1887 thực dân Pháp phải tăng viện quân từ Nam kỳ ra, với cả tên Lộc, tổng đốc hai tỉnh Thuận—Khánh, một tên Việt gian chó săn rất mực hung ác, bọn Pháp mới phá được nghĩa quân.

Cùng với cuộc đàn áp nghĩa quân, bọn thực dân giải tán các «đồng châu xã» do Nguyễn Thông và những người yêu nước khác lập ra hai mươi năm về trước. Kế hoạch khai thác vùng Tánh Linh, lập căn cứ chống Pháp cũng đã bị bãi bỏ.

Sau đó không bao lâu, phong trào Thiên địa hội từ phía Nam lan tới, dựa vào địa thế để tập hợp thêm lực lượng, chuẩn bị hoạt động lâu dài. Phong trào hoạt động ở một vài vùng trong tỉnh; năm 1913 phòng ngủ của Liên thành thương quán tại Phan Thiết bị Pháp khám xét, bắt đi một thanh niên cùng tài liệu mang từ Nam kỳ ra. Phong trào tuy tồn tại không được bao lâu, sau vụ phá khám lớn Sài Gòn bị thất bại, nhưng đã khơi dậy tinh thần yêu nước trong nhân dân ta.

Mâu thuẫn giữa bọn thực dân cướp nước với nhân dân ta là mâu thuẫn đối kháng, dù cho các cuộc khởi nghĩa vũ trang có bị đàn áp, nhưng chừng nào mâu thuẫn ấy chưa được giải quyết, phong trào yêu nước vẫn cứ tiếp tục nổ ra dưới những hình thức hoạt động khác nhau. Năm 1908, vào lúc các tỉnh miền Trung sôi sục phong trào chống thuế, nhân dân thị xã Phan Thiết có «một bộ phận ngổ ngược xông vào thành Bình Thuận toan bắt trói các viên quan lại» (1) tất nhiên bọn thống trị đã phải dùng những biện pháp để giữ lấy trật tự của chúng. Một năm sau, năm 1909, nhân dân Phan Thiết, lần này, không đòi bắt trói bọn quan lại mà đón đường viên toàn quyền Đông Dương khi hắn có việc đi qua, đưa bản yêu sách đòi giảm và bỏ thuế, đòi sở đoan (Services des douanes) chấm dứt gian lận trong khi mua bán muối cho nhân dân.

(1) Báo cáo của tên Công sứ Bình Thuận.

Trong cuộc vận động Duy Tân, năm 1905 các cụ Phan Chu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Trần Quý Cáp đã đến Phan Thiết gặp hai người con của cụ Nguyễn Thông và những người yêu nước khác vốn xuất thân từ nho học, bàn tính việc thành lập các tổ chức nhằm chấn hưng nền công thương nghiệp bản xứ, mở mang dân trí theo phương hướng dân tộc dân chủ tư sản.

Từ năm 1906 đến 1908, Liên thành thương quán (Công ty Liên Thành sau này), Liên thành thư xã, Dục Thanh học hiệu (trường Dục Thanh sau này) được thành lập tại Phan Thiết, do một tập thể những người yêu nước đương thời sáng lập, trong đó có cụ Nguyễn Trọng Lợi, con trưởng cụ Nguyễn Thông. Hồi đó, làng Bình Thạnh (Tuy Phong) cũng có phong trào hoạt động theo hướng Duy Tân. Trên bến ghe thuyền giàu đẹp này đã lần lượt ra đời các Thương quán : Phong Thạnh, Đồng Thạnh... Tuy vậy do các sĩ phu, các nhà khoa cử lãnh đạo, song phong trào Duy Tân thật sự đã mang màu sắc của chủ nghĩa dân tộc tư sản.

Trong phong trào sôi động của cả nước hồi bấy giờ các hoạt động của Liên thành thư xã với những buổi diễn thuyết và bình giảng sách có xu hướng dân chủ tại đình làng Phú Tài, của Dục Thanh học hiệu dạy cả chữ quốc ngữ và chữ Hán, chữ Pháp, cùng hoạt động của Liên thành thương quán chuyên sản xuất nước mắm và mua bán hàng bản xứ, có cơ sở ở nhiều nơi trong nước, đã khiến bọn thực dân phải theo dõi, có cơ hội là chúng bắt buộc phải đóng cửa.

Khoảng năm 1912 Dục Thanh học hiệu bị đóng cửa, cũng như trước đó ít năm Liên thành thư xã đã bị giải

tán. Như vậy, những tổ chức chính trị văn hóa của giới tư sản dân tộc và tiểu tư sản trí thức trong tỉnh ta, dù nhiều nhiệt tâm và cố gắng, cuối cùng không sao tồn tại được. Hoạt động yêu nước chịu ảnh hưởng của phong trào Duy Tân thật sự tắt hẳn, sau khi bùng lên lần cuối trong những ngày nhân dân Phan Thiết, cùng một số nơi khác, sôi nổi đòi bọn thực dân hủy bỏ án tử hình đối với cụ Phan Bội Châu vào cuối năm 1925, và bãi thi, bãi khóa để tang truy điệu cụ Phan Chu Trinh năm 1926.

Phong trào Cần Vương và hai cuộc vận động Đông Du, Duy Tân đã chấm dứt một giai đoạn lịch sử ở nước ta, cũng như tại chính Bình Thuận, Ninh Thuận hồi bấy giờ, những con đường cứu nước của chủ nghĩa dân tộc đã bế tắc, dù rất nhiều tấm lòng yêu nước, yêu dân tộc thật đáng quý, đã từng qua những ngày đêm dài thối thức, trăn trở trong cảnh mất nước lâm than. Chủ nghĩa dân tộc dù mang tính chất phong kiến hay tư sản, đều không cứu nổi dân tộc. Đó là kết luận khách quan của lịch sử. Nhưng lòng yêu nước của các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là nhân dân lao động, vẫn không hề tàn lụi. Ngược lại, nếu không bùng cháy lên thành phong trào, thì lòng yêu nước ấy vẫn lắng xuống, âm ỉ, chờ những cơn gió mới thổi tới bùng lên thành đám cháy khổng lồ không gì dập tắt nổi.



CHƯƠNG II

NHỮNG NHÓM VÀ NHỮNG CHI BỘ CỘNG SẢN ĐẦU TIÊN

Trong lịch sử, nhiều sự kiện không phải lúc nào cũng bộc lộ ngay ra bản chất sâu xa của nó, mà thường diễn ra một cách thầm lặng với dáng dấp bình thường. Vào một thời điểm nào đó, trong mối quan hệ qua lại giữa các giai đoạn lịch sử, giữa các thế hệ, làm bộc lộ bản chất và tầm cỡ lớn lao vốn đã có là nguồn gốc liên quan đến những sự kiện lớn lao khác. Chủ tịch Hồ Chí Minh, người Cộng sản đầu tiên của đất nước ta, người sáng lập và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam ngày nay, đã từ Huế vào Phan Thiết dừng chân ở đây dạy học gần một năm, rồi từ bến cảng nhà Rồng vượt trùng dương tìm đường cứu nước, là một sự kiện như thế.

Là con của một nhà nho giàu lòng yêu nước, thuở thiếu thời, cậu Nguyễn Sinh Cung—tên Bác Hồ thời nhỏ, sớm cảm thụ tinh thần ái quốc ái quần trong cảnh mất nước, đã nung nấu nhiều hoài bão cứu dân cứu nước.

Lớn lên với cái tên Nguyễn Tất Thành, anh «khâm phục các cụ Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám, Phan Bội Châu và Phan Chu Trinh, nhưng không hoàn toàn tán thành cách làm của một người nào» (1).

Lưu lại tại Phan Thiết từ năm 1910 đến năm 1911, Bác Hồ dạy học ở Dục Thanh học hiệu do Liên thành

(1) Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch: Nhà xuất bản Văn học Hà Nội, trang 10.

thương quán thành lập và bảo trợ. Tất nhiên, đã không tán thành chủ trương của cụ Phan Chu Trinh khi còn ở Huế, nên lúc dạy học, thầy giáo Nguyễn Tất Thành không cốt tham gia truyền bá tư tưởng Duy Tân. Dừng lại nơi này một thời gian khá lâu là để chuẩn bị và chọn được cho mình một cách ra đi, như Bác đã kể: «ngay từ khi còn học ở Huế, Bác đã đề ý muốn sang tận nước Pháp và các nước khác để tìm xem những gì ẩn dấu đằng sau các từ tự do, bình đẳng, Bác ái»⁽¹⁾.

Hồi đó, từ Huế vào Phan Thiết chưa có đường xe hơi, cũng chẳng có đường xe lửa. Chàng thanh niên Nguyễn Tất Thành không có phương tiện nào khác, ngoài ghe bầu, hoặc xe ngựa, hoặc đi bộ.

Cùng với nhiều sự tích lũy khác, những điều tai nghe mắt thấy trong chuyến đi ấy, sau này đã được lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc nhắc đến trong nhiều bài báo và trong quyền bản án chế độ thực dân Pháp, viết tại thủ đô nước Pháp vào những năm 20. Một đoạn trích sau đây :

«Trên đường đi lên cao nguyên Lang-biang, đi lên rừng xanh núi đỏ, nơi mà thần chết đang chờ đợi, từng đoàn người dân đi tập dịch hoặc đi phu tập trung, lương thực thiếu thốn, có ngày không có lấy một hạt cơm vào bụng, họ đã bỏ trốn từng đoàn hoặc nổi dậy chống lại, và mỗi khi như thế là bị bọn lính áp giải đàn áp ghê rợn, xác họ rải khắp đường...»⁽²⁾.

(1) Báo Đóm Lửa, Liên Xô, số 39, ngày 23-12-1923, bài của Ô-Xíp—Mande—Sotam: Thăm một chiến sĩ quốc tế Cộng sản, bản dịch ở tập chí học tập, Hà Nội, số 6-1970.

(2) Hồ Chí Minh toàn tập—Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, tập 1, trang 402.

Có thể nói công cuộc khai thác thuộc địa nói chung, và Ninh Thuận, Bình Thuận nói riêng của thực dân Pháp, đã để lại ở người nhiều nỗi đau xót và căm giận. Tình yêu quê hương, đất nước cháy bỏng gởi theo những sách báo bí mật vượt đại dương trở về Việt Nam đã kêu gọi đồng bào vùng lên đoàn kết đấu tranh cứu nước và tự cứu. Sau này, vào những năm 20 nhiều thanh niên yêu nước, nhiều đảng viên đã được đọc báo Việt Nam hỗn do Bác thành lập và biên tập ở Pháp, dù lâu lâu mới có được một tờ báo được đưa từ phía Nam ra Tháp Chàm—Phan Rang, Phan Thiết, sau khi đã theo các thủy thủ lênhên trên những con tàu cập bến Nhà Rồng, nơi hơn mười năm trước Bác lặng lẽ ra đi với cái tên Ba mội mạc, trong nghề phụ bếp khó nhọc và bình thường.

Ra đi tìm đường cứu nước, Bác Hồ từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Mác—Lê-Nin. Qua Bác, chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa quốc tế vô sản dần dần thấm vào ý thức cách mạng của nhiều thanh niên yêu nước, cùng với sự xuất hiện giai cấp công nhân Việt Nam, tạo nên một lực lượng cách mạng hoàn toàn về chất.

Năm 1928, một đốc công ngành xây dựng thuộc sở hỏa xa đến làm việc ở đề pô Tháp Chàm. Anh có bí danh Đồn Tâm, và quê ở tỉnh Quảng Bình⁽¹⁾. Đến Tháp Chàm, anh giao du thân mật với một số người đã từng ngưỡng mộ Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, ấp ủ sẵn lòng tình yêu đất nước. Trong những người tiếp

(1) Về tên thật, đang có 2 ý kiến : Trần Đình Quế hoặc Đoàn Quế.

xúc, tâm sự nhiều có Nguyễn Hữu Hương, tức Cửu É, có ruộng vườn vào loại khá giả ở làng Bảo An, Trần Kỳ, tức Ba Ngộ, chủ một hiệu bán tạp hóa ở Cầu Bảo...

Lúc này, thị trấn Tháp Chàm gần với đề pô xe lửa có gần 200 công nhân, nơi đầu mối giao thông Nam Bắc và lên Tây Nguyên, đang ấp ủ trong lòng nó một chuyển biến mới. Tại nơi này có những tấm lòng, những niềm hy vọng hướng về thành phố Sài Gòn, nơi đang bí mật truyền đi một con đường cứu nước của thời đại gắn liền với tên tuổi «cụ» Nguyễn Ái Quốc, người Việt Nam yêu nước nổi tiếng ở Pháp.

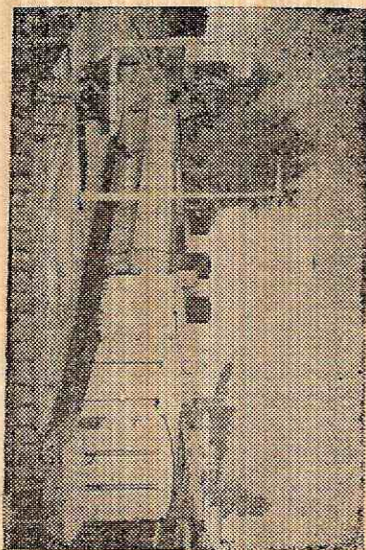
Ít lâu sau, Đôn Tâm trở về Sài Gòn gặp Trần Hữu Duyệt vốn là một thanh niên yêu nước quê ở Hà Tĩnh. Lúc này Trần Hữu Duyệt đã trở thành đảng viên của Tân Việt cách mạng Đảng. Hồi đó, kỳ bộ Tân Việt Nam kỳ đặt trụ sở bí mật tại Sài Gòn. Những người lãnh đạo trong Ban chấp hành kỳ bộ Tân Việt Nam kỳ ⁽¹⁾ đang

(1) Ban Chấp hành kỳ bộ Tân Việt Nam kỳ khi đó có : Lê Trọng Mân, Trần Hữu Duyệt, Trần Hữu Chương... do Nguyễn Đình Kiên (Tú Kiên) làm Bí thư (Ông Tú Kiên, quê ở Nghệ Tĩnh hoạt động trong phong trào Đông Du bị thực dân bắt đày đi Côn đảo. Sau đó Tú Kiên cùng hai đồng chí của ông, đóng bè vượt biển về đất liền, tính cách tìm sang Trung Quốc bắt liên lạc với Phan Bội Châu. Sau sáu ngày lênh đênh, chiếc bè dạt vào bãi biển làng Tam Tân, huyện Hàm Tân. Ba người cách mạng vượt đảo được nhân dân Tam Tân che chở. Nhà nhỏ yêu nước Nguyễn Hữu Hoàn vốn cùng quê nhận ra ông Tú Kiên, đã tìm mọi cách giúp đỡ. Ông Tú Kiên, sau đó sang được tới Trung Quốc nhưng chưa kịp gặp Phan Bội Châu, đã bị cảnh sát Pháp bắt giữ tại tổ giới Thượng Hải, và một lần nữa bị đày trở ra Côn đảo. Việc dân làng Tam Tân và ông Hoàn giúp «bọn tù vượt ngục» bị lộ. Bọn cai trị đã xử ông Hoàn và mấy người đứng đầu trong việc này mỗi người hai năm tù, trục xuất họ khỏi Bình Thuận. Sau một thời gian dài, ông Tú Kiên trở thành Bí thư kỳ bộ Tân Việt Nam kỳ từ Sài Gòn chỉ đạo hoạt động đến Phan Thiết, Phan Rang... và tại làng Tam Tân trải dài theo bờ biển hẻo lánh, đã từng là một trong những nơi tụ nghĩa của những tấm lòng yêu nước, một chi bộ Đảng Cộng sản được thành lập.



Đồng chí TRẦN HỮU DUYỆT
Phụ trách cơ quan Tân Việt liên tỉnh
(Ngũ trang - năm 1929)

Đè-pô xe lửa Tháp Chàm.



bất đồng về mặt tư tưởng cũng như trong hoạt động thực tiễn với Tổng bộ Tân Việt, và nhờ có mối liên hệ với kỳ bộ Nam kỳ của Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí hội, do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc thành lập từ năm 1925, nên đã tiếp nhận được nhiều tài liệu cách mạng. Nhiều cán bộ của Tân Việt tại đây, vì vậy đã được huấn luyện về các môn lịch sử tiến hóa nhân loại, chủ nghĩa cộng sản và quốc tế cộng sản... dù chỉ là tóm tắt.

Năm 1928, kỳ bộ Tân Việt Nam kỳ đã cử các đồng chí Lê Trọng Mân, Trần Hữu Duyệt, Trần Hữu Chương ra hoạt động gây cơ sở tại Ninh Thuận, Bình Thuận và các tỉnh lân cận, xúc tiến chuẩn bị tổ chức cơ quan liên tỉnh. Qua Đơn Tâm, đồng chí Trần Hữu Duyệt nhanh chóng tiếp xúc với Nguyễn Hữu Hương, Trần Kỳ... và khoảng cuối năm 1928 đã kết nạp các đảng viên Nguyễn Hữu Hương... lập chi bộ Tân Việt 3 người, do Trần Kỳ làm bí thư. Chi bộ thành lập chưa được bao lâu, Đơn Tâm, người có nhiều công lao trong việc xây dựng chi bộ Tân Việt cách mạng Đảng đầu tiên tại Ninh Thuận lâm bệnh qua đời.

Từ Sài Gòn, một đảng viên Tân Việt được chuyển ra Tháp Chàm, làm thợ nguội trong đề-pô xe lửa, đồng chí Trần Đình Giáp, quê ở Hà Tĩnh. Ở đây, Giáp liên lạc với Phạm Duy Tảo, vốn là một thanh niên đang nung nấu chí hướng cách mạng, cùng làm việc trong xưởng thợ. Từ đó, hai anh chung sức tuyên truyền trong công nhân theo hướng hoạt động và tôn chỉ của Tân Việt.

Ít lâu sau, chi bộ Tân Việt tại đề-pô Tháp Chàm được thành lập, Khi đó, Trần Đình Giáp đã liên lạc

được với Trần Kỳ, Bí thư chi bộ Tân Việt tại Cầu Bảo. Từ hai chi bộ này phát triển cơ sở ra các vùng lân cận ở Ninh Thuận.

Lúc này một số chi bộ Tân Việt đã được thành lập ở Khánh Hòa, Đà Lạt, hai tỉnh kề với Ninh Thuận. Kỳ bộ Tân Việt Nam kỳ quyết định thành lập cơ quan liên tỉnh Khánh Hòa, Ninh Thuận, Đắk Lắk, Lâm Viên, lấy bí danh là Ngũ Trang; đặt trụ sở bí mật tại hiệu bán tạp hóa Chấn Hưng, phố Cầu Bảo, Tháp Chàm. Thường trực phụ trách liên tỉnh là đồng chí Trần Hữu Duyệt.

Bất bình với xã hội đương thời, Trần Thi đã tự đứng ra vận động tập hợp một số thanh niên làng Vạn Phước quê anh, cách Tháp Chàm không xa, lập Hội đồng ước để cùng nhau thực hiện và vận động mọi người cùng bài trừ «ngũ tệ», phát huy «ngũ thường»⁽¹⁾. Một sự vận động gần như chỉ có tính chất sinh hoạt xã hội, thể mà bọn thống trị cũng không để yên. Đầu năm 1930, hội trưởng Trần Thi đã bị bắt giam cùng một lượt với 9 hội viên của hội. Sau một thời gian bị giam giữ, răn đe, mọi người đều được thả về. Thả ra, Trần Thi đã có dịp gặp đồng chí Trần Hữu Duyệt đang ở Tháp Chàm. Qua cuộc gặp gỡ này, anh thanh niên trực tính và giàu lòng yêu nước ấy đã nhận ra nhiều điều hay mới... Về sau này, Trần Thi đã tổ chức những hội viên trong Hội đồng ước thành Hội nông dân làng Vạn Phước.

Dưới sự lãnh đạo của các tổ chức Tân Việt tại Ninh Thuận, cơ sở và phong trào cách mạng đang trên đà phát triển đến nhiều vùng trong tỉnh. Tuy vậy, cho đến

(1) «Ngũ tệ»: Tệ cờ bạc, rượu chè, thuốc phiện, di điem, mê tín dị đoan. «Ngũ thường»: Nhân, nghĩa, lễ, trí, tín.

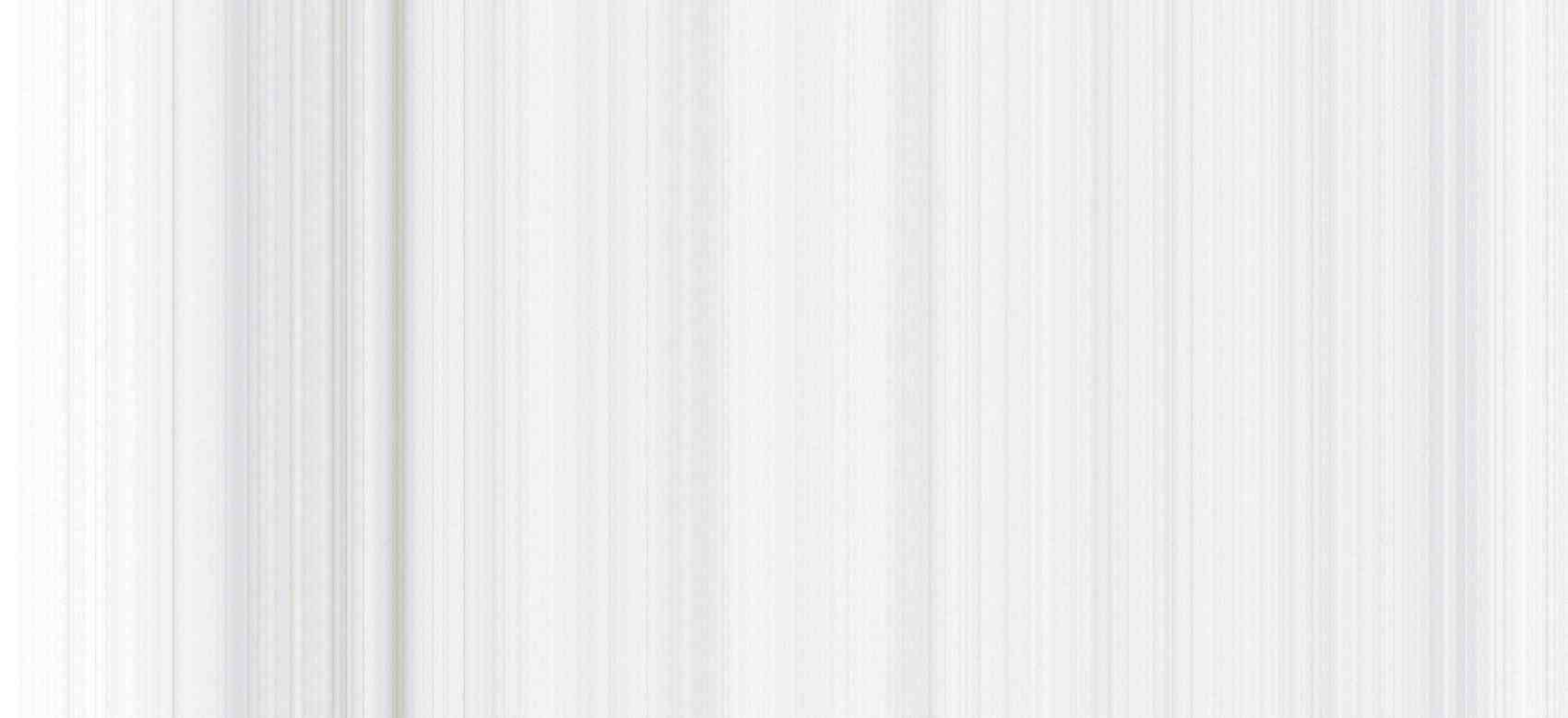


Đồng chí: NGUYỄN HỮU HƯƠNG

Một trong những đảng viên Cộng sản
đầu tiên ở Ninh Thuận.



Đồng chí TRẦN THỊ
Đảng viên Cộng sản năm 1930



lúc chuyển sang tổ chức Đông dương Cộng sản liên đoàn và gia nhập Đảng Cộng sản Việt Nam thì hãy còn thể hiện «chính cương lơ mờ»⁽¹⁾.

Ngày 27-10-1929, Ban chấp hành Quốc tế Cộng sản, gửi thư đến các nhóm Cộng sản ở Đông Dương: «không có một Đảng Cộng sản độc nhất trong lúc vận động quần chúng thợ thuyền và dân cày ngày càng phát triển, đó là một sự nguy hiểm rất lớn cho tương lai tối cận của cuộc cách mạng ở Đông Dương»⁽²⁾.

Đáp lời kêu gọi trong thư của Quốc tế Cộng sản ba tổ chức Cộng sản ở Việt Nam, do đồng chí Nguyễn Ái Quốc thay mặt Quốc tế Cộng sản triệu tập, đã họp Hội nghị thống nhất thành lập một chính đảng của giai cấp công nhân vào ngày 3-2-1930, lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam (tháng 10-1930 đổi thành Đảng Cộng sản Đông Dương).

Tại Ninh Thuận, khoảng tháng 4-1930, các tổ chức Tân Việt gấp rút thực hiện Nghị quyết chuyển Đảng. Trừ một ít người không đủ tiêu chuẩn, hầu hết đảng viên đã được công nhận là đảng viên Đảng Cộng sản. Lúc này, các cơ sở Đảng ngoài việc thực hiện Nghị quyết chuyển Đảng, và sau khi chuyển Đảng còn khẩn trương bố trí kế hoạch hoạt động kỷ niệm ngày 1-5-1930, đồng thời phát triển tổ chức rộng ra nhiều vùng trong tỉnh qua các phong trào chiến tranh sôi động trong năm 1930.

(1) Trích Nghị quyết chấp nhận Đông Dương Cộng Sản liên đoàn (từ Tân Việt cách mạng Đảng chuyển sang) gia nhập Đảng Cộng sản Việt Nam, ngày 24-2-1930: Văn kiện Đảng tập I trang 30.

(2) Sự kiện lịch sử Đảng, tập I, trang 161: Nhà xuất bản sự thật. Hà Nội, năm 1976.

Ngoài Hội nông dân làng Vạn Phước đã được thành lập, các vùng Đông Giang, Phú Thọ và vùng xung quanh Tháp Chàm... xây dựng được nhiều cơ sở quần chúng trong nông dân, ngư dân, giáo viên trường làng... Tại đề-pô xe lửa, trung tâm công nghiệp hồi ấy các tổ chức công hội đã được thành lập. Đồng thời, Đảng đã tổ chức thêm được một số đảng viên mới ở Vạn Phước, Cà Ná, Tháp Chàm... và đồng chí Trần Thi đứng trong hàng ngũ Đảng Cộng sản Việt Nam hồi ấy.

Cuộc vận động cách mạng ở Bình Thuận diễn ra trong cùng một thời gian nhưng không giống như Ninh Thuận, mặc dù tại cuộc họp lập cơ quan liên tỉnh Ngũ Trang của Tân Việt có một đại biểu của Bình Thuận dự. Sau đó, một đảng viên Tân Việt từ Khánh Hòa vào Bình Thuận công tác, có tiếp xúc với một số trí thức viên chức tại thị xã Phan Thiết, với ý định xem xét để xây dựng cơ sở. Những cuộc tiếp xúc ấy không đưa đến một kết quả nào. Tân Việt, vì thế chưa tạo được nhiều cơ sở ở Bình Thuận, trừ một vài cơ sở nằm trong cơ quan của bọn thống trị. Và sau này, khi chuyển sang Đảng Cộng sản, mấy cơ sở ấy không đủ tiêu chuẩn nên không được chuyển.

Đầu năm 1930, đồng chí Dương Chước có bí danh Trợ Châm, được phân công đến Bình Thuận hoạt động và cũng từ đấy, trên địa bàn này mới có những cơ sở cách mạng với tư cách là những nhóm, tổ, hoặc chi bộ của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đồng chí Chước hoạt động tại làng Đại Năm (Hàm Thuận) gần thị xã Phan Thiết, vùng chung quanh nhà ga Phú Hội.

Cũng như tại Ninh Thuận, nhân dân Bình Thuận đang

căm tức chế độ thống trị của bọn thực dân phong kiến, chờ dịp để được tập hợp và sẵn sàng đấu tranh. Tại Đại Năm, đồng chí Chúc thường lui tới trú ngụ tại gia đình nhà nho yêu nước, thân sinh đồng chí Lê Trọng Mân (1). Đồng chí Chúc bắt mối với Ngô Đức Tồn, một giáo viên dạy tại trường làng Tam Tân (Hàm Tân). Tồn thường lui tới vùng này, vì cùng quê Hà Tĩnh với cụ thân sinh đồng chí Lê Trọng Mân và quen thân nhiều bạn bè tại Phan Thiết, Đại Năm... Sau bước đầu giác ngộ về chủ nghĩa cộng sản, giáo Tồn đã hăng hái lao vào cuộc đấu tranh. Và từ đó, Dương Chúc đã mau chóng bắt mối với một số thanh niên nông dân yêu nước ở Đại Năm, Phú Hội như Năm Ty, Ba Xích...

Tại Tam Tân, giáo Tồn tập hợp được một số người vốn đã quen thân từ lâu nay, tổ chức thành nhóm hoạt động cách mạng lấy tên phản đế đồng minh hội, gồm 7 người, trong đó có Ngô Đức Tồn, Lê Thanh Lư, Lê Chạy v.v.. ít lâu sau, từ tổ chức này ra đời chi bộ Đảng Cộng sản có 6 đồng chí, do Ngô Đức Tồn làm bí thư. Mùa hè năm 1931, đồng chí Tồn bị bệnh qua đời, đồng chí Lê Thanh Lư thay làm bí thư. Hội nghị thành lập chi bộ Tam Tân họp tại dốc ông Bằng vào cuối năm 1930, giữa đồi cát lớn nằm trải dài theo bờ biển, hồi ấy phủ đầy cây rừng um tùm, rậm rạp.

Gần như song song với việc thành lập chi bộ Tam Tân, tại Đại Năm, 3 người trong số những quần chúng cách mạng có quan hệ với Dương Chúc đã được kết nạp Đảng, và họp thành một nhóm Cộng sản hoạt động, do

(1) Đồng chí Lê Trọng Mân, một trong những người chủ trương hành liên tỉnh ngũ trang của Tân Việt. Từ đầu năm 1930 trở thành cán bộ lãnh đạo phụ trách Đảng bộ Gia Định, và đã hy sinh sau đó.

đồng chí Chúc trực tiếp chỉ đạo. Trong nhóm đó có các đồng chí Nguyễn Ty, Phan Xích... Do có mối quan hệ quen biết từ trước, nhóm Cộng sản Đại Năm đã liên lạc, xúc tiến xây dựng cơ sở cách mạng của Đảng tại vùng Bình Hưng... (Phan Thiết) nơi đầu não của địch ở Bình Thuận.

Cùng thời gian ấy, Bình Thuận có thêm một cán bộ từ phía Nam trở về hoạt động cách mạng, đồng chí ấy tỏ ra là «một đảng viên có trình độ kiến thức khá» (1). Đó là đồng chí Hồ Quang Cảnh (2). Về lại vùng Rạng (Hàm Thuận) đồng chí hoạt động cách mạng và dạy học trò trong dịp nghỉ hè ở gia đình đã tuyên truyền và tổ chức một nhóm 6 quần chúng cách mạng, từ những bạn bè làm thầy giáo, thợ may, nông dân.

Có thể nói, trong một thời gian ngắn, cơ sở cách mạng tại Bình Thuận phát triển khá nhanh, đã chứng tỏ trong nỗi uất ức của mình, quần chúng chỉ còn chờ dịp là đứng lên, không cam tâm làm nô lệ, và cũng chứng tỏ ngọn cờ lãnh đạo của chủ nghĩa cộng sản do Đảng giương lên đã được đông đảo quần chúng hân hoan và tin tưởng.

Cuối năm đó, đồng chí Dương Chúc vào Sài Gòn

(1) Ý kiến đồng chí Nguyễn Tương về đồng chí Hồ Quang Cảnh. Đồng chí Tương còn thuật lại: Trong nhà tù Buôn Mê Thuột đã nghe đồng chí Cảnh nói «Bình Thuận sắp thành lập Tỉnh ủy lâm thời» (năm 1931).

(2) Đồng chí Hồ Quang Cảnh vốn là con một nhà nho yêu nước nghèo, gốc Nghệ Tĩnh, vào sinh sống ở Rạng. Đồng chí làm việc ở ga Sài Gòn, sau khi tốt nghiệp trường tiểu học Pháp-Việt Phan Thiết. Năm 1930, từ Sài Gòn trở về ở tại nhà số 6 gần nhà thờ Lạc Đạo, Phan Thiết. Bị địch bắt tháng 8-1931, và đày đi lao Buôn Mê Thuột, hy sinh anh dũng năm 1934 tại đây. Đến nay chưa có tài liệu nào nói rõ đồng chí vào Đảng lúc nào? Ở đâu? Và về Phan Thiết do tổ chức phân công?



Đồng chí NGUYỄN GIA TÚ
Đảng viên Cộng sản 1931



Bản dùng in báo Nhân Đạo đặt tại cơ sở bí mật
của Đảng ở làng Tùy Hòa (Hàm Thuận) năm 1931.

dự lớp huấn luyện. Cùng khoảng thời gian đó, một cán bộ khác đến Bình Thuận hoạt động, và cho tới nay, từ các đảng viên được kết nạp sớm nhất có quá trình công tác liên tục ở Bình Thuận, vẫn chưa ai biết được tên thực của người cán bộ ấy. Anh nói giọng Nghệ An, nên các đồng chí thường gọi là «anh Nghệ». Đến Phan Thiết, anh trú tại nhà số 6 gần nhà thờ Lạc Đạo cùng với gia đình đồng chí Hồ Quang Cảnh.

Vào cuối năm 1930 đầu 1931, một tiểu tổ nông hội được thành lập tại làng Tuy Hòa (Hàm Thuận) gồm 4 người, trong đó có Nguyễn Gia Tú... do Nguyễn Thắng làm tổ trưởng. Phong trào lan nhanh sang các làng kế cận, bắt đầu từ tiểu tổ nông hội ghép của 3 làng Bình An, Bình Lâm, Kim Ngọc (vùng Hầm Đá) có 6 hội viên, trong đó có Trần Hoàn... do Nguyễn Tương làm tổ trưởng. Sau này những hội viên ấy được tổ chức thành đảng viên Đảng Cộng sản, trong đó có đồng chí Nguyễn Tương, Trần Hoàn...

Tổ chức hội phấn để đồng minh ở làng Tam Tân đã phát triển thêm nhiều hội viên, phải chia thành các tiểu tổ để dễ bí mật hoạt động. Tiểu tổ nông hội ở làng Tuy Hòa cũng phát triển nhanh chóng, đã lập thêm tiểu tổ thứ hai trong những người chuyên nghề làm gạch. Nhiều làng thuộc phủ Hàm Thuận như Thiện Mỹ, An Long, Phú Trường, Phú Long, Vĩnh Hòa, Long Thạnh, Kim Ngọc, Mỹ Thạnh, Ninh Thuận... lần lượt thành lập các tổ chức nông hội.

Đi đôi với việc phát triển nông hội, anh Nghệ đã phân công đồng chí Nguyễn Gia Tú cùng một số hội viên các làng Tuy Hòa, Kim Ngọc, Thiện Mỹ lập các

đội tự vệ, để bảo vệ các cuộc hội họp và các cuộc đấu tranh sẽ phải nổ ra không bao lâu nữa. Về sau, Tiểu Nghi tiếp tục chăm lo công tác tự vệ thay Nguyễn Gia Tú.

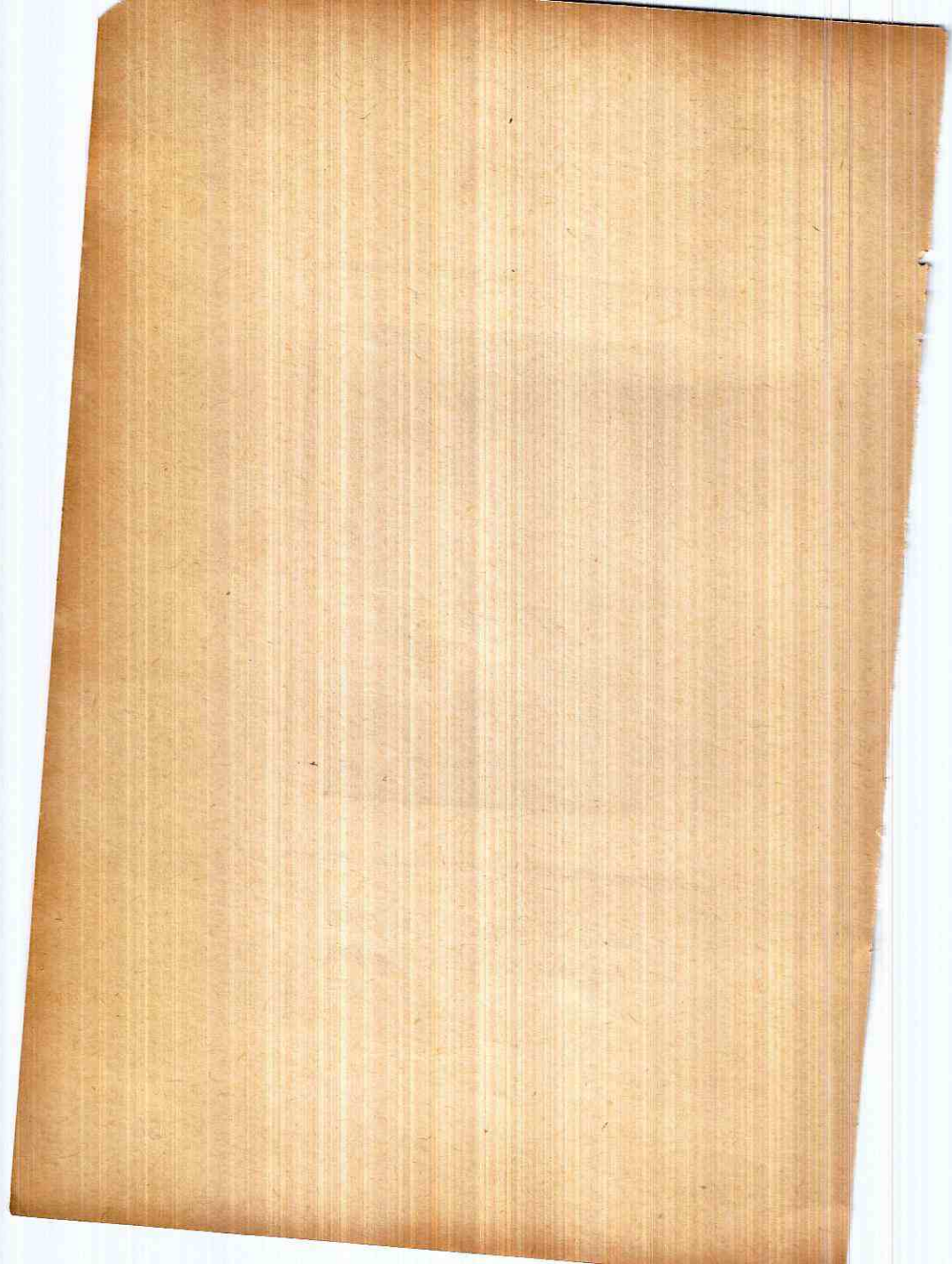
Phong trào cách mạng đang trên đà phát triển, địa phương cần có tờ báo để cổ vũ và hướng dẫn. Đồng chí Nghệ chủ trương phát hành tờ báo nội bộ, lấy tên là Nhân Đạo. Lúc này, đồng chí Nguyễn Gia Tú đã kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương và được phân công bí mật in báo, ngoài ra, còn in một số tài liệu loại «bỏ túi» nói về Cách mạng Tháng Mười Nga, Công xã Pa-ri, công xã Quảng Châu v.v... báo in trên khổ giấy vở học sinh, đến tháng 8-1931 phát hành được 3 số. «Cơ quan ấn loát» còn hơi hẫ in truyền đơn khi toàn tỉnh gấp rút chuẩn bị tổ chức một cuộc đấu tranh bằng những hình thức tuyên truyền, phát động rộng rãi.

Tuy không trải qua những hoạt động chuyển Đảng như ở Ninh Thuận, cuộc vận động cách mạng ở Bình Thuận trong vòng hơn một năm đã có những bước đi vững chắc, đặt được nền móng cho những cuộc đấu tranh về sau—những cuộc đấu tranh mở đầu và kết thúc giành chính quyền về tay nhân dân, bảo vệ thành quả cách mạng tiến lên xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa, cùng với cả nước.





Đồng chí NGUYỄN TƯƠNG
Đảng viên Cộng sản năm 1931



CHƯƠNG III

TRẬN ĐẦU

Đề đánh dấu sự ra đời của Đảng, Trung ương Đảng đã kêu gọi tổ chức đấu tranh trong cả nước kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động 1-5-1930.

Đây là lần đầu tiên những tổ chức Cộng sản ở Ninh Thuận lãnh đạo quần chúng đấu tranh trực diện với quân thù. Các đảng viên chủ chốt đều được phân công cụ thể sít sao: Đồng chí Nguyễn Hữu Hương lo phối hợp các hoạt động trên địa bàn Ninh Thuận, thay đồng chí Trần Hữu Duyệt lúc này đang trực tiếp chỉ đạo công tác ở Khánh Hòa. Tại Tháp Chàm, Trần Đình Giáp và Phạm Duy Tào lo tổ chức cuộc đấu tranh của quần chúng công nhân trong đề-pô xe lửa. Truyền đơn, băng, cờ... phải được bí mật chuyển tới các cơ sở ở Cầu Bão do đồng chí Trần Kỷ phụ trách, ở Vạn Phước do đồng chí Trần Thi v.v...

Cuộc đấu tranh được tiến hành đúng như kế hoạch đã bàn bạc: sáng ngày 1 tháng 5 năm 1930, trên đỉnh tháp nước trong đề-pô xe lửa Tháp Chàm cờ đỏ búa liềm tung bay trong gió như vậy gọi (1). Trong làng cờ đỏ phát phới trên cây me cổ thụ trước chợ Bảo An, Tháp Chàm. Các vùng xung quanh như Vạn Phước, Đắc Nhon đến miền biển Đông Ba, Phú Thọ, Sở muối Cà Ná,

(1) Một người quê ở Nha Trang, làm thợ nguội tại đề-pô từ năm 1929—1930 kể: «không một công nhân nào chịu treo lên tháp nước đề hạ lá cờ. Sau cùng chính tên Đốc công Pháp phải treo lên kéo lá cờ xuống».

trên nhà đèn Mũi Dinh vươn ra biển... cò đỏ bay và truyền đơn rải... Nhiều truyền đơn hơn cả là từ khu vực nhà ga chạy dài theo đường sắt và ra đến vùng Cầu Bảo.

Giữa lúc quần chúng xông xáo và bọn quan cai trị còn đang bàng hoàng, khoảng 120 công nhân mở đầu cuộc mít tinh kỷ niệm ngày Quốc tế lao động. Một băng đỏ mang huy hiệu búa liềm căng ngang cổng nhà máy. Trong sự che chở của đồng đội, đồng chí Trần Đình Giáp nhanh chóng kết thúc buổi nói chuyện, cùng với đoàn người tiến vào gặp tên quản đốc đề-pô trao bản yêu sách của toàn thể công nhân lao động. Bản yêu sách đúng mức, cùng với một thái độ đấu tranh cũng đúng mức, đã được thỏa mãn, trong đó có yêu cầu đòi tăng lương đồng loạt. Sau bao năm bị bóc lột, bị roi vọt, ngày 1 tháng 5 năm 1930 công nhân ở đây đã biểu dương sức mạnh của mình, buộc kẻ thù phải nói tay, không dám đàn áp mà phải nhả ngay ra những quyền lợi đã cướp đoạt.

Hôm sau, ngày 2-5-1930, tên Công sứ Ninh Thuận mừng rỡ báo cáo lên cấp trên của hắn: Do đã chấp nhận thỏa mãn ngay những yêu sách của công nhân hỏa xa, nên không xảy ra điều gì «rối loạn». Điều «rối loạn» khiến bọn thực dân lo sợ nhất, là: giao thông trên đường sắt bị đình trệ.

Những người Cộng sản và quần chúng cách mạng đã thắng lợi ở trận đầu. Sau cuộc mít tinh ở đề-pô Tháp Chàm, theo kế hoạch, đồng chí Trần Đình Giáp đã bí mật chuyển ra Khánh Hòa tiếp tục hoạt động. Trong

cuộc đấu tranh ở đê-pô địch đã huy động lính đến để -
áp đảo, và sau đó, chúng dựng lên trạm kiểm soát trên
các tuyến đường, rải mật thám đánh hơi, lùng sục các
nơi, nhưng vẫn không phát hiện được các cơ sở Đảng
cũng như những người khởi xướng cuộc biểu tình ở
đê-pô Tháp Chàm⁽¹⁾.

Hơn 2 tháng sau, cũng lại bị bắt ngờ như lần trước,
truyền đơn của những tổ chức Cộng sản đã xuất hiện
ở nhiều nơi trong tỉnh nhân ngày 14 tháng 7⁽²⁾ (cuộc
cách mạng tư sản dân quyền Pháp). Tên Công sứ Ninh
Thuận lại điện ra Trung kỳ, kèm theo những tờ truyền
đơn gốc bằng tiếng Việt.

Đây là một đoạn trong truyền đơn :

«Hỡi anh em chị em thợ thuyền, dân cày, học sinh,
binh lính ? Hỡi những người lao khổ ?».

Nay mai bọn đế quốc Pháp sẽ lấy tiền của chúng ta
đặng mà xài phí làm lễ kỷ niệm ngày 14 tháng 7. Chúng
nó mang mặt nạ «tự do, bình đẳng, bác ái» để gạt chúng
ta. Chúng nó ghi nhớ ngày cách mạng Pháp phá khảm lớn

(1) Báo cáo mật ngày 6-5-1930 của tên Công sứ Ninh thuận : «mặc dù đã kiểm soát nghiêm ngặt các tuyến đường xe hơi và những người từ các tỉnh đến, thật đáng buồn là vẫn chưa thể tìm ra những kẻ khởi xướng trực tiếp cuộc biểu tình tại Tháp Chàm, điều đó cho thấy chắc hẳn rằng các tên chủ mưu của cuộc này vốn nằm ngay trong những nhân viên hỏa xa, và bởi vậy, quả đáng ngạc nhiên là chúng lại cố thể dễ dàng tránh khỏi sự kiểm soát của nhà cầm quyền».

(2) Báo cáo của mật thám Bình Thuận ngày 6-8-1930 cũng nói : «Hàng trăm truyền đơn Cộng sản bằng chữ Quốc ngữ xuất hiện trên các đường phố Phan Thiết đêm 12 rạng 13-7-1930» và nội dung ở bản dịch tiếng Pháp căn bản không khác truyền đơn tiếng Việt rải ở Phan Rang.

Bát—Ty năm 1789 mà ở Đông Dương thì chúng nó xây thành đắp lũy, khám lớn khám nhỏ nhiều hơn trường học, grom máy cắt cỏ như cắt khoai; tòa án đại hình kê án suốt năm, mã tà, lính kín lủi khắp mọi nơi, nay tập binh, mai diễn võ... dưới ký tên: «Đảng Cộng sản, Nam kỳ lâm thời chấp hành ủy viên hội».

Sau đó, cũng tại đê-pô Tháp Chàm, một lần nữa, năm công nhân ở phiên trực đã bảo nhau bỏ máy, không hề xin phép, và ngày hôm sau (18-7) năm công nhân khác đến 7 giờ 30 vẫn chưa làm việc; ung dung ngồi ăn sáng. Tên quản đốc hạ lệnh cúp nửa ngày lương, những công nhân này tuyên bố thôi việc, và lôi cuốn một số lớn công nhân cắt đồ nghề, không làm việc, phản đối quản đốc. Một cuộc đình công có thể xảy ra, đê-pô có thể ngừng hoạt động, nên tên quản đốc đã vội hủy bỏ lệnh cúp phạt... Tuy vậy, đến ngày 1-8, ngày nhân dân thế giới đấu tranh chống chiến tranh đế quốc, cờ đỏ và truyền đơn lại xuất hiện ở nhiều nơi trong tỉnh. Vùng Cầu Bão nổ ra một cuộc mít tinh có hơn một trăm người tham dự (1).

Tiếp đến, trong khi bọn cai trị chưa tìm ra được đầu mối của các cuộc đấu tranh đã diễn ra thì, các tổ chức Đảng ở Ninh Thuận tổ chức ngày đấu tranh ủng hộ Xô Viết Nghệ—Tĩnh, chống khủng bố trắng và kỷ niệm cách mạng Tháng Mười Nga, theo sự chỉ đạo của cấp trên. Xúc tiến thực hiện kế hoạch, mỗi đảng viên được phổ biến nội dung tuyên truyền và giao nhiệm vụ

(1) Theo tài liệu trong thư của đồng chí Trần Hữu Duyệt gửi đồng chí Trần Đệ, phó Bí thư Tỉnh ủy Thuận Hải, ngày 2-7-1980.

trước đề đến họp với các cơ sở quần chúng mình phụ trách. Quần chúng đã được phổ biến nội dung ý nghĩa và phân công thực hiện cụ thể... Một lần nữa, dịch lại đánh điện báo báo ra Trung kỳ: «Truyền đơn và cờ đỏ xuất hiện ở hầu khắp Ninh Thuận trong ngày 22 tháng 10».

Cuộc đấu tranh đầu tiên của các tổ chức Đảng và quần chúng cách mạng ở Bình Thuận nổ ra muộn hơn Ninh Thuận, một năm sau đó. Phong trào đấu tranh cách mạng năm 1930 - 1931 đang dấy lên trên cả nước. Xô Viết Nghệ—Tĩnh đang trải qua những ngày khủng bố dữ dội. Ninh Thuận, tỉnh giáp phía Bắc Bình Thuận cũng vừa trải qua những cuộc đấu tranh sôi động... Tất cả đều có tác động ảnh hưởng đến phong trào Bình Thuận.

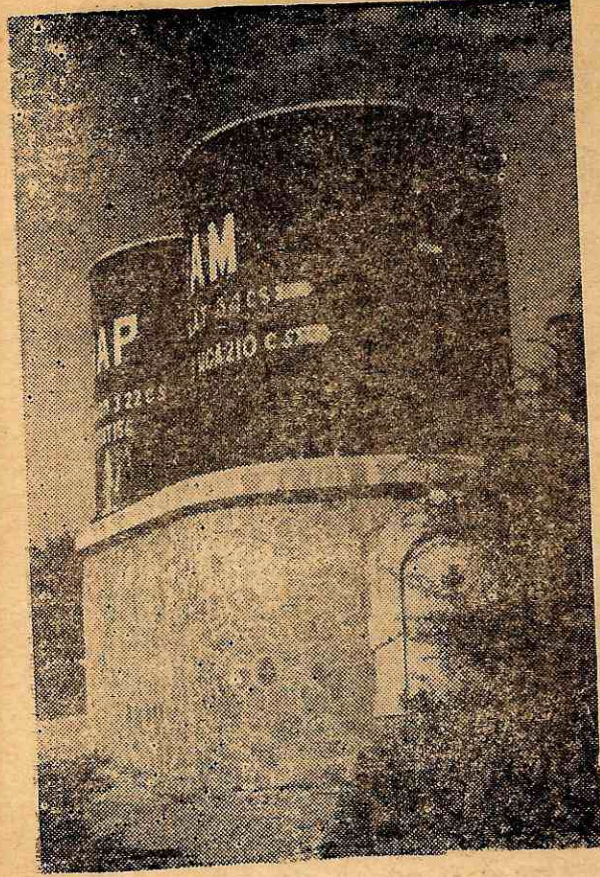
Trong bối cảnh hồi ấy, các tổ chức Đảng ở Bình Thuận quyết định tổ chức một cuộc đấu tranh nhân ngày 1-8, ngày nhân dân thế giới chống chiến tranh đế quốc. Đồng chí Nguyễn Gia Tú được giao kế hoạch in truyền đơn cho cuộc đấu tranh. Đồng chí Nguyễn Trương được «anh Nghệ» phân công, đã cùng các đảng viên và quần chúng bố trí viết biểu ngữ tại «lò gạch ông Hai Hiến, tại vùng Hầm đá. Vợ đồng chí Nguyễn Thắng—chị Tư Quán, từ làng Tuy Hòa gánh đến nhà viên thông phán, một cơ sở cách mạng tại Phan Thiết hai thúng gạo chứa đầy truyền đơn kêu gọi chống đế quốc và tay sai thống trị. Chị Nguyễn Thị Ngôn—vợ đồng chí Sáu Tú, cũng gánh gạo đến Hầm Đá, để từ đó phát truyền đơn đi các nơi trong vùng. Các đảng viên và cơ sở cách mạng trong nhiều vùng ở Phan Thiết, Hầm Thuận đã chuẩn bị chu đáo, sẵn sàng. Riêng chi bộ Tam Tân (Hầm Tân) chưa nhận được truyền đơn và kế hoạch hành động, vì những hôm ấy mưa to, không thể vượt qua sông nước lụt.

Đến 14 rạng 15 tháng 8 năm 1931 các tổ chức Đảng trong tỉnh đã nhất loạt hành động như kế hoạch giữa đêm tối giông gió. Từ thị xã Phan Thiết đến các làng Đại Năm, Phú Hội, đến vùng Rạng, Mũi Né (các làng Thiện Khánh, Khánh Thiện) truyền đơn đã được rải trên các đường phố, nhà ga và theo đường tàu Phú Hội trong các xóm làng, trên đường bộ ven bãi biển vùng Rạng. Trên quốc lộ số 1 ra phía Bắc, từ làng Tuy Hòa và các vùng xung quanh, các làng Dân Thạnh, Vĩnh Hòa, Long Thạnh..., và đường số 8 ngược Di Linh tỏa ra các làng Bình An, Bình Lâm, An Phú, Ma Lâm... truyền đơn Cộng sản rải đầy. Trên các cây cổ thụ, ngay cả trước cổng đồn lính khố xanh (Phan Thiết), trên cây me gần ga Ma Lâm, trên cây lim đầu làng Dân Thạnh, trên nóc tôn gác trước đình làng Thiện Khánh..., cờ đỏ đã tung bay trong gió Tháng Tám.

Lý hương các phường, làng hoảng hốt, nổi trống mõ liên hồi báo động về hoạt động của Cộng sản. Quần chúng cách mạng trong vai phụ canh tuần và trong các xóm làng lại thừa dịp nổi trống, mõ, thùng thiếc... làm thành viện áp đảo địch và thức tỉnh đồng bào ta. Cả một vùng Bình Thuận sôi động... và đêm hôm ấy đã lắng đọng mãi trong ký ức của đồng bào yêu nước.

Tên Công sứ Bình Thuận điện báo khẩn cấp ra Huế. Mật thám Trung kỳ điện các sở mật thám Hà Nội, Sài Gòn, Nông Pênh, Viêng-chăn về hoạt động treo cờ, rải truyền đơn... của Cộng sản Bình Thuận và kẻ thù chuẩn bị làm «một cuộc điều tra đang được tiến hành cương quyết» (1)

(1) Báo cáo của tên Công sứ Bình Thuận 15-8-1931



Két nước ở ga xe lửa Tháp Chàm, nơi Đảng tổ chức cắm cờ
trong cuộc đấu tranh kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động 1-5-1930.



*Cây lim (làng Dân Thạnh — Hàm Thuận)
nơi treo cờ kỷ niệm ngày nhân dân thế
giới chống chiến tranh đế quốc 1-8-1931.*

Những trận chiến đấu đầu tiên của những người cộng sản và quần chúng cách mạng ở Ninh Thuận, Bình Thuận chứng tỏ sức mạnh từ con đường đấu tranh cách mạng và sự tổ chức lãnh đạo của một chính đảng mới, chính đảng của giai cấp công nhân. Đồng thời, cũng chứng tỏ quần chúng đã cực kỳ căm ghét bọn thống trị thực dân, phong kiến, nên khi tiếp nhận được sự lãnh đạo của Đảng, bất chấp hiểm nguy đã xông vào cuộc đấu tranh. Có tổ chức Cộng sản ra đời, có những trận đấu đầu tiên ấy của quần chúng mới có những thắng lợi ngày càng to lớn vẻ vang về sau này.



CHƯƠNG IV

CÁCH MẠNG LÀ MỘT CUỘC ĐẤU TRANH DỮ DỘI (1)

Những cuộc mít tinh, rải truyền đơn, treo cờ nổ ra liên tiếp tại Ninh Thuận; trong những vùng dân cư đông đúc, giữa các trung tâm giao thông, công nghiệp, đã khiến bọn thống trị lờn lộn. Tên Công sứ Ninh Thuận quả quyết rằng: những công nhân, viên chức làm việc trong đề-pô là những người có liên quan trực tiếp đến các cuộc đấu tranh vừa qua (2) nhưng bọn mật thám được phái đến lùng sục tại đề-pô này, cho đến tháng 10 năm 1930 vẫn chưa tìm ra được gì. Ngay trong ngày 22 tháng 10 truyền đơn và cờ Cộng sản xuất hiện ở nhiều vùng trong tỉnh, địch vẫn chưa lần ra được đầu mối.

Địch đang chằng lưới lùng sục, ngẫu nhiên, một người liên lạc giữa Nha Trang và Phan Rang bị bắt giữ. Không chịu được trận tra tấn phủ đầu, người liên lạc đã dẫn địch đến cơ quan đồng chí Trần Hữu Duyệt, ở đó đang còn có những tài liệu liên quan đến Ninh Thuận. Lập tức, địch đã bắt gần như cùng một lúc các đồng chí: Nguyễn Hữu Hương, Phạm Duy Tảo, Trần Thái, Trần Kỳ và một số đồng người khác, ngay từ ngày 23 tháng 10 năm 1930 về sau.

(1) Trích văn kiện Đảng: chỉ thị của TW gọi xứ ủy Trung kỳ về vấn đề thanh Đảng, tập 1 trang 286.

(2) Điện mật số 301 S của tên Công sứ Ninh Thuận ngày 11 tháng 9 năm 1930 «các công nhân đề pô, mà trong các bản báo cáo chính trị trước đây tôi đã nhận định rằng chính bọn chúng là nhân tố phiến loạn ở tỉnh này».

Bộ máy cai trị thực dân phong kiến đã tiến hành truy bắt liên tiếp từ Tháp Chàm, Phan Rang, Vạn Phước, đến vùng biển Đông Giang, Tây Giang, Cà Ná, Mũi Dinh.v.v... để đàn áp Cộng sản, khủng bố tinh thần quần chúng, quân đạo Ngô Đình Diệm, tên tay sai trung thành và quỷ quyệt, đã lập ra tại các làng những «trường tra», dùng nhiều kiểu tra đã man, đặc biệt, bắt người ngồi trên ghế thủng lỗ đốt đèn để lửa xói lên hậu môn (mãi sau này nhân dân còn gọi «tên Diệm đốt đ... Cộng sản năm 30—31»)...

Thực hiện âm mưu bắt đánh bừa để chọn lọc, tìm ra đầu mối chính, bằng cách kết hợp các hình thức tra khảo đã man với lối mớm cung, gọi «đầu thú», tên quân đạo đội lốt thiên chúa giáo đã tỏ ra thâm hiểm và gian ác. Lần đầu tiên bị khủng bố trắng với những âm mưu thâm độc ấy, một số quần chúng đã khai báo bừa bãi, đồng chí Trần Thi một mình đã bị đến hàng chục bản cung khai là thủ lĩnh Cộng sản.

Từ các trường tra, địch đã lọc ra được sáu trăm can phạm. Ngày 14-2-1931, tên công sứ Ninh Thuận duyệt cho «tòa án Nam triều Ninh Thuận» xử tội ba trăm bốn mươi bảy can phạm Cộng sản. Đồng chí Nguyễn Hữu Hương lãnh án năm năm tù và bị đày đi nhà lao Buôn Mê Thuật. Đồng chí Phạm Duy Tạo... chịu án hai năm tù. Đồng chí Trần Thi bị một năm tổng giam, tại nhà tù Phan Rang. Nhiều đồng chí khác bị án 6 tháng tù ngồi, hoặc bị 6 tháng đến một năm tù treo.

Đàn áp phong trào cách mạng ở Bình Thuận + lại cũng chính là Ngô Đình Diệm. Được thực dân Pháp thưởng công sau vụ khủng bố cách mạng ở Ninh Thuận, từ quân đạo thăng lên chức tuần vũ Bình Thuận. Tại

đây, hấn thực hiện ngay những kinh nghiệm đã có trong mấy tháng đàn áp phong trào ở Ninh Thuận. Từ sau cuộc đấu tranh đêm 14 rạng ngày 15-8-1931, địch thân Diệm đã đưa lính đến bắt những ai có thể bắt, không cần bằng cớ. Nhiều vùng ở Bình Thuận cứ 2, 3 làng hấn cho lập một «trường tra». Kết hợp với những đồn tra tấn, hấn đã trở tài kêu gọi «đầu thú», ly khai Cộng sản, trong khi vẫn quen mồm vu cáo chủ nghĩa cộng sản.

Phải nói, bằng vũ lực và mảnh khốc bịp bợm, bọn đao phủ và mật thám đã phăng ra được nhiều đầu mối của các tổ chức Đảng, của phản đế đồng minh hội và nông hội (1). Tại làng Tuy Hòa, đồng chí Nguyễn Thắng và vợ là chị Tư Quán cùng người con gái, đồng chí Nguyễn Gia Tú và vợ là chị Nguyễn Thị Ngôn đều bị địch bắt giam. Ngoài những đảng viên cùng vợ, con mình hoạt động cách mạng bị bắt, hàng loạt đảng viên và hội viên nông hội bị tổng giam. Tại mảng đường số 8, các đồng chí Nguyễn Tương, Trần Hoàn cùng nhiều đảng viên và hội viên nông hội đều bị sa vào tay Diệm. Tại Rạng, đồng chí Hồ Quang Cảnh cùng một loạt cơ sở cách mạng bị bắt, sau một vài hôm mở đầu cuộc khủng bố. Các đảng viên và quần chúng cách mạng vùng Đại Năm—Phú Hội như Nguyễn Tý, Phan Xích... đều bị bắt. Sau hết là cơ sở Đảng và tổ chức cách mạng ở vùng Tam Tân bị phá vỡ, các đồng chí Lê Thanh Lư, Lê Chay... đều bị tập trung về Phan Thiết sau khi địch tra khảo tại Tam Tân. Riêng đồng chí Nghê và một đồng chí khác thoát khỏi được vào đến Sài Gòn.

(1) Nguyên nhân bị lộ, bị bắt ở Bình Thuận đến nay, có 2 ý kiến: địch phát hiện ra từ một cơ sở ở Ma Lâm, hoặc địch khai thác từ một cơ sở cổ đạo Thiên chúa ở Phú Hội.

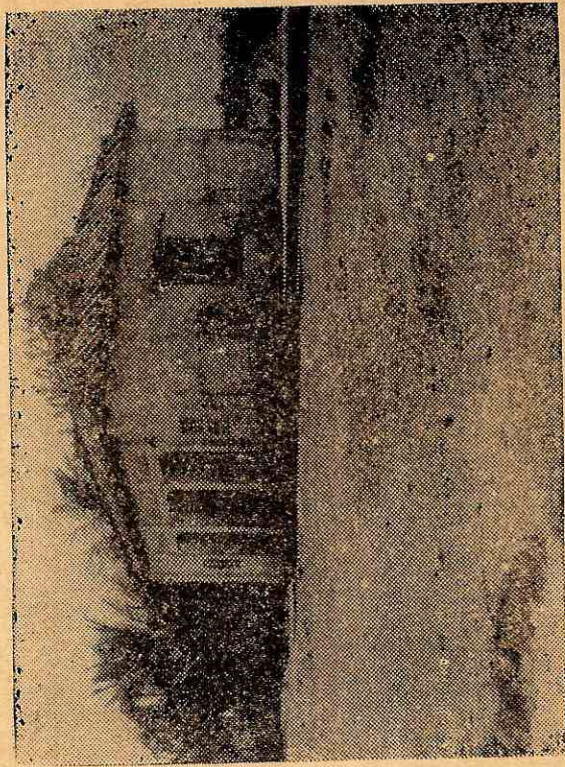
Diệm ra lệnh cho bọn tay chân bộ hạ tra tấn những người bị bắt. Đồng chí Hồ Quang Cảnh bị đánh da tuột như chuột lột, vẫn không một lời cung khai; Diệm cho bắt cụ thân sinh đồng chí, một nhà nho yêu nước đến tra khảo trước mặt đồng chí. Độc ác hơn, chúng còn bắt đồng chí Cảnh phải cầm roi đánh đập cha mình; đồng chí phản đối và không bao giờ làm theo «dạ thú» của chúng, tuy về sau vì tình thương cha nên có giây phút yếu đuối.

Qua nhiều lần tra khảo, gạn lọc, Diệm được công sứ Bình Thuận cho đưa ra tòa án Nam triều xử ba trăm sáu mươi can phạm Cộng sản vào cuối năm đó. Ba mươi sáu trường hợp bị kêu án từ hai đến ba năm tù khổ sai. Các đồng chí Nguyễn Gia Tú, Trần Hoàn, Nguyễn Ty... lãnh án ba năm tù giam. Đồng chí Phan Xích cùng một số nữa bị kết án hai năm tù. Các đồng chí Nguyễn Trương, Hồ Quang Cảnh, Nguyễn Thắng bị đày đi Buôn Mê Thuột. bị tăng án thêm một năm vì tuyệt thực phản đối chế độ giam cầm tàn bạo. Năm 1933 đồng chí Cảnh đã hy sinh anh dũng trong cuộc đấu tranh chống làm khổ sai tại Buôn Mê Thuột.

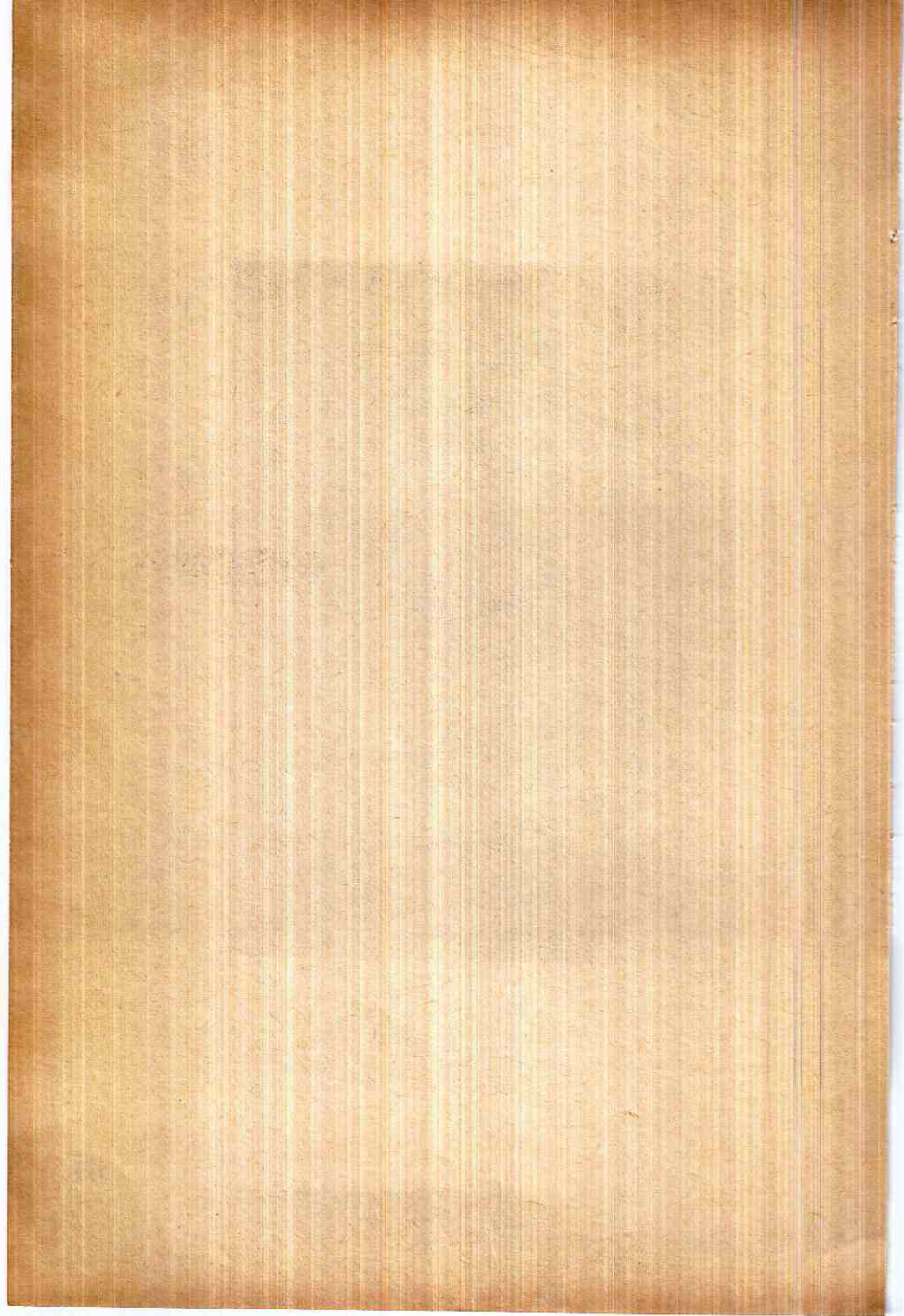
Bắt được nhiều đảng viên, phá được nhiều cơ sở quần chúng, đàn áp phong trào cách mạng ở Ninh Thuận, Bình Thuận, bọn thống trị cốt nhằm giữ vững quyền cai trị của chúng để tiếp tục bóc lột, đàn áp nhân dân ta. Có thể nói, bằng cách bắt người, tra tấn, tù đày, xử án... và cả lừa bịp nữa, chúng chỉ đạt được những kết quả bề ngoài. Sự thực, những «trường tra» với các kiểu tra tấn nhất thời có làm giao động một số người nào đó, nhưng đông đảo quần chúng đã được thức tỉnh qua quá trình cuộc đấu tranh từ những khẩu hiệu kêu gọi

hành động cách mạng đến những gương bất khuất của người Cộng sản trước kẻ thù. Các tổ chức Đảng và những đảng viên Cộng sản đã có bước trưởng thành mới qua lãnh đạo đấu tranh cùng với quần chúng nhân dân và trực diện đấu tranh với địch trong các cuộc tra tấn, trong các nhà tù. Chiều sâu lắng đọng ở tinh thần qua những cuộc đấu tranh dữ dội ấy là vô giá, nó có sức mạnh nội tại hơn bất cứ những nhà tù hay những bản án nào của bọn thống trị.





Đình làng Lại An (xã Hàm Thảng—Hàm Thuận) một trong những
nơi Ngô Đình Diệm làm «trường tra» tra tấn những người Cộng
sản và quần chúng cách mạng, trong đợt khủng bố năm 1951.



CHƯƠNG V

CUỘC ĐẤU TRANH LẠI TIẾP DIỄN

Sau những vụ khủng bố ác liệt của bọn thống trị trong hai năm 1930—1931, hạn hán đã làm đình đốn công việc cày cấy, đẩy nhân dân lao động Bình Thuận, Ninh Thuận vào cảnh cơ hàn. Nhiều cuộc biểu tình đòi cứu đói nổ ra. Phong trào đấu tranh tự phát ấy nhanh chóng tan rã, còn lại là lòng hận thù âm ỉ và chờ đợi; «Nếu để quốc Pháp tưởng có thể dùng khủng bố trắng hồng tiêu diệt cách mạng Việt Nam, thì chúng đã lầm to» (1).

Tháng 2-1934, các đảng viên Cộng sản ở Bình Thuận bị đế quốc kết án 3 năm tù như Nguyễn Gia Tú, Trần Hoàn... ra khỏi nhà lao Phan Thiết. Trước đó, các đồng chí bị tù ngắn hơn đã mãn hạn, trở về Đại Năm, Tam Tân... từ tháng 10 năm 1933.

Vào quāng đầu năm này, tin tức đã đưa đến các đảng viên Cộng sản: Phái đoàn công nhân Pháp điều tra đã tới Sài Gòn và sẽ ra Phan Thiết (2). Được tin này đồng chí Nguyễn Gia Tú và các đồng chí khác thấy

(1) Trích lời kêu gọi thành lập Đảng tháng 2 năm 1930 (của đồng chí Nguyễn Ái Quốc : Văn kiện Đảng, tập 1, trang 25).

(2) Theo sáng kiến của Đảng Cộng sản Pháp, Ủy ban vận động đại xá tù chính trị tại Đông Dương, có các giáo sư bác học tham gia, được thành lập ở Pa-ri (Paris). Một phái đoàn công nhân điều tra do đồng chí Ga-bơ-ri-en Péri, nghị sĩ quốc hội Pháp, dẫn đầu sang điều tra ở Đông Dương từ tháng 1-1934.

cần phải có ngay hành động đấu tranh để đỡ gánh nặng cho các đảng viên đang còn bị tù đầy, đồng thời, vạch rõ tội ác của bọn thực dân ở thuộc địa trong cuộc khủng bố mấy năm qua.

Cuộc vận động viết đơn, viết kiến nghị được tiến hành, gia đình các đồng chí Nguyễn Tương, Nguyễn Thắng, Hồ Quang Cảnh... đã được hướng dẫn viết đơn gọi tới phái đoàn công nhân điều tra. Lúc này, tại Bình Thuận chưa ai biết tin đồng chí Hồ Quang Cảnh đã bị địch sát hại ở Buôn Mê Thuột. Các đồng chí Tú, Hoàn, Ty, Xích... đã cùng viết kiến nghị tập thể đưa đến phái đoàn, yêu cầu chính phủ Pháp đại xá tù chính trị.

Giữa lúc các đảng viên và gia đình có người bị bắt, bị tù chuẩn bị gặp phái đoàn, thì bọn thống trị trắng trợn, giở trò ngăn chặn. Một lần nữa, chúng lại sử dụng bộ máy phong kiến tay sai như đã từng sử dụng bọn này trong việc lập các «trường tra» và tòa án Nam Triều khủng bố cách mạng. Viện có là đất Trung kỳ thuộc lãnh thổ của Nam triều phong kiến, nên lúc phái đoàn công nhân điều tra do một nghị sĩ quốc hội Pháp dẫn đầu vừa đến địa đầu Bình Thuận tiếp giáp Nam kỳ, một đội lính lười lẹ trên nòng súng đứng cản đường, không cho ra Bình Thuận (1). Vì quyền lợi của bọn thực dân thuộc địa chúng không chỉ đàn áp cách mạng Việt Nam mà còn bỏ qua cả chính quốc hội của nước Pháp.

Mặc dù vậy, các đảng viên Cộng sản ở Bình Thuận

(1) Chính sách chia để trị của bọn thực dân Pháp, về hành chính coi «xứ» Nam Kỳ là thuộc địa theo Hiệp ước 1884, Bắc Kỳ là «xứ» bảo hộ trực tiếp, và Trung Kỳ là «xứ» bảo hộ quân chủ (Protectorat de royauté).

không chịu bó tay. Các bản kiến nghị và đơn đòi ân xá chính trị phạm được tập hợp lại, và cử người mang vào Sài Gòn tìm cách gặp được phái đoàn. Lúc này, ở Sài Gòn, Đảng đã tổ chức một nhóm cán bộ hoạt động công khai hướng dẫn nhân dân gặp phái đoàn. Nhờ đó, những đơn kêu cứu của nhân dân Bình Thuận vẫn đến tay phái đoàn, mặc cho chính sách chia rẽ trị và sự cản trở của bọn thực dân thuộc địa.

Trong thời kỳ này, Nguyễn Gia Tú sau khi ra tù bị địch quản thúc tại làng quê, nhưng đồng chí đã không chịu nằm yên. Với bộ đồ nghề và với lý do phải kiếm sống, đồng chí đi hót tóc dạo các nơi, dần dần chấp lại mối với các đảng viên và cơ sở cách mạng cũ ở rải rác từ Hàm Thuận đến Hàm Tân. Đồng chí còn phát hiện và liên lạc được với một số thanh niên, về sau là những nòng cốt hoạt động trong phong trào 1936—1939 như: Phan Lợi em ruột đồng chí Phan Xích ở Đại Năm, Lâm Đình Trúc một thanh niên hăng hái kêu gọi chống tham quan ô lại ở Phú Mỹ... Đồng chí muốn tập hợp mọi người, không kể cũ hay mới, bằng những hình thức thấp ban đầu là vận động lập lại những đội bóng đá đã tan rã, góp tiền mua, đọc sách báo tiến bộ...

Năm 1935 đồng chí Nguyễn Tương từ nhà Buôn Mê Thuật trở về Bình Thuận. Nhưng bệnh tật đã buộc đồng chí phải lo thuốc thang chạy chữa, phải nhờ bạn bè trong và ngoài tỉnh như Nguyễn Gia Tú và nhiều người khác giúp đỡ, không hoạt động được nhiều, tuy vẫn góp ý kiến với các đồng chí khi cần.

Trong giai đoạn này, nổi bật khoản lớn nhất của các đảng viên ở Bình Thuận là, làm sao bắt liên lạc

được với cơ quan lãnh đạo cấp trên để có đường lối và phương hướng hoạt động đúng. Khó khăn của các đảng viên ở Bình Thuận cũng chính là khó khăn của các đảng viên ở Ninh Thuận sau khi ra tù, đã liên hệ nắm lại cơ sở cũ nhưng vẫn chưa liên lạc được với cấp trên.

Trong những năm 1932 ở làng Vạn Phước, hầu hết các đảng viên như Trần Thi... và cốt cán cách mạng từ nhà tù đã trở về. Với sự hướng dẫn và hoạt động nòng cốt của đồng chí Trần Thi, các cốt cán được chia nhau đi vận động gây cơ sở từ làng Vạn Phước ra các làng xung quanh, cơ sở cách mạng được tăng thêm, kể cả 2 nữ cốt cán ở vùng Cầu Chuối và Tháp Chàm.

Lúc này ở Cầu Bảo, Trần Kỳ ra khỏi nhà tù nhưng địch phát hồi về nguyên quán để quản thúc. Mãi hơn một năm sau mới được trở lại. Phạm Duy Tạo hoạt động trong đề-pô Tháp Chàm, cũng phải trở về nguyên quán để quản thúc. Địch cho phân tán, quản thúc để mong cắt đứt mối liên hệ vốn có giữa các đảng viên và quần chúng cách mạng, nhưng với lý do sinh kế làm vỏ bọc cho lý tưởng hoạt động cách mạng, những người Cộng sản vẫn thoát khỏi sự khống chế của chúng. Đồng chí Nguyễn Văn Chi, một thanh niên trí thức, năm 1933 đã từ Nha Trang vào Tháp Chàm, cũng bằng tinh thần ấy.

Đến Tháp Chàm ít lâu, Nguyễn Văn Chi đã nhanh chóng liên hệ với các đồng chí Trần Kỳ, Trần Thi... và sau đó với Nguyễn Hữu Hương từ nhà tù Buôn Mê Thuật trở về. Các đồng chí đã dùng nhóm đọc sách báo tiến bộ và hình thức tới lui thăm hỏi nhau để trao đổi tình hình, tin tức. Lúc này, nhiều cơ sở cách mạng cũ dần dần được tập hợp và phát triển thêm cơ sở

mới ở các vùng tổng Vạn Phước, Đông Giang, Tây Giang, Tháp Chàm ... vùng đồng bào Chàm, nhất là ở Bảy Mương và hai bên bờ sông Quao, là những nơi tránh lánh địch và hội họp bí mật của các đồng chí ở Vạn Phước. Tuy chưa có một cơ quan lãnh đạo, nhưng giữa các đảng viên có nhiều uy tín đã tạm hình thành sự phân công phụ trách. Đồng chí Hương phụ trách vùng Cầu Bảo, Trần Thi vùng Vạn Phước, Nguyễn Văn Chi chăm lo vận động trong giáo chức trường làng và công nhân viên ở hỏa xa Tháp Chàm.

Năm 1934, nông dân làng Vạn Phước đấu tranh chống một tư sản kiêm địa chủ ở Tháp Chàm, đã đút lót tiền cho bọn quan lại cướp đoạt ruộng đất của mình trong năm 1930. Trần Thi được sự ủng hộ của quần chúng, đã vào Sài Gòn tìm gặp những người viết báo, nhờ đăng bài tố cáo và giúp làm đơn kiện. Cuối cùng, nông dân làng này đã giành được thắng lợi, và ảnh hưởng tốt đã lan rộng ra các nơi.

Một sự kiện khác rất sôi động đã xảy ra trong lúc các đảng viên đang bí mật tập hợp và phát triển cơ sở cách mạng. Vốn đã từng quen cây «quyền độc chiếm lãnh thổ», tên thực dân Duy-Van, chủ đồn điền lại toan, cướp đoạt một số ruộng đất của nông dân làng Đắc Nhơn vừa khai phá gần đó. Sau khi đã cấm người không được vào cắt cỏ, chăn dắt trâu bò, hấn lại không cho nông dân dùng nước từ mương chảy qua vùng lãnh thổ của hấn, ép dần nông dân phải bỏ ruộng đất đi nơi khác. Mùa lúa chín, Duy-Van cho tay chân ra đồng tuyên bố ruộng đất vùng ấy là của hấn, không cho nông dân gặt hái. Biết tin, Trần Thiệu, Trần Thiện tức thì kéo một đoàn nông dân ra giữ ruộng lúa. Duy-Van

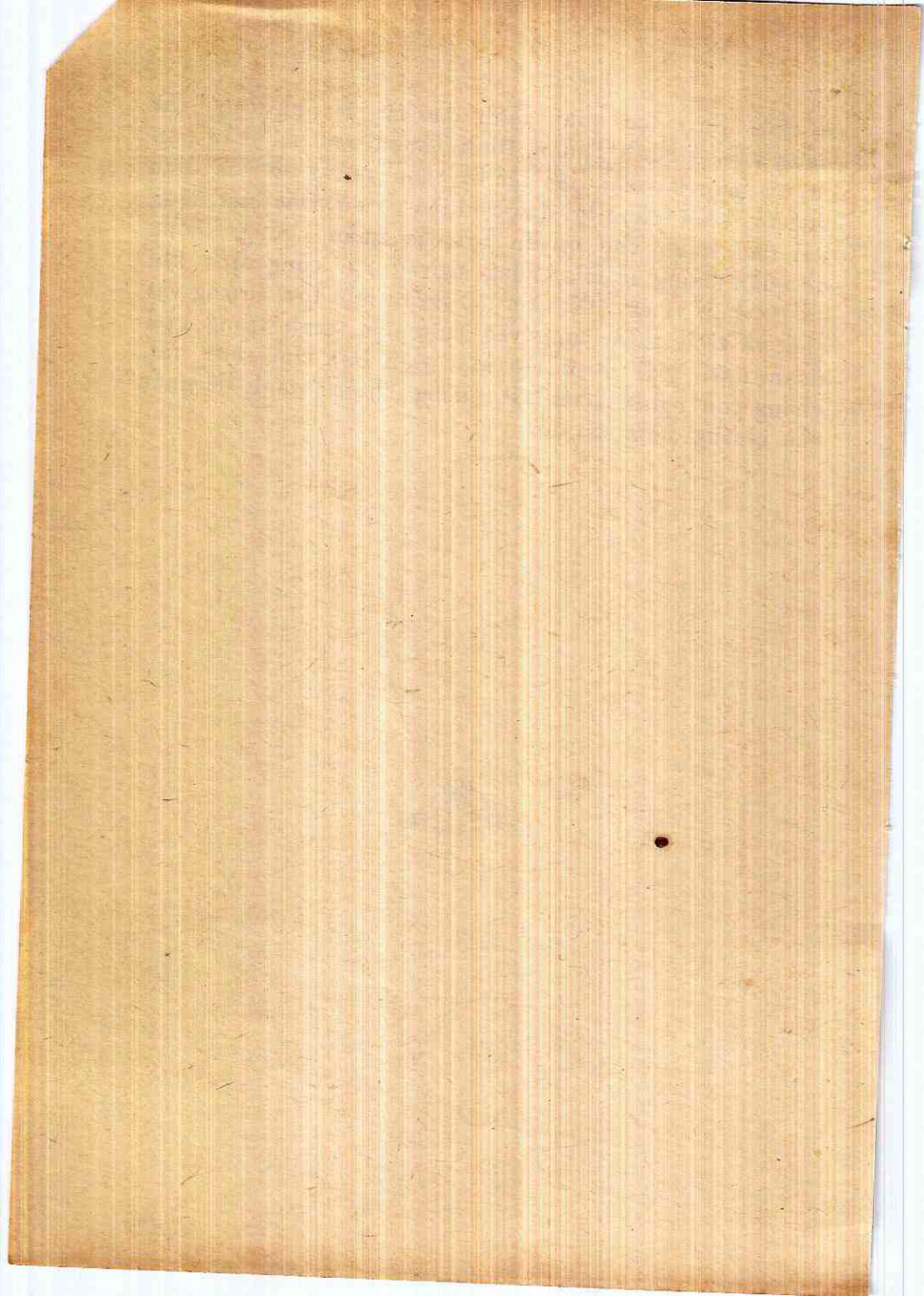
ngồi ngựa đến nơi thị uy. Nông dân vốn đã căm giận, xông vào; y hoảng hốt, còng tay chân tháo lui. Tiếp đó; hai mươi nông dân, kể cả Thiều và Thiện bị bắt tổng giam. Năm được việc này, các đảng viên đã giao đồng chí Nguyễn Văn Chi đến nơi giúp đỡ đấu tranh. Đồng chí động viên, tổ chức tương trợ trong nông dân và cùng họ dùng lý lẽ vạch rõ những vô lý và bạo ngược của Đuy-Van, yêu cầu thả những người bị bắt giữ oan. Tên công sứ Phan Rang đành phải chịu, và thả ra những người bị bắt. Thắng lợi này có tiếng vang sâu rộng trong thời kỳ đó.

Ngoài những thắng lợi đáng kể nói trên trong bước khôi phục phong trào, thời kỳ này, các đồng chí Ninh Thuận, đặc biệt đồng chí Trần Thi còn thu được một kết quả mới về mặt tư tưởng chính trị. Mấy lần vào Sài Gòn để đấu tranh giành lại ruộng đất cho nông dân làng Vạn Phước năm 1934, đồng chí Thi đã nhằm nhóm Laluyt (La lutte) hồi ấy hoàn toàn là Cộng sản, nên tiếp thu không phân biệt những luận điểm cơ hội tả khuynh phản cách mạng của bọn Tơ-rốt-kít nằm lẫn trong nhóm ấy. Khi bộc lộ những điều mới tiếp thu, các đồng chí Nguyễn Hữu Hương, Nguyễn Văn Chi... đều phản đối thứ lý luận giả cách mạng, thực chất là phản cách mạng đó. Cuộc đấu tranh về tư tưởng ấy không gây nên xô xát, ồn ào nhưng rất dứt khoát và quyết liệt, tuy các đồng chí vẫn quý mến đồng chí Thi. Tuy vậy, phải đợi đến hơn một năm sau đó, khi liên lạc được với cấp trên ở Huế, đồng chí Thi mới nhận ra những điều phản cách mạng trong lập luận giả cách mạng của bọn Tơ-rốt-kít.

Tuy thiếu sự chỉ đạo của Đảng bộ cấp trên và chưa

ở chức được cơ quan lãnh đạo tại địa phương, các đảng viên ở Ninh Thuận, Bình Thuận, sau khi mãn hạn tù, đã chấp lại mối liên lạc bị cuộc khủng bố của địch phá vỡ, khôi phục lại được nhiều cơ sở. Đặc biệt hằng hái đấu tranh cho quyền lợi của quần chúng, không để quần chúng lẻ loi, không ngừng tấn công địch khi có cơ hội, vì vậy, đã sớm tạo được một lực lượng vật chất và tinh thần, tung vào cuộc đấu tranh trong giai đoạn mới, giai đoạn lập Mặt trận Dân chủ rộng rãi, chống chủ nghĩa phát xít, chống chiến tranh đế quốc vào những năm sau đó.





PHẦN BA

TỪ MẶT TRẬN DÂN CHỦ



CHƯƠNG I

PHONG TRÀO QUẦN CHÚNG SÔI NỔI DƯỚI MỤC TIÊU DÂN SINH DÂN CHỦ

Chủ nghĩa tư bản toàn thế giới đang lâm vào chu kỳ khủng hoảng mới. Để tìm lối thoát, bọn tư bản độc quyền sử dụng chủ nghĩa phát xít cùng với chiến tranh thế giới. Ở Đức, Ý bọn phát xít lên cầm quyền với sự ủng hộ của tư bản tài phiệt đang chuẩn bị chiến tranh. Ở Nhật, bọn quân phiệt tiến hành xâm lược Trung Quốc, chuẩn bị mở rộng chiến tranh phía Đông—Nam Châu Á. Chúng hy vọng với chiến tranh để chia lại thị trường thế giới, đưa chủ nghĩa tư bản thoát khỏi cuộc khủng hoảng.

Tháng 7 năm 1935 Quốc tế Cộng sản họp Đại hội lần thứ 7 trong tình hình nghiêm trọng. Đoàn Đại biểu Đảng Cộng sản Đông Dương do đồng chí Lê Hồng Phong dẫn đầu, tham dự đại hội. Tháng 7 năm 1936, Ban chấp hành Trung ương Đảng họp hội nghị, căn cứ Nghị quyết của Quốc tế Cộng sản và xuất phát từ tình hình Đông Dương, đã nhận định: «Cách mạng Đông Dương chưa thể trực tiếp đánh đổ đế quốc Pháp và làm cách mạng ruộng đất, mà chỉ đấu tranh chống phát xít và chiến tranh đế quốc, chống bọn phản động thuộc địa và tay sai, đòi tự do dân chủ, cơm áo và hòa bình»⁽¹⁾. Hội nghị đề ra Nghị quyết nóng bỏng:

(1) Những sự kiện lịch sử Đảng, tập I, trang 369—Nhà xuất bản Sự thật Hà Nội, năm 1976

Thành lập Mặt trận nhân dân phản đế rộng rãi bao gồm «các giai cấp, các đảng phái, các đoàn thể chính trị và tín ngưỡng tôn giáo khác nhau, các dân tộc ở xứ Đông Dương để cùng nhau tranh đấu đòi những quyền lợi dân chủ đơn sơ : tự do hội hiệp, tổ chức, tự do ngôn luận xuất bản, tự do đi lại, xuất dương, ân xá hết chính trị phạm, ngày làm 8 giờ, các luật lao động cho thợ thuyền, mở rộng các cơ quan kinh tế, tài chính, hội đồng quản hạt, viện dân biểu... 1)»

Với cơ sở và phong trào cách mạng được khôi phục dần dần trong những năm 1934—1935, từng bước tiếp thu được phương hướng hoạt động mới, các đảng viên ở Bình Thuận, Ninh Thuận dồn sức lãnh đạo để đạt được những mục tiêu dân sinh, dân chủ, với một phong trào mới, rộng rãi từ sức mạnh chính bản thân các tầng lớp quần chúng.

Phong trào Đông Dương đại hội được khởi xướng từ tháng 8 năm 1936 tại Sài Gòn. Qua báo chí công khai theo đường giao thông, tin tức về Đông Dương đại hội truyền đến Phan Thiết. Nguyễn Gia Tú và các đảng viên khác thấy cần vận động thực hiện tại địa bàn Bình Thuận. Lâm Đình Trúc được cử ngay vào Sài Gòn tìm hiểu nội dung và cách thức tổ chức. Được các đồng chí đang hoạt động công khai ở Sài Gòn hướng dẫn đưa truyền đơn và chương trình hoạt động của Ủy ban vận động: hơn nữa, còn kiếm cho Trúc tấm thẻ cổ động viên báo chí để dễ dàng hoạt động hợp pháp.

Một Ủy ban vận động Đông Dương đại hội của Bình Thuận được thành lập tại Phan Thiết gồm có : Nguyễn

(1) Văn kiện Đảng 1930—45, tập 2, trang 123.

Gia Tú, cựu chính trị phạm, Lâm Đình Trúc một trí thức, Tống Ngọc Cang một nhà kinh doanh nước mắm yêu nước, tiến bộ. Ủy ban đã cử đại diện đến gặp công sứ Pháp, chính thức báo tin nhân dân trong tỉnh sẽ tổ chức Đông Dương đại hội.

Lại một lần nữa, bọn Pháp cai trị đã viện cớ quy chế «Trung kỳ là lãnh thổ của Nam triều» để ngăn cản không cho tổ chức Đông Dương đại hội tại Bình Thuận phần đất Cực Nam Trung kỳ. Nhưng không bỏ lỡ dịp tốt để vận động giác ngộ, tập hợp quần chúng vào cuộc đấu tranh chống địch, Nguyễn Gia Tú đã bàn với các ủy viên đem truyền đơn phân phát đến các gia đình vốn có cảm tình với cách mạng. Ngoài ra, đồng chí đã dùng xe đạp theo đường số 1 rải truyền đơn từ ngoại vi Phan Thiết về đến làng Tuy Hòa.

Đông Dương đại hội không tổ chức được ở Bình Thuận nhưng các đảng viên đã tập hợp thêm lực lượng mới gây ảnh hưởng chính trị trong quần chúng, và bản thân các đồng chí có thêm kinh nghiệm hoạt động công khai hợp pháp.

Đầu năm 1937, chính phủ của Mặt trận nhân dân Pháp cử phái viên sang Đông Dương điều tra tình hình thuộc địa. Phong trào thu thập «Dân nguyện» trao cho phái viên Giuyét-Xtanh Gô đa, do Đảng chủ trương bùng ra khắp nơi. Cũng qua tin tức báo chí các đảng viên ở Bình Thuận đã phát động phong trào, không chỉ sôi nổi tại thị xã, thị trấn mà còn lan tỏa xuống nhiều thôn xóm

Đảng viên và các cốt cán chia nhau vận động trong mọi tầng lớp: người làm muối, thợ may, người đánh xe ngựa, tiểu thương, hàm hộ, chủ ghe thuyền, công chức,

trí thức và cả đến những người lương thiện trong bộ máy lý hương. Những bản yêu sách của các giới được tập hợp về Ban vận động Đông Dương đại hội để chuyển đến phái viên Gô-đa.

Bọn thực dân phản động thuộc địa gian ngoan, bội từ đưa Gô-đa từ Huế lên Đà Lạt «nghỉ ngơi» và trở về Sài Gòn, Lâm Đình Trúc, một lần nữa được phái vào Sài Gòn, và cuối cùng tập bản yêu sách của nhân dân Bình Thuận vẫn đến tay người phái viên chính phủ Pháp.

Với tinh thần đấu tranh được khơi dậy trong quần chúng, các đảng viên ở Bình Thuận chủ trương vận động tổ chức cuộc bãi thị, nhằm giành lấy những quyền lợi thiết thực hàng ngày, đề thu hút đông đảo quần chúng tham gia, nhưng không quá cao, khiến bọn cai trị khó bề chấp nhận. Mục tiêu đấu tranh đòi giảm thuế chợ, đòi cảnh sát không được phạt bừa bãi.

Cuộc bãi thị định vào dịp chợ tết Thanh Minh (tháng 4.1937) Ban vận động được thành lập gồm những đảng viên và cốt cán tích cực tham gia phong trào : Nguyễn Gia Tú, Phan Lợi, Lâm Đình Trúc, Tống Ngọc Cang... Đối tượng vận động được xác định cụ thể, tạo nên sự phối hợp rộng rãi. Nhân dân trong phố cần dự trữ sẵn hức ăn. Những người đánh và bán cá đem bán rong, không đưa vào chợ. Nông dân được yêu cầu không đi chợ Phan Thiết. Các hiệu buôn đóng cửa. Xe ngựa trên các tuyến đường vào thị xã ngừng hoạt động... Cuộc đấu tranh diễn ra trong 3 hôm liền, chợ Phan Thiết và phố xá trong thị xã vắng lặng... Tên Công sứ Bình Thuận cuối cùng đành phải thông báo ; chủ thầu chỉ thu thuế chợ một lần (không được thu ở đầu chợ và thu cả cuối

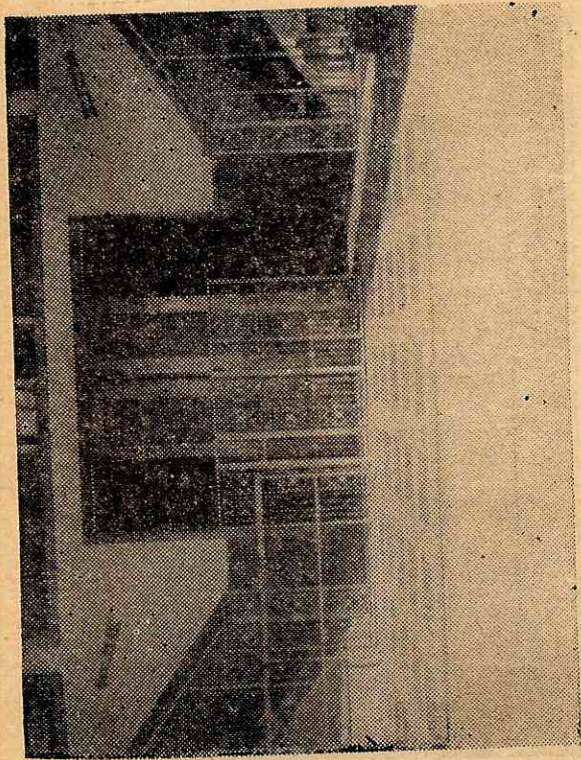
chợ), mức thuế có hạ xuống, cảnh sát cũng hạ tiền phạt và không được phạt vô cớ.

Thắng lợi vang dội, tự nó làm tăng thêm uy tín của Đảng Cộng sản, quần chúng đông đảo càng tin tưởng Đảng và mến yêu các đảng viên Cộng sản, những người đấu tranh vì lợi ích của chính bản thân họ.

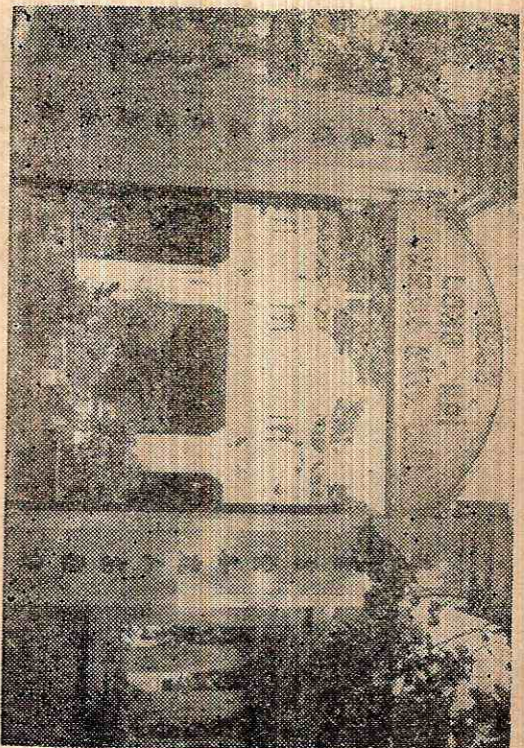
Từ năm 1934 — 1935, qua hoạt động thực tiễn trong phong trào, đồng chí Nguyễn Gia Tú đã tuyên truyền về Đảng với Lâm Đình Phúc và Phan Lợi. Nay đứng trước phong trào ngày càng sôi nổi và mở rộng ra nhiều vùng, Nguyễn Gia Tú đã nhận danh một đảng viên cũ, tuyên bố kết nạp Trúc và Lợi vào Đảng Cộng sản. Trong khi chưa bắt được liên lạc với Đảng cấp trên, các đồng chí đã họp lại thành một tổ Đảng chịu trách nhiệm lãnh đạo phong trào do đồng chí Tú làm tổ trưởng.

Tranh thủ mọi khả năng hoạt động công khai, hợp pháp trong Nghị viện của bọn thống trị, Đảng ta còn chủ trương: «vô luận là tuyên cử gì, Đảng ta có thể tham gia được, là nên tham gia. Chúng ta cần lợi dụng các thời kỳ tranh cử mà tuyên truyền khẩu hiệu của ta, phải lợi dụng vào các cơ quan gọi là lập hiến mà bênh vực quyền lợi cho quần chúng lao động và các tầng lớp dân chúng bị áp bức...».

Các đảng viên ở Bình Thuận, qua báo chí công khai hồi đó đã nắm được chủ trương của Đảng, biến thành hành động có kết quả trong kỳ bầu đại biểu vào Viện dân biểu Trung kỳ tháng 8 năm 1937. Để xúc tiến vận động tuyên cử, một Ban vận động được thành lập gồm các thành phần trí thức, những người hữu sản có tinh thần yêu nước... Tại nhà một quần chúng đánh xe ngựa ở



Rạp MODERNE (rạp chiếu bóng Măng Non ngày nay) là nơi
diễn thuyết về Mặt trận dân chủ Đông Dương 1936—1939,



Tại sân chùa Long Hải (Phan Thiết) năm 1938 đã diễn ra cuộc họp của hơn trăm đại biểu Hội Ai hữu xe ngựa quyết định đình công đòi nhà cầm quyền giảm thuế và chống phạt bừa bãi.)

àng Trình Tường, các đảng viên của Bình Thuận bàn việc vận động người ra tranh cử, người ấy phải có đủ uy tín và năng lực để đánh bại người của bọn thống trị đưa ra. ông Huỳnh Văn Dậu, một cổ động của Công ty Liên thành, và ông Huỳnh Khánh Tông, hiệu trưởng một trường tư tại Phan Rí, hai trí thức yêu nước đã từng tham gia hoạt động phong trào năm 1936, ra ứng cử.

Cuộc vận động được chú trọng trên nhiều mặt từ phân công người đi sát cử tri tuyên truyền vận động, đến tổ chức mít tinh, hoặc rải truyền đơn kêu gọi... Thông qua các cốt cán và quần chúng cảm tình, một cuộc mít tinh được tổ chức tại rạp hát ở đường Gia Long (nay là đường Nguyễn Huệ) Phan Thiết, để hai ứng cử viên ra mắt với bản chương trình hành động, khi vào Viện dân biểu. Quần chúng đã nhận ra những chương trình hành động ấy mật thiết với nội dung hoạt động của Mặt trận dân chủ đăng trên báo chí. Mặt khác, đồng thời để tỏ thái độ ủng hộ những người cách mạng, đồng chí Nguyễn Gia Tú nhân danh cựu chính trị phạm ra truyền đơn hô hào cử tri tập trung phiếu cho người của Mặt trận dân chủ.

Tuy giành được nhiều phiếu bầu ở vùng Tam Tân, Lagi, nhưng kết cuộc Huỳnh Khánh Tông đã không đánh bại được người của bọn thống trị đưa ra. Huỳnh Văn Dậu đã trúng cử. Dù không đưa được cả hai ứng cử viên của mình vào Viện dân biểu, nhân dân Bình Thuận qua Huỳnh Văn Dậu cũng đã phối hợp với các dân biểu khác trong Mặt trận dân chủ đấu tranh giành thắng lợi vang dội ở Viện dân biểu Trung kỳ, làm thất bại dự án tăng thuế của bọn cầm quyền phản động thuộc địa năm 1938.

Sau tuyên cử thắng lợi, một không khí đấu tranh sôi nổi tiếp tục phát triển. Công nhân nhà máy đèn đấu tranh đòi lập thêm kíp thợ, cung cấp trang bị bảo hộ lao động, trả lương ngày chủ nhật. Lo sợ một vụ đình công nổ ra, công sứ Bình Thuận yêu cầu chủ nhà máy đèn thỏa mãn yêu sách của thợ thuyền.

Đã nhiều năm qua, với chính sách độc quyền về muối, bọn thực dân thu mua với giá rẻ mạt và bán ra bằng giá cắt cổ. Các hộ sản xuất muối ở đồng muối Trinh Trường — Phan Thiết họp lại đấu tranh, với sự ủng hộ của các đảng viên Cộng sản. Dân biểu Huỳnh Văn Dậu kịp thời can thiệp, hỗ trợ những người sản xuất muối. Trước một việc quá ư vô lý, không tránh né được, bọn thực dân Pháp buộc phải tăng giá mua từ 16 xu lên 2,50 đồng một tạ.

Hướng đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ phải nhằm vào bọn thực dân thống trị, buộc chúng phải trả lại những quyền lợi bức thiết của các tầng lớp quần chúng. Nhưng, tiền công của những người làm thuê cho nhà tư sản hàm hộ lớn, cũng như anh em xe kéo phải mướn xe ở các chủ tiệm, không vì cần tập hợp tầng lớp trên mà bỏ qua, để mặc cho những nhà tư sản ấy bóc lột lao động quá đáng. Trong hai năm 1937 — 1938, tại Phan Thiết đã nổ ra hai cuộc đình công của những người lao động, do các đảng viên lãnh đạo. Để giải quyết thỏa đáng quyền lợi giữa lao động mướn xe và chủ tiệm xe kéo, những đồng chí lãnh đạo hồi đó đã chủ trương dùng phương pháp thương lượng: với uy tín và bằng những lý lẽ xác đáng, các chủ xe kéo được thuyết phục đã giảm giá cho thuê xe từ 50 xu xuống 30 xu một xe.

Cuộc đình công của lao động làm công ở mấy nhà tư sản hàm hộ lớn diễn ra cũng được giải quyết theo tinh thần thương lượng vì quyền lợi lao động có tương nhượng với tư sản. Mở đầu cuộc đấu tranh bằng việc các đại biểu lao động đến Tòa sứ Bình Thuận (tại Phan Thiết) yêu cầu nhà cầm quyền can thiệp để chủ thùingleu giải quyết yêu sách của anh em lao động. Tiếp đó, cuộc đấu tranh nổ ra vừa đình công, vừa thương lượng giữa đôi bên, kết thúc cuộc đấu tranh, các chủ thùingleu đã chấp nhận gần hết các yêu sách chính đáng của lao động, trừ khoản cấp phát quần áo bảo hộ lao động, vì quá tốn kém.

Song song với các cuộc đấu tranh nổ ra, các Hội ái hữu, được tổ chức tại nhiều nơi trong tỉnh, như Hội ái hữu thợ may, Hội ái hữu thợ hớt tóc, Hội ái hữu của giới xe ngựa v.v...

Vai trò của báo chí công khai, hợp pháp cũng được các đảng viên ở Bình Thuận chú trọng khai thác, sử dụng trong phong trào đấu tranh. Tiêm sách báo Việt Sơn do một quần chúng cảm tình với Đảng, làm việc trong Công ty Liên thành, đặt ở một đường phố chính tại Phan Thiết, là nơi phát hành sách báo công khai của Đảng, của Mặt trận dân chủ. Tại đây, với tấm thẻ cổ động viên báo chí, Lâm Đình Trúc đã tiếp xúc với mọi tầng lớp quần chúng thợ thuyền, viên chức, thanh niên học sinh... đến đọc sách báo. Qua các cuộc tiếp xúc, Trúc đã công khai tuyên truyền vận động quần chúng và sẵn sàng thảo giúp những yêu sách đấu tranh hoặc thu nhận tin tức, viết bài đăng trên các báo chí công khai hồi đó.

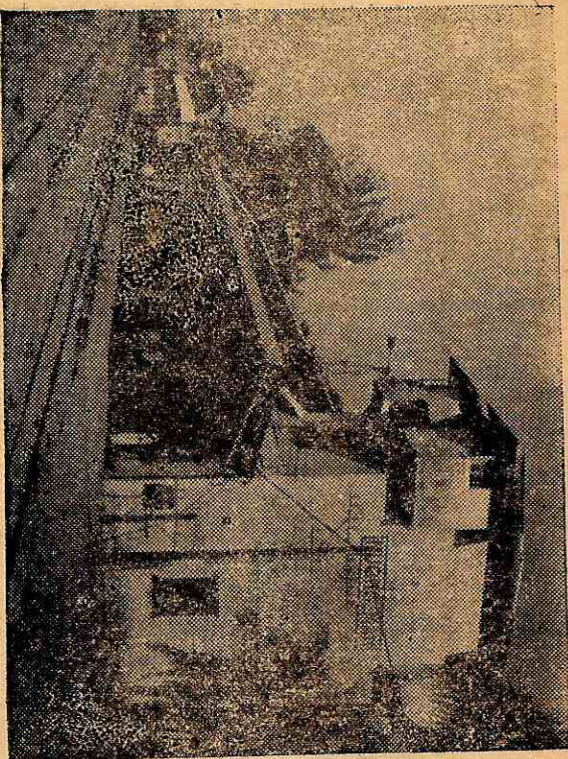
Ngoài những cuộc đấu tranh của thợ thuyền và các tầng lớp lao động tại Phan Thiết, trên địa bàn nông

thôn rộng lớn, nơi đã từng nổ ra phong trào năm 1930—1931, quần chúng nông dân cũng được vận động, lãnh đạo đấu tranh giành lại những quyền lợi thiết thân nhất.

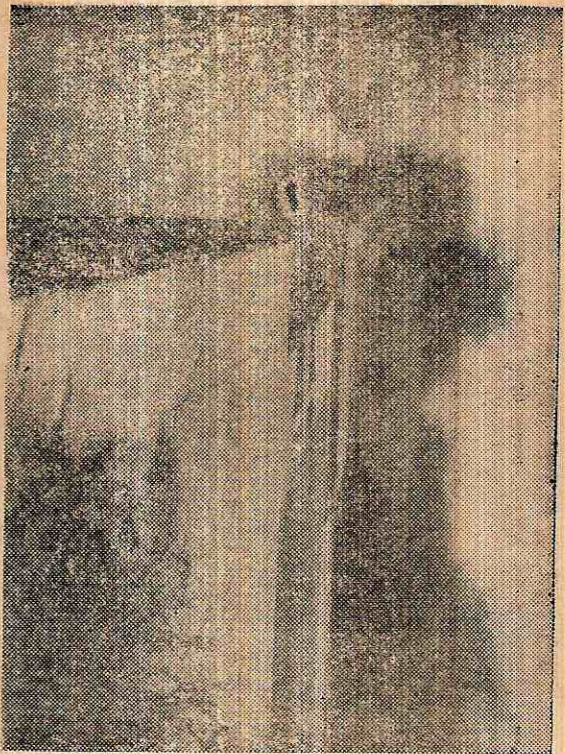
Những ngày đầu năm 1938, nông dân vùng Ngã hai (Hàm Thuận) đấu tranh chống việc độc quyền sử dụng nguồn nước của đập Đồng Đế. Như những tên thực dân khác, Cát-xê (casset) chủ đồn điền vùng cây số 13, 14 quốc lộ 1 đi Sài Gòn, cậy quyền độc chiếm đập Đồng Đế, buộc nông dân phải nộp «tô nước» khi dùng nước ở đập này. Sát vụ trồng lúa năm ấy, hấn đóng đập lại, không «bán nước», cốt bắt bí để tăng «tô nước». Nông dân sử dụng nguồn nước ấy từ lâu vốn đã cặm uất, không chịu được nữa, đã nổi dậy. Sau Tết Nguyên đán, hai trăm nông dân với cuốc, xẻng, búa... kéo lên đập, yêu cầu gặp Cát-xê; hấn không đến, nông dân phá đập lấy nước. Cát-xê sau đó cầu cứu bọn cầm quyền, nhưng trước sự căm phẫn của nông dân, và đang phải đối phó với phong trào đòi dân sinh dân chủ, tên công sứ Bình Thuận đành phải làm lơ.

Tin đập Đồng Đế bị phá, nông dân không phải nộp «tô nước» đã lan đi các nơi. Từ lâu, nông dân Kinh và Chàm ở Hòa Đa, Phan Lý bị tên Lãng Lê (Langlet), chủ đập nước Đồng Mới (Sông Lũy) tăng «tô nước», bóc lột họ. Lâm Đình Trúc lại được cử ra vùng này, cùng cốt cán và quần chúng đấu tranh, làm đơn kiện đòi giảm «tô nước». Để tránh một vụ phá đập nữa, tên công sứ buộc Lãng Lê thỏa mãn yêu sách của nông dân.

Tiếp đến, nông dân vùng Tam Tân, Phong Điền, Hiệp Nghĩa (Hàm Tân) đấu tranh chống Thông Kỳ, đòi giảm tô. Cuộc họp ở nhà Lê Thanh Lư có đồng chí Nguyễn



*Tại Nhà ga xe lửa Mường Mán tháng 7-1937 công nhân
đã phối hợp đình công với toàn ngành xe lửa phía Nam.*



*Đập Đồng Đế nơi diễn ra cuộc đấu tranh của nông dân vùng Nghệ
Hai (Hàm Thuận) chống lại tên đồn điền CAT-XE vào đầu năm 1938.*

Gia Tú cùng dự, bàn bạc, đã phân công Lê Chạy trực tiếp vận động cuộc đấu tranh. Là một địa chủ tham tàn, gian xảo, lại dựa vào công sứ Bình Thuận, nếu nông dân không cố kết một lòng, không dễ gì giành được thắng lợi đối với Kỳ. Cuộc vận động đã được các đảng viên, cốt cán và quần chúng tá điền sôi nổi đồng tình: đòi giảm 30% số tô nông dân phải nộp; nếu không họ bỏ ruộng (Thông Kỳ không thể thuê mướn người làm ở một vùng đất rộng, người thừa hồi ấy). Vụ làm mùa đã đến nhưng mọi việc đồng áng đều đình đốn, không một nông dân nào ra làm, để ủng hộ các đại biểu trực diện đấu tranh với Kỳ. Cuối cùng, nông dân tá điền giành được thắng lợi, buộc hẳn phải chấp nhận mức đòi giảm tô của họ.

Giữa lúc nhân dân các tỉnh Trung kỳ sôi nổi đấu tranh chống thuế, Nguyễn Gia Tú cùng các đồng chí khác vận động, cuộc đấu tranh của anh em đánh xe ngựa chống phạt bậy, thuế cao. Trên một trăm đại biểu của Hội ái hữu xe ngựa họp mít tinh tại sân chùa Long Hải (Phan Thiết), mở đầu cuộc đình công. Ba ngày liền, sinh hoạt tại thị xã Phan Thiết lâm vào tình trạng khó khăn, lương thực, thực phẩm khan hiếm, giao thông gần như đình trệ (hồi đó, xe ngựa là phương tiện đi lại thuận lợi giữa Phan Thiết và các vùng nông thôn Hàm Thuận). Cuối cùng, công sứ Bình Thuận phải chấp nhận yêu sách của anh em đánh xe ngựa: giảm thuế, cấm cảnh sát phạt bậy, quy định bến đỗ xe đón khách.

Thắng lợi liên tiếp thu được từ thị xã đến nhiều vùng nông thôn đi liền với việc thành lập các tổ chức đoàn thể quần chúng từ nông hội, các hội tương tế, ái hữu đến những hội đá bóng... Các tổ chức rộng rãi ấy

đã thu hút đông đảo quần chúng tham gia, tạo điều kiện giác ngộ cách mạng và đấu tranh có kết quả đúng như nhận định của Đảng: «nhờ những chủ trương tổ chức khôn khéo ấy, mà chúng ta đã biến đổi những cuộc tiếp rước, những cuộc tuyển cử, thành những cuộc vận động quảng đại quần chúng xung quanh khẩu hiệu của Đảng»⁽¹⁾.

Mở đầu thời kỳ hoạt động 1936—1939, mặc dù vẫn chưa liên lạc được với cấp trên, các đồng chí ở Ninh Thuận tiếp tục tập hợp nắm quần chúng và vận động, tổ chức các cuộc đấu tranh theo phương hướng đảng trên báo chí công khai hồi đó. Tại Vạn Phước, nhóm cốt cán cách mạng do đồng chí Trần Thi đứng đầu, đã vận động đông đảo quần chúng nông dân cùng ký tên đòi công sứ và quản đạo Ninh Thuận xây một vai mương cái bằng xi măng đá tảng kiên cố. Tên công sứ và quản đạo phải chấp nhận, và đã làm trong năm đó; từ đó, nông dân không phải bỏ nhiều công sức làm thủy lợi hàng năm.

Nông dân vùng Vạn Phước đang hăng hái, đang muốn đòi tăng giá ngày công, hạ lúa ngừ (giảm tô)... Các đảng viên và cốt cán chia nhau hội họp quần chúng, vận động tổ chức đấu tranh. Trước sức đoàn kết và đấu tranh của nông dân, cuối năm 1936, địa chủ buộc phải chấp nhận. Thắng lợi giành được từ làng Vạn Phước, về sau lan ra các làng khác trong vùng.

Phong trào nông dân đang phát triển, cuối năm 1936, một cuộc đấu tranh khác của nông dân chống cướp đất đã nổ ra ở Suối Dầu (phía Tây Bắc ga Bà Láp). Hồi đó, có độ 20 gia đình nông dân do hai anh em Trần Thiều,

Trích chủ trương tổ chức mới của Đảng—Văn kiện Đảng tập 2, trang 184—185.

Trần Thiện nông cốt, đến khai hoang được độ một trăm hecta đất ở vùng này. Một tên lý trưởng làng An Xuân muốn chiếm đoạt, đã đút lót tên quản đạo, xin trưng khẩn số đất ấy. Số nông dân vốn có quan hệ với cách mạng này bị ức hiếp, đã báo cho các đồng chí ở Ninh Thuận. Các đồng chí nhiều lần đến nơi cùng nông dân bàn bạc, vận động tổ chức tương trợ và đoàn kết đấu tranh. Cuộc đấu tranh tổ chức khá chặt chẽ, đã có tiếng vang, gây được dư luận rộng rãi trong tỉnh, đã kích vào âm mưu chiếm đoạt đất. Vụ kiện kéo dài đến năm 1938, nông dân vẫn giữ được đất để làm ăn.

Về mặt dân sinh, dân chủ còn phải nói đến các hoạt động văn hóa, xã hội... Đồng đảo nhân dân làng Vạn Phước đã đi trước, góp công của xây dựng trường lớp, với nguyên tắc «người giàu có cần đóng góp nhiều hơn». Một ngôi trường ba gian rộng rãi đã được xây dựng để con em có chỗ học hành. Một phong trào sôi nổi hồi bấy giờ là các hội bóng đá được thành lập và hoạt động, tập hợp các tầng lớp quần chúng thanh niên. Để xây dựng trường học, lập các đội bóng đá... Các đồng chí đã khéo léo vận động những người tốt có uy tín trong tầng lớp trên, hoặc những thanh niên có học đứng ra vận động thực hiện. Không những thế, các đồng chí còn đưa những người tốt, có uy tín vào nắm vai chủ chốt trong bộ máy lý hương để thuận lợi cho việc tổ chức đấu tranh và hạn chế những mặt tiêu cực trong quần chúng. Việc làm này, làng Vạn Phước thực hiện được từ đó đến Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Bất liên lạc với cấp trên để nhận chỉ thị phương hướng hoạt động mới là vấn đề rất bức thiết đối với Ninh Thuận trong tình hình chuyển biến, đòi hỏi lời

bảy giờ. Qua tin tức báo chí công khai, đồng chí Nguyễn Hữu Hương có cơ sở tin là đồng chí Phan Đăng Lưu... đang ở Huế. Tháng 2-1937 các đồng chí Nguyễn Hữu Hương, Trần Thi, Nguyễn Văn Chi ra đến tòa soạn báo Nhân Lực, một tờ báo công khai của Đảng, qua đó đã lần lượt gặp được các đồng chí Phan Đăng Lưu, Bùi San... Sau khi nghe báo cáo tình hình, đồng chí Lưu đã phổ biến đường lối, chủ trương hoạt động trong giai đoạn mới, cùng phương thức, tổ chức thích hợp tập hợp đông đảo các tầng lớp quần chúng, nhằm mục tiêu dân sinh dân chủ theo Nghị quyết Hội nghị Trung ương tháng 7-1936. Các đồng chí Ninh Thuận rất phấn khởi được đồng chí Lưu thay mặt ủy giao nhiệm vụ công tác ở địa phương (kể cả trong đề-pô Tháp Chàm) và các tỉnh Cực Nam Trung bộ. Trong chuyến đi này, đồng chí Trần Thi «được các đồng chí cấp trên, huấn luyện cho mấy đêm» (1). Vì vậy, quan điểm tư tưởng đồng chí Thi do ngộ nhận, tiếp thu ở nhóm Laluyt (Lalurte) đã được giải quyết một cách sâu sắc. Từ khi liên lạc được với cấp trên, phương hướng hoạt động mới được chuyển đạt đến Ninh Thuận...

Tháng 8-1937, cùng với các tỉnh khác, nhân dân Ninh Thuận cử đại biểu vào Viện dân biểu Trung Kỳ. Đồng chí Trần Thi, một trong những đảng viên chủ chốt hồi đó, đã nhận xét «chúng tôi bị động, vì không tìm được người tin cậy đưa ra ứng cử. Bảy giờ ở Ninh Thuận chỉ có một người tên là Trương Huỳnh Kỳ ra ứng cử mà chúng tôi ít quen biết, nhưng theo dư luận thì cũng không phải là xấu. Đồng chí Hương và tôi đến

(1) Trích hồi ký đồng chí Trần Thi, hồ sơ tư liệu ở Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Thuận Hải.

gặp, sau khi thăm dò thái độ, chúng tôi đưa cho anh ấy bản dân nguyện và những khẩu hiệu về các quyền tự do dân chủ, yêu cầu anh ta dựa vào đây làm nội dung hoạt động ở nghị trường thì chúng tôi sẽ vận động cử tri bỏ phiếu ủng hộ...» Trương Huỳnh Kỳ trúng cử. Mặc dù được các đảng viên vận động ủng hộ, nhưng Kỳ «không hoạt động gì mấy ở nghị trường, và cũng không gây nên một tiếng vang gì cả» vì «không biết làm chính trị»... «Đáng lẽ phải hướng dẫn cốt cán gây nên một phong trào quần chúng, dùng việc bầu cử dân biểu làm một cuộc sinh hoạt chính trị sôi nổi trong nhân dân là chủ yếu, giáo dục hậu thuẫn, gây áp lực đối với người ra ứng cử thì sẽ có hiệu quả hơn»⁽¹⁾.

Cùng thời gian này, các đảng viên ở Ninh Thuận đã ủng hộ một số nông dân đấu tranh chống Pha-Rết (Fareg) toan cướp đất của họ khai phá ở Cột Kẹt (bên kia sông, ngang với ga Đồng Mé). Số nông dân này giữ được đất không để rơi vào tay tên thực dân chủ đồn điền vùng ấy.

Theo sự chỉ đạo của xứ ủy, Ninh Thuận cần chú trọng đến ngành đường sắt. Đồng chí Nguyễn Văn Chi đã được các đồng chí đồng ý, xin vào làm việc lại ở Sở hỏa xa. Tháng 7-1937 nổ ra cuộc đình công, trong toàn ngành xe lửa phía Nam, do hệ thống tổ chức cách mạng trong đường sắt lãnh đạo, chỉ huy từ Sài Gòn. Nguyễn Văn Chi được cử làm đại biểu công nhân viên chức đình công, đưa bản yêu sách cho bọn chủ tư bản thực dân, trong khi làm trưởng tàu trên tuyến đường sắt Tháp Chàm — Đà Lạt. Công nhân đường sắt ở ga Mường-Mán,

(1) Những câu trong dấu «...» ở đoạn này trích từ hồi ký đồng chí Trần Thi.

Tháp Chàm đã đình công phối hợp với Dĩ An, Đà Lạt... đấu tranh. Đồng chí Nguyễn Hữu Khiếu bấy giờ làm công nhân ở Tháp Chàm thuật lại «Lúc đình công chưa có tổ chức Đảng. Hồi đó, có anh Trục quen biết nhiều với Dĩ An, đến làm ở Tourcham trước tôi độ một năm. Anh Trục là thợ tiện, có trình độ hơn chúng tôi và hình như là mạnh mẽ nhất chính trong cuộc đình công ấy...» «Cuộc đình công đã kết thúc thắng lợi ở một mức độ nào đó cho cả 3 ngành ở đường sắt (cầu đường và nhà cửa, vận tải, đoạn đầu máy) » (1).

Qua cuộc đình công, công nhân đề-pô Tháp Chàm thành lập và hoạt động trong các Hội ái hữu. Chưa bắt liên lạc được với các đồng chí hoạt động tại địa phương. Hội ái hữu cử đồng chí Nguyễn Hữu Khiếu ra Huế, tìm chấp mối. Tại đây, được các tổ chức ái hữu đón tiếp mật thiết, trao đổi kinh nghiệm nhưng đồng chí Khiếu vẫn chưa tìm được manh mối của Đảng.

Sau chuyển ra Huế lần thứ hai báo cáo tình hình và xin cán bộ tăng cường của Nguyễn Văn Chi, hồi đầu 1938. Tháng 9-1938, xứ ủy Trung Kỳ cử Trần Công Xứng vào Ninh Thuận phụ trách các tỉnh Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Đà Lạt (kể cả ngành đường sắt).

Trong cuộc bàn bạc đầu tiên tại nhà Nguyễn Hữu Hương ở Cầu Bảo, phái viên xứ ủy Trần Công Xứng thông báo : đồng chí phụ trách chung và chịu trách nhiệm về ngành xe lửa. Nguyễn Hữu Hương phụ trách Ninh Thuận, Nguyễn Văn Chi phụ trách Đà Lạt, còn Bình Thuận

(1) Trích hồi ký đồng chí Nguyễn Hữu Khiếu (Ủy viên Trung ương Đảng, năm 1937 làm công nhân đường sắt Tháp Chàm) hồ sơ tư liệu ở Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Thuận Hải.

sẽ giao đồng chí Nguyễn Tương, khi bắt được liên lạc...
Cơ quan đóng ở Tháp Chàm, đầu mối liên lạc với các tỉnh.

Tháng 5-1939, Ban cán sự liên tỉnh Cực Nam Trung bộ được tăng cường, do đồng chí Xứng làm trưởng ban phụ trách chung và liên lạc với xứ ủy. Các đồng chí phụ trách các địa phương vẫn như trước, riêng ngành xe lửa có đề nghị bổ sung thêm một đồng chí. Bên cạnh phong trào hoạt động công khai, hợp pháp Ban cán sự vẫn chú trọng công tác bí mật hoạt động bất hợp pháp. Phong trào Khánh Hòa, Đà Lạt, Ninh Thuận và trong ngành đường sắt đã được Ban cán sự liên tỉnh trực tiếp chỉ đạo.

Tại Ninh Thuận, ngoài phong trào địa phương, Trần Công Xứng đã tìm liên lạc với Nguyễn Hữu Khiếu đang làm việc ở đề-pô Tháp Chàm. Nguyễn Hữu Khiếu rất phấn khởi khi tiếp tục nhận nhiệm vụ hoạt động trong ngành đường sắt Tháp Chàm. Ngoài ra, Trần Công Xứng cũng đã tiếp xúc với một số công nhân trong đề-pô. Qua quá trình hoạt động ở các hội ái hữu và được bồi dưỡng thêm, đồng chí trưởng Ban cán sự liên tỉnh quyết định thành lập chi bộ đề-pô Tháp Chàm gồm 3 đảng viên: Nguyễn Hữu Khiếu, Trần Sâm..., do đồng chí Khiếu làm Bí thư. Chi bộ thành lập vào một đêm tháng 1 năm 1939 tại Cầu Móng (gần nhà máy xay của Đội Tám). Chi bộ có nhiệm vụ vận động, gây cơ sở trong ngành đường sắt ở Tháp Chàm, tổ chức cơ quan in tài liệu cho đồng chí Xứng, nhưng quan trọng hơn là tổ chức đường liên lạc Bắc Nam của Đảng trên đường sắt. Riêng trong nhiệm vụ này, hồi bấy giờ đã đưa được một số cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Đảng như các đồng chí Phan Đăng Lưu, Lê Duẩn, Bùi San..., từ ngoài vào

Sài Gòn trốn lốt, trong những ngày bọn phản động thuộc địa ra mặt khùng bố cách mạng.

Cuối năm 1938, đầu 1939, bọn cầm quyền đã đưa Cao Kế, Đào Duy Dĩnh (1)... từ ngoài vào giam giữ tại Phan Rang. Đồng chí Nguyễn Hữu Hương đã liên lạc được với các đảng viên này giao nhiệm vụ công tác. Lợi dụng việc đi làm khô sai bên ngoài, và dân dẫn tranh thủ được người coi giữ nhà lao, hai đảng viên đã vận động giác ngộ và gây một số cơ sở đơn tuyến trong lính khố xanh (GI), lính lệ, viên chức ở tòa công sứ và dinh quân đạo... (như : Nguyễn Văn Nhu, Ngô Suyền, Trần Hoài Quang...). Đồng thời, đã giác ngộ Trần Cảnh (2), đang cùng bị giam giữ ở nhà lao, qua quá trình đấu tranh thử thách. Nhận được đề nghị, đồng chí Nguyễn Hữu Hương chấp nhận thành lập chi bộ nhà lao Phan Rang, do Cao Kế làm bí thư, và kết nạp Trần Cảnh.

Cũng lợi dụng việc đi làm khô sai, các đồng chí trong chi bộ đã liên hệ với bên ngoài, vận động một cuộc đấu tranh của anh em đánh xe ngựa Tháp Chàm — Phan Rang đình công, chống đánh, phạt vô lý của cảnh sát. Sau hai ngày đình công của độ một trăm anh em giới xe ngựa, công sứ Ninh Thuận đã phải chấp nhận yêu sách của họ.

Bấy giờ các đảng viên ở Ninh Thuận và Bình Thuận chưa liên lạc với nhau, và nói chung, chưa liên lạc

(1) Cao Kế : quê ở Quảng Ngãi, cựu chính trị phạm. Bị bắt vì tham gia lãnh đạo nông dân huyện Sơn Tịnh biểu tình năm 1939.

— Đào Duy Dĩnh : Bị bắt tại Huế sau cuộc biểu tình chống dự án thuế mới tại Viện Dân biểu Trung kỳ.

(2) Trần Cảnh : Quân chúng cách mạng tham gia biểu tình ở huyện Sơn Tịnh, địch bắt đưa đến Phan Rang giam giữ.

được với Đảng cấp trên (về sau Ninh Thuận nhận được sự chỉ đạo trực tiếp của Xứ ủy) ; nhưng dưới mục tiêu đấu tranh dân sinh, dân chủ của Đảng, phong trào đã diễn ra ở cả thành thị lẫn nông thôn, thu hút được các tầng lớp quần chúng rộng rãi tham gia. Các phong trào đấu tranh sôi nổi của công nhân và lao động, của nông dân, của tiểu thương, tiểu chủ, viên chức, trí thức, thanh niên, tư sản dân tộc... đã giành được những quyền lợi thiết thân hàng ngày, làm hạn chế một phần bọn phản động thuộc địa. 1938—1939 thật sự là một thời kỳ cách mạng sôi nổi của quần chúng.

Tuy nhiên, trong một số trường hợp do điều kiện khách quan và chủ quan chi phối, sự lãnh đạo phong trào đã tỏ ra thiếu nhạy bén, linh hoạt nên kết quả thu được bị hạn chế.



CHƯƠNG II

ĐỐI ĐẦU VỚI KHỦNG BỐ.

Mùa thu năm 1939 chiến tranh thế giới thứ hai chính thức bùng nổ. Sau khi đánh chiếm các nước Áo, Tiệp Khắc, ngày 1 tháng 9 năm 1939 Đức tiến công chiếm đóng đất nước Ba Lan. Hai ngày sau đó, Anh—Pháp tuyên chiến với Đức. Đông Dương, thuộc địa của Pháp, từ đó bị lôi cuốn vào vòng chiến.

Ngày 25 tháng 9 năm ấy, chính phủ phản động Pháp ra lệnh giải tán Đảng Cộng sản để hợp pháp hóa việc đàn áp cách mạng trong nước và ở các nước thuộc địa. Các hành động khám xét, bắt người, đóng cửa báo chí công khai tiến bộ, giải tán các tổ chức quần chúng, xóa bỏ các quyền lợi quần chúng vừa đấu tranh giành được... diễn ra khắp nơi. Tại các tỉnh phía Nam Trung kỳ, cuộc khủng bố đã diễn ra từ Đà Lạt vào tháng 9 năm ấy. Đồng chí Nguyễn Văn Chi và một số đồng chí khác đã bị bắt.

Tại Tháp Chàm, nhận thấy dấu hiệu địch bắt đầu khủng bố, đồng chí Trần Công Xứng đã chú ý đề phòng. Đồng chí chuyên chỗ ở, hai nhân viên trong cơ quan được lệnh thu dọn quán cơm thàng, một hình thức hoạt động bên ngoài trong thời gian qua. Nhưng ngày 22 tháng 11 năm 1939 bọn mật thám vẫn bao vây, bắt được đồng chí Xứng với dụng cụ in tài liệu và truyền đơn...

Trong đề-pô Tháp Chàm, đồng chí Trần Sâm và một đồng chí khác bị bắt ngay không kịp lần tránh. Được

quần chúng báo tin và che chở, Nguyễn Hữu Khiếu đã thoát được vào Sài Gòn trên một chuyến tàu lửa.

Các đảng viên trong chi bộ nhà lao Phan Rang được cơ sở trong cơ quan bọn thống trị mật báo về cuộc khủng bố của địch, và tận mắt nhìn thấy đồng chí Xứng và một nữ nhân viên cơ quan Ban cán sự liên tỉnh bị mật thám xốc nách quăng vào xà lim. Tiếp đó, qua đường dây bí mật Nguyễn Hữu Hương thông báo tình hình đến các đồng chí trong nhà lao. Cơ quan Ban Cán sự liên tỉnh và chi bộ đề-pô Tháp Chàm đã bị phá vỡ, nhưng các cơ sở hoạt động tại địa phương, vẫn nguyên vẹn, và đã rút vào bí mật hoạt động.

Nguyễn Gia Tú trên đường đến Tòa soạn báo dân chúng (ở Sài Gòn), một đồng chí cán bộ báo chí của Đảng hoạt động công khai hỏi đó báo tin: «địch khủng bố». Và đồng chí ấy trao đổi «cần lo liệu trước tình hình mới...»

Quay về Phan Thiết, Nguyễn Gia Tú hay tin Lâm Đình Trúc bị khám nhà, và một số quần chúng thuộc tầng lớp trí thức, hữu sản đã hoạt động hợp pháp, bị gọi đến Sở mật thám thẩm vấn. Dân biểu Huỳnh Văn Dậu bị mật thám «mời» vô sở... đe dọa.

Lâm Đình Trúc đã tránh lánh, tổ Đảng ở Phan Thiết chỉ còn hai đảng viên liên lạc với nhau. Công việc đang làm dở hoặc có dự kiến làm đã phải ngừng lại. Phan Lợi đi Tánh Linh tìm cơ sở thông báo tình hình để rút vào bí mật. Nguyễn Gia Tú ra các tỉnh phía Bắc tìm bắt liên lạc với Đảng, nhưng không thu được kết quả. Quay trở về, đồng chí hay tin Lâm Đình Trúc và Lê Triều (Tám Triều) bị bắt. Các đồng chí Lợi, Tú còn kịp bàn, thông báo đề cơ sở đề phòng và rút vào bí mật. Lợi chưa bị

lộ nên vẫn ở vùng Đại Năm, còn Tú chắc chắn bị lộ nên rút vào rẫy trồng Thơm (dứa) ở dãy rừng sau lưng làng Tuy Hòa. Ở đó, qua cốt cán, có thể liên lạc với các nơi.

Cặp khủng bố của địch chỉ phá vỡ một phần tổ chức cơ sở cách mạng ở Bình Thuận, và Phan Thiết nói riêng. Nhưng vì không liên lạc được với Đảng, không tiếp nhận được chủ trương chính sách mới nên đảng viên và cốt cán cách mạng bị động, phong trào dần dần lắng xuống.

Ba năm hoạt động trong phong trào Mặt trận dân chủ ở Ninh Thuận cũng như Bình Thuận, đã để lại nhiều đảng viên và cơ sở quần chúng cách mạng từng tiếp thu và đấu tranh theo đường lối, chính sách của Đảng; đồng thời, qua các cuộc đấu tranh đó, đông đảo quần chúng đã giành được những quyền lợi bức thiết của mình, những điều đó chắc chắn sẽ làm khối thuốc nổ hẹn giờ về sau chứa sẵn trong lòng xã hội thuộc địa, nửa phong kiến ở Ninh Thuận, Bình Thuận.

PHẦN BỐN

TIẾN LÊN GIẢI PHÓNG DÂN TỘC



CHƯƠNG I

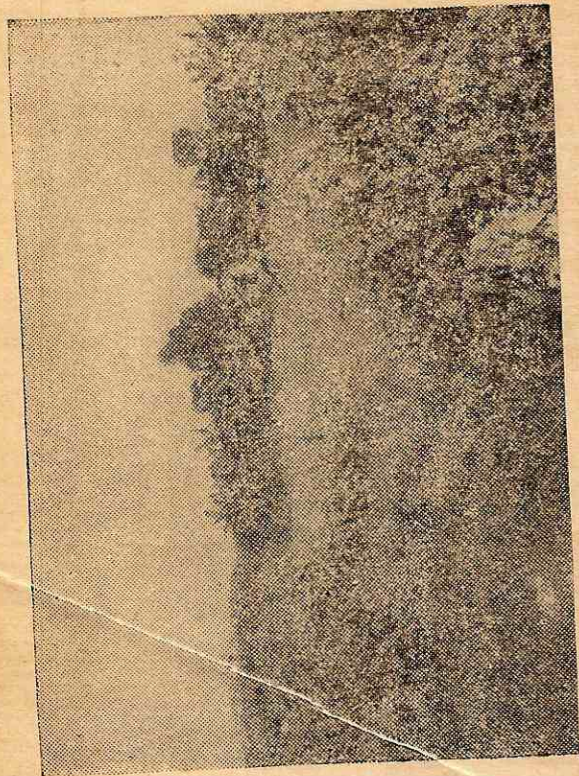
NHỮNG CHỦ TRƯỞNG MỚI

Tháng 2 năm 1940, xứ ủy Trung kỳ họp hội nghị tại Thuận An (Huế), nghiên cứu Nghị quyết 6 của Trung ương Đảng, ra kế hoạch công tác trong giai đoạn mới như tinh thần của Nghị quyết Trung ương: «Mặt trận dân chủ thích hợp với hoàn cảnh trước kia, ngày nay không còn thích hợp nữa. Ngày nay phải thành lập Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương, để đấu tranh chống đế quốc chiến tranh, đánh đổ đế quốc Pháp và bọn phong kiến thối nát, giải phóng các dân tộc Đông Dương, làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập»⁽¹⁾.

Tháng 7 năm 1940, xứ ủy Trung kỳ cử đồng chí Trần Hữu Dực; xứ ủy viên, phụ trách các tỉnh miền Nam Trung kỳ, từ Quảng Ngãi đến Bình Thuận và các tỉnh Tây Nguyên. Đây là một địa bàn rộng lớn, có nhiều đặc điểm quan trọng về chính trị, kinh tế; đồng chí Trần Hữu Dực đang bị mật thám truy lùng, nên xứ ủy cử thêm đồng chí Đào Duy Dĩnh đã từng hoạt động ở Ninh Thuận trước đây, cùng đi. Nhờ am hiểu địa phương, có manh mối trước, Đào Duy Dĩnh nhanh chóng liên lạc với các đảng viên Ninh Thuận, bắt đầu từ Nguyễn Hữu Hương tại Tháp Chàm rồi Trần Thi tại Vạn Phước và Cao Kế đang bị giam trong nhà lao Phan Rang.

Tình hình phong trào Ninh Thuận lúc đó, theo nhận định của đồng chí xứ ủy viên «các thị xã, thị trấn cũng

(1) Trích văn kiện Đảng tập III, trang 34.



Khu rẫy Sông Quao là cơ quan bí mật của Đảng, chỉ đạo phong trào cách mạng ở Ninh Thuận—nơi in báo Chiến Thắng trong năm 1940.



Khu "căn cứ" Đá Trắng, nơi in báo Chiến Thắng trong năm 1941.

riêng trong đồn lính khố xanh, chi bộ Đảng đã có 3 cốt cán và 27 quần chúng... Phong trào thị xã rõ ràng đã nằm trong thế phát triển thuận lợi.

Cùng với sự đầu hàng phát xít Đức tại chính quốc, bọn thực dân thống trị đã dăng Đông Dương cho lũ quân phiệt Nhật từ đây cũng như nhân dân cả nước, nhân dân Ninh Thuận phải sống trong cảnh một cổ hai tròng, đời sống vô cùng khốn khổ vì chính sách bòn vét của địch để cung cấp cho chiến tranh. Trước tình hình đó, khi được tin Bắc Sơn đã khởi nghĩa, một bộ phận đảng viên và quần chúng cách mạng Ninh Thuận muốn dẫn tới một hành động quyết liệt.

Đồng chí Cao Kế cân nhắc lực lượng sẵn có trong tay, đề nghị với đồng chí Xứ ủy viên cho tổ chức vũ trang khởi nghĩa. Cốt cán và quần chúng cách mạng trong đồn lính khố xanh hoàn toàn đủ sức cướp đồn, mở kho đoạt 300 khẩu súng, lôi kéo toàn bộ binh lính theo mình, trong đêm nổi dậy này, công nhân nhà máy đèn sẽ cúp điện, dìm các công sở vào bóng tối để anh em bồi bếp giặc ngộ cách mạng bắt sống tên công sứ, cũng như bên dinh quân đạo, lực sự Nguyễn Văn Nhu cùng anh em lính giã, trói gô ngay tên quan An Nam đầu tỉnh. Chỉ cần hành động khéo léo, cuộc khởi nghĩa sẽ thắng lợi, khi cần lực lượng cách mạng đã được vũ trang sẽ rút khỏi thị xã, lên rừng núi trong tỉnh lập chiến khu.

Kế hoạch khởi nghĩa của bí thư chi bộ nhà lao Phan Rang bị bác bỏ, không phải vì bản thân kế hoạch ấy thiếu linh hoạt. Đồng chí Xứ ủy viên không chấp nhận đề nghị khởi nghĩa vì những lý do sâu hơn rộng

hơn—cho dù khởi nghĩa thắng lợi, nhưng thiếu sự hưởng ứng và phối hợp với các tỉnh xung quanh, rồi sẽ ra sao? Cướp được mấy trăm khẩu súng, rút lên rừng đánh du kích, nhưng chưa xây dựng được hậu thuẫn chính trị của quần chúng, liệu có phát triển được du kích chiến? cần phải tiếp tục phát triển cơ sở cách mạng hơn nữa, tích trữ lực lượng hơn nữa, đề hướng tới chuẩn bị khởi nghĩa; khi thời cơ đến với cả nước—chủ quan và nôn nóng, cục bộ và phiến diện là kẻ thù của các kế hoạch khởi nghĩa. Hơn nữa «khởi nghĩa phải thỉnh thị và được cấp trên chuẩn y, địa phương không được tự tiện một mình»⁽¹⁾. Cho đến lúc đó, giữa đồng chí Trần Hữu Dực và Xứ ủy Trung kỳ chưa chấp được liên lạc, mặc dù đã thường xuyên báo cáo, nhưng không nhận được trả lời.

Ngay sau khi đề nghị khởi nghĩa, Bí thư chi bộ nhà lao Phan Rang bị mật thám áp đến lôi đi tra tấn. Bọn mật thám hành động rất bí mật, khiến các cơ sở cách mạng không thể báo tin cho đồng chí Cao Kế kịp đối phó. Nguyên nhân vụ khủng bố này, là do một quần chúng trong đồn lính khố xanh đề lộ tờ Chiến Thắng khi bị bắt đã khai báo. Được tin này, với lòng tin tưởng ở đồng chí, Trần Hữu Dực viết mấy chữ «Hãy giữ vững sự nghiệp cách mạng» trao cho người đến báo tin, đem về nhà lao. Quần chúng cách mạng nín thở chờ đợi. Mặc dù bị tra tấn suốt ba tháng liền, đồng chí Cao Kế vẫn không một lời lộ bí mật của Đảng. Tra tấn thất bại, cuối cùng bọn thống trị đành chông thêm cho đồng chí một án tù ba năm.

(1) Trích hồi ký «Bước qua đầu thù» của đồng chí Trần Hữu Dực, bản đánh máy lưu tại Ban nghiên cứu lịch sử Đảng, tỉnh Thuận Hải.

Bắt được tờ Chiến Thắng, định ra sức lần tìm các đầu mối cách mạng. Ngoài việc in báo Chiến Thắng với số lượng nhiều hơn trước, cơ quan ấn loát còn phải in cả truyền đơn. Đề phòng cơ sở rầy Sông Quao quá gần Tháp Chàm có thể bị địch phát hiện, sau tết âm lịch năm 1941, đồng chí Xứ ủy viên cho dời cơ quan ấn loát tới khu rầy mới phía trên Đá Trắng tiếp giáp với vùng rừng núi. Tại đây đồng chí Đặng Trương một cơ sở trung kiên đã làm sẵn một căn nhà ba gian. Các biện pháp bảo vệ cơ quan được thực hiện nghiêm ngặt.

Trước tình hình có nhiều biến động, đồng chí Trần Hữu Dực chủ trương :

1. Công tác tuyên truyền phải nhạy bén, phù hợp với tình hình Nhật vào Đông Dương và nhất là tình hình thế giới sau khi phát xít Đức tấn công Liên Xô.

2. Dựa vào cơ sở Đảng và quần chúng, tổ chức mạng lưới chống mật thám, bảo vệ phong trào.

- 3— Bồi dưỡng cán bộ hơn nữa, để có năng lực thực hiện các yêu cầu do tình hình mới, nhiệm vụ mới đặt ra.

- 4— Tiếp tục phát triển cơ sở ở Ninh Thuận và các tỉnh miền Nam Trung kỳ, kết hợp các mặt công tác tạo điều kiện phối hợp hoạt động giữa các tỉnh, đánh lạc hướng địch. Chuẩn bị kế hoạch gây cơ sở ở Tây nguyên.

- 5— Chuẩn bị đấu tranh vũ trang, bằng tăng cường binh vận, xây dựng căn cứ, đặc biệt chú trọng xây dựng lực lượng chính trị làm cơ sở cho lực lượng vũ trang, vạch phương hướng và nghiên cứu địa hình cho các hoạt động quân sự.

6— Tìm mọi cách liên lạc với xứ ủy Trung kỳ và Trung ương Đảng.

Thực hiện sự phân công của xứ ủy Trung kỳ đến Ninh Thuận được ít lâu, đồng chí Trần Hữu Dực triển khai ngay việc bắt mối với những tỉnh mình chịu trách nhiệm chỉ đạo.

Từ Tháp Chàm, Trần Hiêm được phái ra liên lạc với một số cơ sở cũ tại thị trấn Ninh Hòa (Khánh Hòa). Sau chuyến đi của một cán bộ vào Ma Lâm, đích thân đồng chí xứ ủy viên đã tới Bình Thuận, theo mật hiệu ước định từ trước, gặp Nguyễn Tương tại làng Bình An. Được truyền đạt đường lối của Đảng với chủ trương lập mặt trận thống nhất dân tộc phản đế, tuy đang trong thế bị quản thúc đồng chí Nguyễn Tương vẫn tìm đến Trần Hoàn và Phan Lợi là hai đảng viên đã từng hoạt động tích cực trong phong trào Mặt trận Dân chủ để bàn định kế hoạch công tác. Sau đó, các đồng chí chia nhau đi tuyên truyền, tổ chức nắm lại cơ sở tại thị xã ở các đường Đồng Khánh⁽¹⁾, Quai de le Saumure⁽²⁾, Quai de Charpentier⁽³⁾, ở làng Trinh Tường và các làng ven thị xã như: Bình An, Đại Năm... chuẩn bị lập thành hệ thống tổ chức.

Sau chuyến đi của đồng chí Trần Hữu Dực vào Bình Thuận, báo Chiến Thắng từ rẫy Sông Quao theo đường dây liên lạc vừa được quy định, đều đặn chuyển tới các đồng chí Nguyễn Tương, Trần Hoàn và Phan Lợi.

(1) Nay là đường Trần Phú.

(2) Nay là đường bến Trung Trắc.

(3) Nay là đường bến Trung Nhị.

Ngoài mối liên hệ do đồng chí Trần Hữu Dục chấp nối với đồng chí Nguyễn Tương, lúc này còn có mấy đồng chí từ các tỉnh miền ngoài vào hoạt động ở thôn Khánh Hội, có quan hệ với một số quần chúng cảm tình ở Phan Thiết, La Gi với ý định tổ chức thành các cơ sở cách mạng. Nhưng vì hoạt động đơn độc và mò mẫm trên một địa bàn hầu như chưa quen thuộc, lại không bắt mối được với cơ sở hoặc cốt cán của Bình Thuận trong những năm 1930—1931, 1936—1939, thiếu thời gian cắm sâu vào một địa điểm, đề từ đó phát triển rộng ra nên các đồng chí đã không xây dựng được cơ sở như ý muốn.

Có thể nói, những chuyến vào Bình Thuận của các đồng chí kể trên mới chỉ có tính cách đột xuất, hoặc thăm dò tìm cách bắt mối với những cán bộ chủ chốt từng lãnh đạo các phong trào ở Bình Thuận. Các nhóm quần chúng lẻ tẻ vừa được tuyên truyền cách mạng này, thật sự cũng không thể làm gì được hơn, vì chỉ ít lâu sau từ Ninh Thuận làn sóng khủng bố của địch đã tràn vào Phan Thiết, cắt đứt cả những đường dây liên lạc vừa chấp nối được giữa đồng chí xứ ủy viên với đồng chí Nguyễn Tương—Đó là một tổn thất lớn lao đối với phong trào cách mạng tại Bình Thuận, cho mãi tới năm 1945 mới khắc phục được.



CHƯƠNG HAI

KHÍ TIẾT NGƯỜI CỘNG SẢN

Tình hình cách mạng trong cả nước ngày càng khẩn trương, sau khi đế quốc Pháp mở cửa Đông Dương cho lũ quân phiệt Nhật tràn vào.

Chiến tranh Pháp—Xiêm do Nhật «đạo diễn» tại vùng biên giới Xiêm—Cao Miên, Lào gây ra nhiều tác động đối với Nam kỳ và các tỉnh miền Nam Trung kỳ.

Sự cấu kết giữa hai thế lực phản động Nhật—Pháp hòa nhau bóc lột nhân dân ta, phục vụ các kế hoạch chiến tranh, đã thực sự đẩy dân tộc Việt Nam vào con đường «Cách mạng thì sống, không cách mạng thì chết».

Lúc này, tại địa phương công tác tuyên truyền của các đảng viên tập trung vào việc vạch mặt và bóc trần dã tâm của bọn Pháp, Nhật: chống bắt lính, chống sung công tài sản, nêu khẩu hiệu chống chiến tranh xâm lược của các thế lực phát-xít, kêu gọi ủng hộ Liên bang Xô-viết, vững lòng tin ở thắng lợi cuối cùng sẽ thuộc về Tổ quốc những người đã làm nên cuộc cách mạng Tháng Mười vĩ đại.

Song song với công tác tuyên truyền, công tác xây dựng phát triển phong trào ở Ninh Thuận cũng đạt nhiều kết quả khả quan. Tính tới lúc đó, Đảng đã có hàng trăm quần chúng cách mạng, nhiều cơ sở đã có điều kiện tổ chức thành chi bộ và bầu ra cấp ủy nhưng do địch đang khủng bố tràn lan tại nhiều nơi trong nước, nên đồng chí xứ ủy viên chủ trương hết sức thận trọng chưa

vội xây dựng ngay hệ thống tổ chức Đảng, tạm thời giới hạn việc tổ chức trong khuôn khổ nhóm nhỏ, tránh bị vỡ non.

Đầu năm 1941, do các tỉnh ngoài Trung kỳ bị vỡ cơ sở, biết được địa bàn đồng chí Trần Hữu Dực đang hoạt động, địch phái một đoàn mật thám, toàn những tên thạo nghề vào ngay Tháp Chàm. Lúc này các đảng viên đã tổ chức một mạng lưới phát hiện bọn mật thám, không để chúng tự do tung hoành. Từ đồn lính khố xanh, dinh quân đạo, tòa sứ luôn có tin báo với Đảng những âm mưu và hoạt động của địch. Đoàn mật thám vừa đặt chân đến Tháp Chàm đã lập tức bị lộ hành tung. Nhiều tên chỉ điểm sau khi được xem ảnh đồng chí Trần Hữu Dực, giả làm lái heo, người mua bắp... lang thang vào các xóm làng, phố xá. Tất cả các âm mưu ấy không lọt qua mắt cơ sở cách mạng. Đồng chí Trần Hữu Dực vẫn «ở bên cạnh chúng, có lúc chúng đi trước»⁽¹⁾, đồng chí Dực đi ngay sau. Cuộc truy lùng chấm dứt, sau hàng tháng tổn công tổn của... Báo Chiến Thắng do được cung cấp thêm phương tiện ấn loát, liên tiếp phát hành tới số 9 với các mục xã luận, tin tức, phóng sự, thơ, v.v... Các đảng viên được chỉ thị của đồng chí xứ ủy viên, gấp rút chuẩn bị lực lượng tiến tới đấu tranh vũ trang. Đồng chí Đặng Tường sau khi nghiên cứu địa hình vùng Hòn Đỏ, thấy có thể dựa vào nơi này lập căn cứ, liền báo cáo với đồng chí Trần Hữu Dực—để che mắt địch, lấy tư cách một điền chủ, ông nạp đơn xin phép nhà cầm quyền «khai khẩn đất hoang...».

(1) Trích hồi ký «Bước qua đầu thù» của đồng chí Trần Hữu Dực, trang 7, bản đánh máy lưu tại Ban nghiên cứu lịch sử Đảng tỉnh Thuận Hải.

Đầu tháng 9 năm 1941, bàn bạc xong với một số đảng viên chủ chốt, đồng chí Trần Hữu Dực quyết định ra miền Bắc Trung kỳ, tìm bắt liên lạc với xứ ủy và Trung ương. Nhiều hy vọng đã được đặt vào chuyến đi này nhất là liên lạc được với Trung ương, có chủ trương chung của xứ, đưa về đây một số cán bộ như đã chuẩn bị (1).

Ngày 9 tháng 9 năm 1941, đồng chí Trần Hữu Dực sắp sửa lên đường thì bọn mật thám ở Phan Thiết bắt được người liên lạc giữa Ninh Thuận và Bình Thuận vừa họp ở rẫy Sông Quao về, không chịu được tra tấn đã khai báo và đưa bọn mật thám từ Phan Thiết ra bao vây bắt đồng chí Dực tại rẫy Sông Quao.

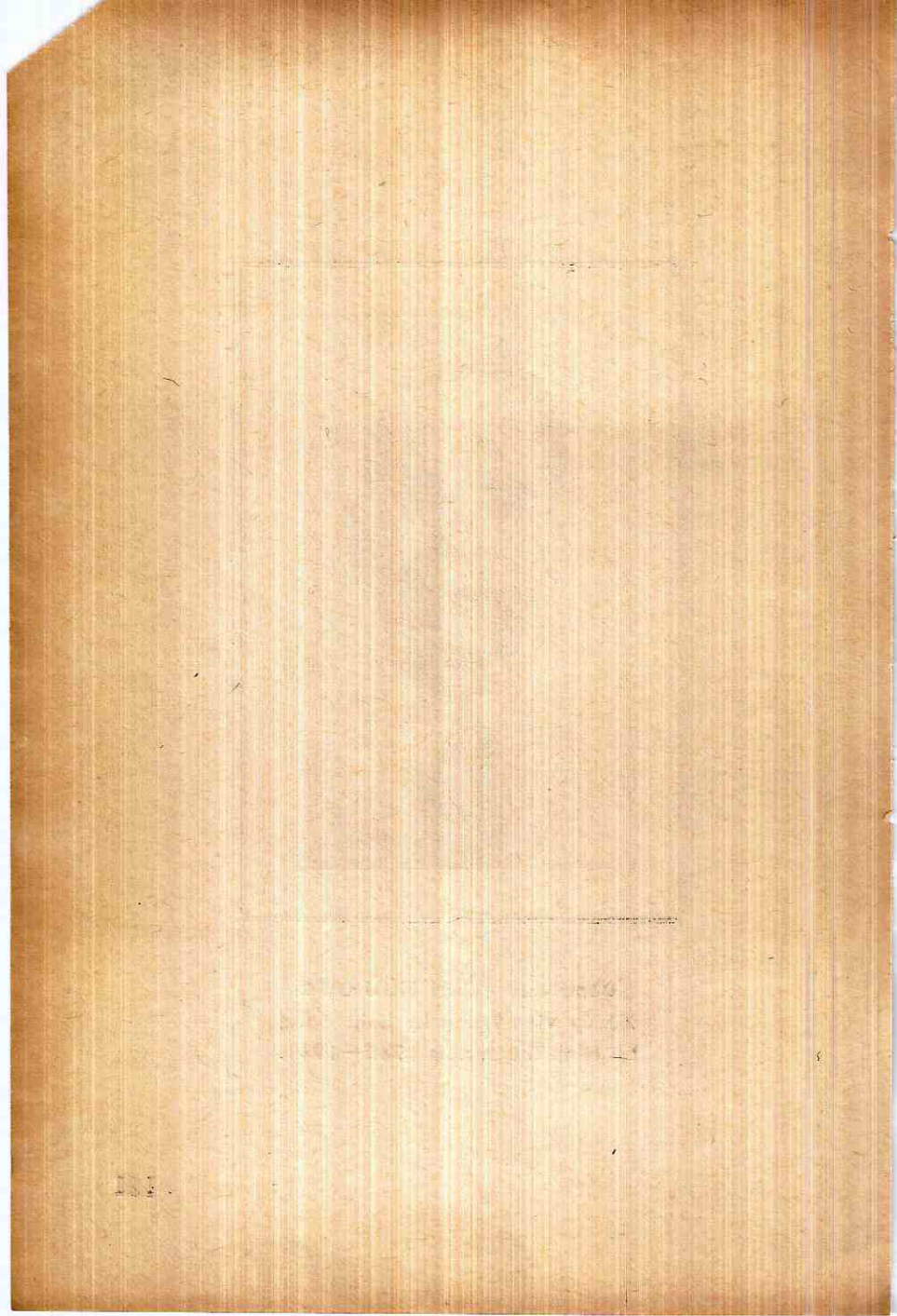
Tin đồng chí Trần Hữu Dực bị bắt lập tức gây nhiều chấn động; các đảng viên cốt cán và quần chúng cách mạng càng thẳng lo âu.

Bọn trùm mật thám ở Nha Trang, Đà Nẵng và cả ở Huế nhận được báo cáo, lật đặt vào ngay Phan Thiết, mang theo những tên tay sai chuyên nghề tra tấn những người Cộng sản. Các cựu chính trị phạm tại Ninh Thuận, Bình Thuận bị bắt giữ ngay tức khắc. Các cuộc tra tấn cùng một lúc đã diễn ra. Các đồng chí Nguyễn Hữu Hương, Trần Thi, Mai Mạnh, Trần Hiếm... (tại Ninh Thuận), đồng chí Nguyễn Tương, Trần Hoàn, Phan Lợi và sau đó Nguyễn Gia Tú (tại Bình Thuận) một lần nữa lại đương đầu với bọn mật thám như gần mười năm trước đây, trong các phòng tra được trang bị đầy đủ các phương tiện tra tấn từ thô sơ đến hiện đại... Bọn địch biết rằng, hầu hết các cơ sở cách mạng,

(1) Trích hồi «Bước qua đầu thù» — bản đã dẫn, trang 6.



Đồng chí TRẦN HỮU DỤC
Xứ ủy viên Trung kỳ hoạt động
tại Ninh Thuận năm 1940—1941.



các phương thức liên lạc và hoạt động của nhiều đảng viên đang nằm trong tay những người bị bắt. Chúng hí hửng, phen này với những đòn tra tấn dã dầy công nghiên cứu và áp dụng, buộc những người Cộng sản phải bật ra những tin tức rất cần, rất quý đối với chúng đề; từ đó mà «bủa lưới» quét sạch Cộng sản trong vùng chúng cai trị, cắt đứt và lần dấu vết mối liên hệ của những người Cộng sản từ các tỉnh khác đến nơi này (?). Song tất cả kết quả mong muốn đó còn phụ thuộc ở trái tim những người Cộng sản đang mặt đối mặt với chúng.

Các tên trùm mật thám đã được báo trước về sự lợi hại và gan dạ của những cựu chính trị phạm. Năm 1931, chính đồng chí Trần Thi đã khiến bọn tay sai của tên quân đạo Ngô Đình Diệm phải lắc đầu. Năm ấy, trong phòng tra Trần Thi điềm nhiên hỏi bọn chuyên tra tấn người, có phải những thứ chúng bày ra trước mặt anh là những thứ chúng dành cho anh không? Bọn mật thám chưa kịp nghĩ được cách trả lời câu hỏi lạ lùng mà chúng chưa từng nghe thấy đó, thì Trần Thi đã cầm lấy búa tự nện vào đầu gối mình, tự nắm lấy bó lạt lồ ô và tuốt, tay phải nắm tuốt xong, chuyển sang tay trái, như đã lần lượt tự nện búa xuống hai đầu gối. Hai đầu gối anh sưng vù, hai bàn tay anh đỏ lôm nhừng máu... Bọn mật thám cuối cùng đã không moi được ở người Cộng sản đó một lời khai nào.

Đồng chí Trần Hữu Dực bị bắt cùng với những tài liệu, dụng cụ in báo, bản thảo và cả những tờ Chiến Thắng chưa kịp phát hành... Nhưng bọn mật thám dùng đủ mọi cực hình và thủ đoạn tra tấn: từ đấm, đá, đánh bằng dùi cui, gậy gộc, quay điện v.v... đến chất vắn, dụ

đỗ, gọi tình cảm gia đình, vợ con—cứ như vậy, ròng rã hai tháng trời đồng chí Trần Hữu Dực vẫn một mực không nhận, không khai.

Với một ý định không chỉ sẵn sàng chịu đựng và vượt qua mọi cực hình tra tấn mà còn tiến công địch. Ngay từ khi bị bắt đồng chí Trần Hữu Dực đã vạch sẵn một kế hoạch chiến đấu. Đồng chí báo trước với tuần vũ, với chánh mật tham với tất cả bọn sẽ lấy cung và tra tấn đồng chí rằng : «Tôi sẽ làm phiền các ông lắm đấy» (1). Dần dần qua các đợt tra tấn không kết quả, bọn địch mới thật sự hiểu câu nói đó. Có những tên trong lúc tra tấn đồng chí Dực đã khùng lên tức tối :

— «Giá mà cứ để tao tự do.

Một đứa khác phản đối :

— «Để cho mày tự do đánh chết nó thì dễ, nhưng làm cho nó phải khai thì, mẹ nó, ngần này người còn chưa làm xong nữa là mày» (2).

Đánh đập, dụ dỗ không có kết quả : Bọn mật thám đưa một tiểu đội lính đến phòng giam, canh không cho đồng chí Dực nằm, không cho ngủ, bắt phải ngồi suốt ngày suốt đêm và chỉ được ăn nửa cơm trộn với nửa muối. Ăn xong không được uống—Nhưng hai ngày sau một tên mật thám rót nước thử mời đồng chí Dực, đồng chí đã gạt đi và nói rằng : «Lúc nào tôi thấy cần, tự khắc tôi sẽ có nước». Đợt cực hình đó kéo dài nửa tháng. Cả tiểu đội lính canh gác đã được nghe đồng chí Trần Hữu Dực (người tù Cộng sản mà họ kính phục) tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản và tinh thần yêu nước của những người vì Tổ quốc, vì đồng bào đấu tranh chống lại bọn thực dân cướp nước.

(1) ; (2) Trích hồi ký «Bước qua đầu thù» sách đã dẫn, trang 13.

Không bằng cách nào khuất phục nổi đồng chí Trần Hữu Dực, bọn mật thám cho giải các đồng chí Nguyễn Hữu Hương, Trần Thi, Mai Mạnh, Trần Hiêm, Trần Huy đến đối chứng với đồng chí xứ ủy viên mong có được một lời khai để buộc tội anh. Tra tấn, gặng hỏi tất cả mọi người đều khẳng khăng một mực không hề quen biết nhau, chưa bao giờ giao thiệp với nhau.

Sau hai tháng giở hết mọi đòn hiềm, bọn mật thám đành nhận phần thua cuộc trước những chiến sĩ Cộng sản. Tên mật thám Trung kỳ vào Phan Thiết thị thực tại chỗ, ra chỉ thị cho bọn tay chân rồi rút lui, không dám vác mặt đến nhà giam.

Từ khi đồng chí Trần Hữu Dực cùng các cựu chính trị phạm ở Ninh Thuận, Bình Thuận bị bắt, không một cơ sở cách mạng nào bị vỡ, không một đảng viên nào bị bắt, không một quần chúng cách mạng nào bị liên lụy—cũng như gần một năm trước đây, khi đồng chí Cao Kế bí thư chi bộ nhà lao Phan Rang bị địch đưa đi tra tấn vì có người khai cho anh đã truyền báo Chiến Thắng. Hồi ấy, quân chúng cách mạng đã nín thở, chờ đợi kết quả cuộc chiến đấu giữa người tù cộng sản với bọn mật thám. Chúng đã tăng án tù và giam đồng chí bí thư chi bộ theo chế độ cấm cố, khi không còn cách nào khác buộc người tù vốn mang sẵn án khổ sai, khai ra những điều chúng cần biết. Không những lúc ấy mà về sau này chúng còn thất bại trước một người đàn bà—chị Nguyễn Thị Hiệp, bị bắt trong vụ vỡ cơ sở ở Khánh Hội, tuy mới chỉ là một cốt cán cách mạng, chị Hiệp cũng đã cùng đồng chí bí thư chi bộ nhà lao và các đồng chí khác tổ chức cho các quần chúng cách mạng bị bắt phản cung có kết quả sau khi cần răng chịu mọi cực hình...

Tại hành dinh tuần vũ Bình Thuận, bọn quan lại vội vàng mở phiên tòa gọi là xử Trần Hữu Dực, nhưng thực ra chỉ cốt để tuyên cho xong một cái án 20 năm tù, kèm với án 4 năm xử vắng mặt trước đây, cộng là hai mươi bốn năm. Tuyên án nhưng không dám đưa bản án để người bị kết án ký vào, vì chỉ sợ đồng chí Dực «làm rắc rối và không ký» (1).

Tháng 2 năm 1942, chuyến tàu giải đồng chí Trần Hữu Dực từ Phan Thiết lên nhà lao Buôn Mê Thuột, ra đến ga Tháp Chàm vừa ngừng bánh, quần chúng cách mạng đã nhảy lên chen nhau, người bắt tay, người đưa quà, bánh và cũng có những người muốn chính mắt mình nhìn thấy người tù Cộng sản bấy lâu nghe tiếng mà hôm nay mới có dịp giáp mặt. Cùng bị đày đi Buôn Mê Thuột với đồng chí Trần Hữu Dực là các đồng chí Nguyễn Hữu Hương, Trần Thi, Mai Mạnh, Trần Huy, Nguyễn Trương, Phan Lợi, Trần Hoàn với những cái án năm năm, hai năm. Trần Kỳ, Trần Hiếm tuy không bị án, địch vẫn đày ra trại tập trung Trà Kê và Nguyễn Gia Tú tại trại tập trung Ly Hy (Thừa Thiên).

Bắt được đồng chí Trần Hữu Dực, bọn cầm quyền Ninh Thuận tăng cường kiểm soát nhà lao Phan Rang, trại lính khố xanh, bãi bỏ việc đưa tù chính trị ra khỏi nhà lao đi làm tạp dịch, giam chặt đồng chí Cao Kế trong xà lim, đổi đi tất cả những lính khố xanh tình nghi liên hệ với «tù Cộng sản»... Nhưng chi bộ nhà lao, cơ sở cách mạng trong trại lính, nhà đèn, trong dinh quản đạo, trong tòa sứ và trong các trường học quanh thị xã vẫn nguyên vẹn, tiếp tục hoạt động.

(1) Hồi ký «Bước qua đầu thù» của đồng chí Trần Hữu Dực.

CHƯƠNG BA

BÁNH XE LỊCH SỬ VĂN CÚ TIẾN TỚI⁽¹⁾

Sau phong trào vận động Mặt trận Dân chủ, những năm 1940—1941, bị địch khủng bố ở các tỉnh phía Bắc Trung kỳ, một số đảng viên và chính trị phạm phải dời địa bàn hoạt động vào Ninh Thuận, Lâm Viên...

Từ Quảng Nam, một đảng viên tới thôn Khánh Hội thuộc tổng Mỹ Tường, dựa vào mối quan hệ bà con, đồng hương, vừa làm ăn sinh sống vừa hoạt động cách mạng. Với tinh thần đoàn kết, tương thân, tương ái lẫn nhau, đồng chí đã vận động lập Hội cứu tế, lập quỹ tương tế, Hội vạ lạch tại hai thôn Khánh Hội và Vĩnh Hy. Các tổ chức công khai này đã thu hút hàng trăm ngư dân.

Tháng 10 năm 1941, Trung ương chỉ định thành lập xứ ủy Trung kỳ mới, gồm các đồng chí Lê Chương phụ trách bí thư, Trương Hoàn ủy viên..., đồng chí Trương Hoàn được cử vào Ninh Thuận thay đồng chí Trần hữu Dực vừa mới bị địch bắt. Mang theo tinh thần Nghị quyết Trung ương lần thứ 8 chương trình hành động của Mặt trận Việt Minh và chủ trương của xứ ủy, đồng chí Trương Hoàn đến tổng Mỹ Tường. Tại thôn Khánh Hội, đồng chí xứ ủy viên bắt mối và nắm lại tình hình các đảng viên; cơ sở và các hội quần chúng được tổ chức trước đó, để tiếp tục hoạt động. Có thể nói rằng, thời kỳ mà các hoạt động cách mạng với danh nghĩa Việt

(1) Trích trong Nghị quyết của Ban Thường vụ Trung ương Đảng. Văn kiện Đảng tập III, trang 313.

Minh ở Ninh Thuận khởi đầu từ đây. Hoạt động được một thời gian ngắn, đồng chí Trương Hoàn được lệnh trở ra Quảng Nam để nhận nhiệm vụ khác. Xứ ủy Trung kỳ cử tiếp đồng chí Trần Xuân Miên vào Ninh Thuận. Trước khi đi, đồng chí Trương Hoàn bàn giao với đồng chí Miên các cơ sở cách mạng trong vùng.

Đầu năm 1942, Hội phụ nữ cứu quốc thôn Khánh Hội được bí mật thành lập. Chị Nguyễn Thị Hiệp, một trong những người phụ trách của Hội đã cùng với chị em vừa lo bảo vệ các cuộc họp của cán bộ và cốt cán trong thôn, chuyển tài liệu, truyền đơn cách mạng vừa vận động nhân dân quyên góp tiền bạc giúp đỡ những gia đình nghèo khổ, hoạn nạn...

Tại thôn Vĩnh Hy, từ số hội viên đông đảo của Hội Lóng đá, tháng 12 năm 1941 đã chọn lọc ra một số thanh niên hăng hái nhất thành lập Hội thanh niên phản đế. Sau khi thành lập, đồng chí Trần Xuân Miên đã triệu tập buổi họp đầu tiên với các cốt cán thanh niên phản đế. Lúc này, các cốt cán và quần chúng cảm tình ở Vĩnh Hy ngoài việc được phổ biến chương trình của Mặt trận Việt Minh, điều lệ các hội cứu quốc, còn được đọc bức thư «Kính cáo đồng bào» của đồng chí Nguyễn Ái Quốc và cả tập sách nhỏ về chiến thuật du kích. Không khí cách mạng bao trùm các hoạt động của quần chúng nhân dân, tuy không rầm rộ nhưng tin tưởng phấn khởi. Đặc biệt là trong tầng lớp thanh niên, họ thường nói với nhau về chuyện đánh Pháp, đuổi Nhật, về một nền độc lập của Tổ quốc trong tương lai...

Tháng 3 năm 1942, từ vụ bê vỡ ngoài tỉnh Quảng Nam, một cán bộ ở Khánh Hội ra Hội An công tác bị

địch bắt đã lộ cung khai, bọn mật thám ập về bắt một loạt đảng viên và cốt cán cách mạng thôn Khánh Hội. Nhờ sự nhanh trí của chị Nguyễn Thị Hiệp, đồng chí Trần Xuân Miên đã thoát ra khỏi vòng vây; Nhưng rồi chính chị Hiệp, đồng chí Trần Ca và các đồng chí khác, đã bị bắt. Hai ngày sau, tại thôn Vĩnh Hy bọn mật thám vây bắt các đồng chí Trương Như Bích, Trương Trọng Xương, Trần Phước Âm và dò la phát hiện ra bản danh sách Hội bóng đá, chúng lùng bắt bốn mươi hai thanh niên trong thôn—trong đó nhiều anh em là hội viên Hội thanh niên phản đế giải ra huyện Vĩnh Xương (Khánh Hòa). Các hội viên bóng đá thôn Vĩnh Hy đều bị phạt tù vi cảnh, tù treo cho chuộc bằng tiền tùy mức độ «án nặng, nhẹ». Riêng đồng chí Trương Trọng Xương sáng lập viên của hội và các đảng viên cốt cán tại Khánh Hội địch đưa lên nhà lao Phan Rang giam giữ, tra tấn. Một số người thiếu kinh nghiệm và dững cảm đã cung khai. Đồng chí Cao Kế bí thư chi bộ nhà lao vừa tìm hiểu tình hình địch khủng bố cùng những khẩu cung chúng đã lấy được, vừa động viên nâng đỡ tinh thần những người bị tra tấn, tổ chức một cuộc phản cung. Các đồng chí Trương Trọng Xương, Trần Ca, chị Nguyễn Thị Hiệp cùng một số cốt cán đã gan dạ đương đầu với địch. Trước sự phản cung và thái độ cương quyết đột ngột của những người bị bắt, địch biết ngay, trong việc này tất có «kẻ cầm đầu». Đồng chí Cao Kế lập tức bị đưa sang đồn lính Bảo an giam riêng. Nhưng những gì người bí thư chi bộ đó động viên, dặn dò đồng chí mình, đã được thực hiện... Tra tấn, thẩm vấn giằng co gần nửa năm trời, mãi tới tháng 9 năm 1942 bọn thống trị mới lập được hồ sơ, làm án những người bị bắt. Các đồng chí đảng viên, các cốt cán, quần chúng

cách mạng Khánh Hội, Vĩnh Hy bị án tù năm đến ba năm tù giam, thấp nữa là một năm, nửa năm... riêng đồng chí Trần Ca, Trương Trọng Xương, chị Nguyễn Thị Hiệp bị án ba năm.

Hơn nửa năm sau, khoảng tháng 5 năm 1943, một chính trị phạm mãn hạn tù, từ nhà lao Buôn Mê Thuật anh không trở về quê Bình Định mà tìm vào Ninh Thuận vừa để tránh sự theo dõi của địch vừa lân mối liên lạc với Đảng—người chính trị phạm đó là Trần Tín, tham gia phong trào Mặt trận Dân chủ bị địch bắt năm 1939. Đến thôn Mỹ Tường (tổng Mỹ Tường) Trần Tín trụ lại bằng cách lập trại mộc để kiếm sống và tuyên truyền cách mạng. Sau đó cũng bằng cách ấy, tại Vĩnh Hy, Trần Tín đã giác ngộ được nhiều thanh niên vốn sẵn có cảm tình với cách mạng và chịu ảnh hưởng của Đảng từ 1942. Từ Vĩnh Hy được quần chúng giúp đỡ, Trần Tín bắt liên lạc với các cơ sở ở làng Vạn Phước, đề ròi từ các cơ sở này, tháng 10 năm 1943 liên lạc với các đồng chí Nguyễn Hữu Hương, Trần Thi... hết hạn tù từ lao Buôn Mê Thuật vừa trở về Tháp Chàm.

Vạn Phước—Tháp Chàm, địa bàn từng khởi phát nhiều phong trào cách mạng lại có mặt các đảng viên, cốt cán hoạt động từ cuộc vận động thành lập Đảng năm 1930—1931, Mặt trận Dân chủ năm 1936—1939 và Mặt trận phản đế năm 1940—1941; Và cũng chính trên địa bàn ấy các cơ sở cũ chỉ chờ có sự lãnh đạo của Đảng là lại dấy lên phong trào.

Sau Tết âm lịch năm 1944, đồng chí Trần Thi phân công các cốt cán trong tổng Vạn Phước và huyện An Phước thành từng nhóm, mỗi nhóm phụ trách một «Việt

Minh vùng» gồm 4 hoặc 5 thôn. Nhiệm vụ của các nhóm cốt cán là tuyên truyền, phổ biến bản chương trình Việt Minh và các bức thư của đồng chí Nguyễn Ái Quốc kêu gọi đồng bào đoàn kết đánh Pháp đuổi Nhật, do hai đồng chí Trần Thi và Mai Mạnh học thuộc lòng từ nhà lao Buôn Mê Thuật truyền đạt lại. Bối «Việt Minh vùng» đã được thành lập như vậy, bao gồm gần 30 thôn, xóm. «Việt Minh vùng 4» là nơi có các làng Kinh và làng Chăm xen kẽ nhau như Phú Nhuận, Phước Đồng, Hiếu Lễ...

Nhà lao Buôn Mê Thuật, nơi giam cầm nhiều đảng viên và cốt cán cách mạng, nhưng cũng chính là trường học cách mạng, nơi cung cấp cho các địa phương những cán bộ dày dạn kinh nghiệm, từng trải trong đấu tranh.

Từ lao Buôn Mê Thuật, trên đường dịch giải về nguyên quán Thừa Thiên sau khi mãn hạn tù, đồng chí Lê Tự Nhiên đã nhảy tàu, quay trở lại Tháp Chàm, tìm đến nhà đồng chí Nguyễn Hữu Hương giữa năm 1944. Được hai đồng chí Nguyễn Hữu Hương và Trần Thi giúp đỡ và giới thiệu, đồng chí Lê Tự Nhiên nhanh chóng liên lạc được với các cơ sở ở Tháp Chàm, Dư Khánh, tổng Mỹ Tường và gây thêm một số cơ sở sau khi đến nhiều vùng trong tỉnh tuyên truyền chương trình Việt Minh. Lúc này đồng chí Trần Thi và một số cốt cán tiếp tục tổ chức «Việt Minh vùng 5», gồm các làng Bảo An, Đắc Nhơn, Cầu Chuối, Phước Đức và các làng xung quanh Hoàng Cung vv...

Một đêm tối trời vào khoảng đầu 1945, trên cánh đồng làng Vạn Phước, đồng chí Lê Tự Nhiên đã triệu tập hội nghị thành lập Ủy ban Việt Minh lâm thời tỉnh

Ninh Thuận. Hội nghị đã phân công Lê Tự Nhiên bí thư, phụ trách Phan Rang và tổng Kinh Dinh; Trần Tín phụ trách tổng Mỹ Tường; đồng chí Lê Thiệu phụ trách vùng Tháp Chàm; hai đồng chí Nguyễn Đối, Nguyễn Lão phụ trách từ Vạn Phước tới vùng Bà Láp. Hội nghị còn bàn về việc phát triển các tổ chức quần chúng cách mạng, tuyên truyền nhỏ biến chương trình Việt Minh và liên lạc với cấp trên.

Cùng trong thời gian đồng chí Lê Tự Nhiên vào Ninh Thuận, Nguyễn Duy Tính một cán bộ của Mặt trận Dân chủ làm việc trong ngành xe lửa tại Nha Trang đã tới gây cơ sở trong đề pô Tháp Chàm và trong tổ chức thanh niên hướng đạo. Bắt liên lạc được với Lê Cát và một công nhân khác nữa, Nguyễn Duy Tính giao nhiệm vụ cho hai công nhân này nắm tình hình địch, tìm những người tiến bộ tuyên truyền chủ trương đánh Pháp đuổi Nhật của Việt Minh và vạch mặt bọn mặt tham trong đề pô Tháp Chàm.

— Tháng 5-1944 đồng chí Nguyễn Duy Tính lấy danh nghĩa là ủy viên của hội hướng đạo Trung kỳ, tập hợp toàn thể tráng sinh của 4 toán ở Phan Rang, Tháp Chàm, Phú Quý và Dư Khánh để thành lập một tráng đoàn hướng đạo của tỉnh. Qua tổ chức công khai hợp pháp này mà tuyên truyền phát triển cơ sở, xây dựng cốt cán Việt Minh, khéo léo lãnh đạo, hướng sự hoạt động của hướng đạo theo đường lối của mặt trận Việt Minh (1). Võ kịch «Sát Thát» của tráng đoàn Phan Rang do Nguyễn Văn Nhu (2) đứng đầu đã gây được nhiều ảnh hưởng tốt trong nhân dân, nhất là trong thanh niên. Đồng chí Nguyễn Duy Tính còn lãnh đạo các hướng đạo sinh cùng một số thanh niên viên chức,

lập ban cứu tế quyên góp lương thực và tiền bạc, giúp đỡ đồng bào ngoài Bắc đang lâm vào nạn đói khủng khiếp. Cuộc vận động này đã thu được hàng chục tấn gạo.

Việc lôi kéo, thành lập và chỉ đạo những hoạt động của các tráng đoàn hướng đạo vào vòng ảnh hưởng của Việt Minh trong thời gian này là phù hợp với chủ trương của Thường vụ Trung ương Đảng : « Muốn cho mặt trận mau lan rộng, phải biết lợi dụng mọi khả năng công khai hay bán công khai mà tổ chức những đoàn thể đơn sơ của quần chúng có tính chất kinh tế, văn hóa hay thể dục v.v... để đoàn kết quần chúng. Đồng thời phái người vào các tổ chức công khai dù là của phát xít để cảm hóa quần chúng trong đó » (3).

Với những cơ sở hầu như nguyên vẹn—sau vụ địch bắt đồng chí Trần Hữu Dực, mở đầu cuộc khủng bố phong trào Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế tại Ninh Thuận—khi thoát khỏi tù ngục, các đảng viên đã gấp rút xây dựng lực lượng quần chúng trước tình hình cách mạng khẩn trương. Phong trào Việt Minh, trên đà phát triển thuận lợi. Ủy ban Việt Minh lâm thời tỉnh bắt

(Chú thích (1) và (2) của trang 132)

(1) Những cốt cán trong mỗi toán hướng đạo như :

— Toán hướng đạo ở Tháp Chàm ngoài đồng chí Nguyễn Duy Tính ra còn có đồng chí Lê Cát, Trương Đình Thâm, Trần Thành Hy, Bùi Văn Liên, Ngô Đạt Tài.

— Toán Phan Rang có các đồng chí Nguyễn Văn Nhu, Thềm, Nguyễn Phùng, Nguyễn Văn Giai, Trần Việt Nghiễm.

— Toán Di Khánh có các anh Nguyễn Thúc Khôi, Huỳnh Văn Sĩ, Trần Sung, Hà Hậu, Châu Tuân.

— Toán Phú Quý có đồng chí Nguyễn Lân.

(2) Nguyễn Văn Nhu, làm lục sự trong dinh quân đạo Ninh Thuận, là một cốt cán của Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế do chỉ bộ nhà lao Phan Rang giác ngộ và giáo dục.

(3) Trích Nghị quyết của Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương—Văn kiện Đảng tập III, trang 338.

đầu phối hợp các hoạt động, tuy chưa đều khắp nhưng trên một địa bàn rộng lớn. Các đoàn thể cứu quốc mọc lên nhanh chóng. Kết quả đạt được đã chứng tỏ rằng : các cơ sở của những phong trào cũ xứng đáng là nòng cốt cách mạng trong quá trình vận động tiến tới thắng lợi.



CHƯƠNG BỐN

XÁP TỚI TỔNG KHỎI NGHĨA

Cùng với đường hành quân trên biển, trên đường bộ tiến xuống chiếm các nước Đông Nam Châu Á, năm 1944 quân đội phát xít Nhật tràn vào các tỉnh miền Nam nước ta.

Một trận đánh giữa không quân Mỹ và tàu chiến Nhật diễn ra ngay ngoài khơi Ninh Thuận suốt một ngày trời. Cũng trong thời gian đó, không quân Mỹ nhiều lần ném bom, bắn phá các nhà ga, cầu cống trên đoạn đường sắt từ Tháp Chàm vào Mương Mán. Ga Tháp Chàm, một đầu mối đường xe lửa quan trọng bị đánh phá nặng nề. Không khí chiến tranh trở nên ngột ngạt.

Tại các vùng nông thôn, quân đội Nhật bắt nông dân phá ruộng lúa trồng thầu dầu. Bọn Pháp sung công xe bò, xe ngựa, ghe thuyền để cung đốn cho Nhật. Nông dân Cà Ná bị thúc ép đi đắp công sự tại quân cảng Cam Ranh. Nông dân Mỹ Tường bị đẩy đi làm sân bay trên cao nguyên Đà Lạt... từ phố phường đến làng mạc đâu đâu cũng thiếu vải, thiếu dầu, thiếu cả phương tiện đi lại. Nạn đói của đồng bào miền Bắc gây chấn động dư luận...

Để tránh bị đánh sau lưng khi quân đồng minh đổ bộ vào Đông Dương, đêm mùng 9 tháng 3 năm 1945 Nhật làm cuộc đảo chính Pháp. Tại Ninh Thuận, mở sáng ngày 10 tháng 3 hiến binh Nhật giải bọn công sứ, giám binh sen đầm, mật thám Pháp bị bắt từ các nơi về Phan Rang và mở đầu chiến dịch lừa bịp nhân dân.

Thay thầy đổi chủ tên tuần vũ Phan Văn Phúc được Nhật cho giữ chức tỉnh trưởng. Từ sở hiến binh, Đảng Việt Nam phục quốc ra đời — cái loa tuyên truyền chính sách «Đại Đông Á» của quân đội phát xít Nhật. Ngày 24 tháng 3 năm 1945, trong khi nhân dân thị xã Phan Rang bị bắt buộc phải ra đường dự cuộc biểu tình «hoan nghênh độc lập» trước mũi kiếm của hiến binh Nhật, ba mươi máy bay B29 của Mỹ ào tới, ném bom. Phút chốc phố xá, nhà máy điện, ga xe lửa tan hoang; hơn một ngàn đồng bào ta chết và bị thương.

Trước tình hình đó, ngay vào những ngày cuối tháng 3, Hội nghị lần thứ hai của Ủy ban Việt Minh lâm thời Ninh Thuận được triệu tập, quyết định một số công tác cần tiến hành khẩn trương. Trước hết đẩy mạnh công tác tuyên truyền vạch trần cái gọi là «trao trả độc lập» cho chính quyền bù nhìn của bọn Nhật. Gấp rút, bằng mọi cách phải in cho bằng được một số tài liệu về Mặt trận Việt Minh và bức thư của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc gửi toàn thể đồng bào, phân phát ngay về các địa phương làm cơ sở cho công tác tuyên truyền, vận động. Hội nghị còn đề ra một việc cấp bách nữa là: nhanh chóng liên lạc với cấp trên để có được chủ trương mới của Đảng trong tình hình mới. Chấp hành sự phân công của Hội nghị đầu tháng 4 năm 1945 đồng chí Lê Tự Nhiên ra Quảng Ngãi gặp đồng chí Nguyễn Chí Thanh, nhưng vẫn không nhận được sự chỉ đạo trực tiếp của xứ ủy. Đồng chí Nhiên trở về Ninh Thuận, mang theo tin Ba Tơ đã khởi nghĩa ngay sau ngày Nhật đảo chính Pháp. Lúc này hoạt động của các đảng viên và các tổ chức quần chúng cách mạng vừa hào hứng vừa khẩn trương. Đầu năm 1945, một

số các đồng chí đảng viên từ nhà lao Phan Rang, trại tập trung Trà Kê lần lượt ra tù, trở về các địa phương Khánh Hội, Vĩnh Hy, Tháp Chàm tiếp tục hoạt động. Các tổ chức có tính chất vũ trang đã được thành lập và củng cố như: đội du kích ở Dư Khánh⁽¹⁾, đội tự vệ chiến đấu ở Vĩnh Hy⁽²⁾, đội Danh dự ở Tháp Chàm và Vạn Phước⁽³⁾. Các cơ sở cũ trong công chức ở bưu điện Phan Rang, trong dinh quân đạo, tòa sứ, trại lính được tập hợp lại và được giao nhiệm vụ tuyên truyền vận động, tổ chức các đoàn tuề cứu quốc trong tầng lớp viên chức, và thanh niên học sinh.

Sau chuyển ra các tỉnh phía ngoài, chưa nhận được chủ trương mới, đồng chí Lê Tự Nhiên trở lại Ninh Thuận giữa lúc hai đồng chí Lê Chưởng, Lê Hàn. từ nhà lao Buôn Mê Thuột thoát ra đến thẳng Tháp Chàm, tìm gặp đồng chí Nguyễn Hữu Hương. Đội ngũ đảng viên Ninh Thuận tiếp tục được bổ sung.

Tháng 5 năm 1945, đề chủ động đưa phong trào quần chúng tiến kịp với tình hình đang biến chuyển, Hội nghị Việt Minh tỉnh lần thứ 3 được triệu tập. Sau khi phân công cán bộ phụ trách từng vùng, hội nghị quyết định lập Việt Minh tổng Mỹ Trường giao cho đồng chí Trần Tía phụ trách. Tại đề-pô xe lửa và thị trấn

(1) Đội du kích ở Dư Khánh do Nguyễn Thác Khôi thành lập gồm có 7 người: Hồ Gia Tuyền, Hà Ngọc Ân, Đậu, Cà, Đổ, Nguyễn Thác Khôi.

(2) Đội tự vệ chiến đấu ở Vĩnh Hy có các đồng chí Trương Trọng Xương, Nguyễn Văn Duyệt, Tòà, Dục, Năng, Ân, Ít, Dậm, Nhánh, Phách, Tư, Tấn, Pháp...

(3) Đội Danh dự Tháp Chàm và Vạn Phước do các đồng chí Nguyễn Hữu Hương và Trần Thi thành lập đội có 6 người chia làm 2 tổ: tổ Tháp Chàm có Thám, Thiệu, An (Thám tổ trưởng), tổ Vạn Phước có: Rày, Gà, Cho (Gà tổ trưởng) có một súng ngắn.

Tháp Chàm, các quần chúng thanh niên cách mạng được tổ chức thành thanh niên cứu quốc. Với âm mưu tranh giành ảnh hưởng và lôi kéo quần chúng, bọn bù nhìn tay sai của Nhật tổ chức Tổng đoàn Bảo an và Thanh niên tiền tuyến. Núp dưới chiêu bài «phụng sự Tổ quốc», chúng lừa mị, thúc ép thanh niên tham gia, thậm chí đe dọa hoặc gán cho những người còn đứng ngoài hai tổ chức đó là Việt Minh để lấy cớ khủng bố. Ủy ban Việt Minh tổng Mỹ Tường quyết định đưa ngay một số cốt cán cách mạng vào hai tổ chức trên của bọn bù nhìn, để tranh thủ quần chúng, làm mất tác dụng tổ chức của địch. Tại nhiều làng trong tổng Mỹ Tường chính các cốt cán thanh niên của ta đã đứng ra nắm luôn tổ chức Thanh niên Bảo an đoàn và Thanh niên tiền tuyến, tập hợp đông đảo quần chúng, tuyên truyền đường lối Việt Minh. Hiểu rõ tầm quan trọng của các tài liệu đối với công tác tuyên truyền, cũng như các hoạt động cách mạng khác, đồng chí Lê Chưởng không quản ngày đêm, vượt mọi khó khăn tìm kiếm dụng cụ, tự tay biên soạn và in litô nhiều tài liệu về chương trình Việt Minh. Lúc này nhiều cơ sở ở Ninh Thuận nhận được tài liệu, truyền đơn kêu gọi đồng bào vùng dậy đánh đuổi phát xít Nhật, giành lại độc lập thật sự cho Tổ quốc.

Tại tỉnh Bình Thuận, sau thời kỳ vận động Mặt trận Dân chủ, năm 1939 phong trào cách mạng bị địch khủng bố gắt gao, lại mất liên lạc với xứ ủy Trung kỳ, tuy các cơ sở hầu như còn nguyên vẹn nhưng lắng xuống đi vào bí mật. Một năm sau, năm 1940 đồng chí Nguyễn Tương nhận được sự chỉ đạo của cấp trên nhưng chưa được bao lâu thì đồng chí xứ ủy viên Trần Hữu Dực đã bị bắt. Rồi chính đồng chí Nguyễn Tương cùng các đồng

chí Trần Hoàn, Phan Lợi và sau đó Nguyễn Gia Tú cũng bị địch bắt nốt. Đã lắng xuống, phong trào Bình Thuận lại thiếu sự lãnh đạo của các đảng viên chủ chốt, nên mãi cho tới sau những ngày Nhật đảo chính Pháp mới có điều kiện trở lại sôi động.

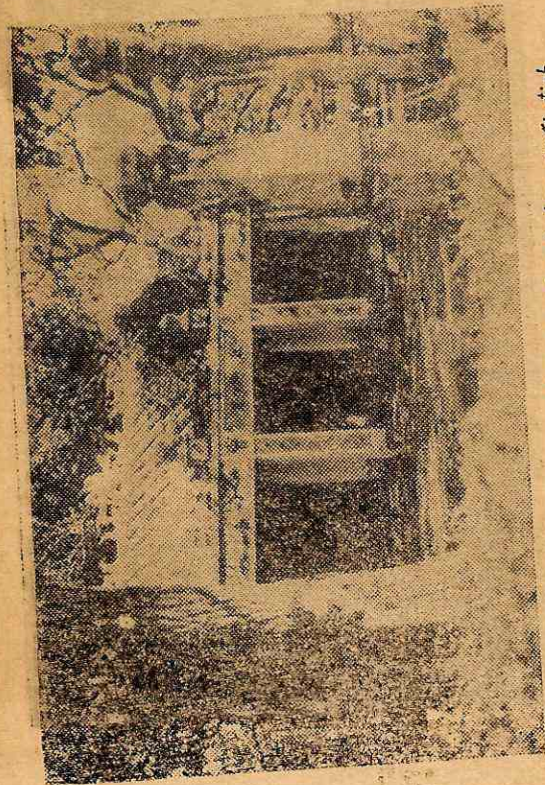
Tháng 4 năm 1945, được trả tự do từ trại tập trung Ly Hy, các đồng chí Nguyễn Gia Tú, Lê Triều... trở lại Bình Thuận. Ít ngày sau, từ nhà lao Buôn Mê Thuột nhóm tù chính trị gồm các đồng chí Nguyễn Sắc Kim, Nguyễn Nhơn, Nguyễn Chúc, Nguyễn Tương, Thái Hựu do Nguyễn Sắc Kim phụ trách cũng đến Bình Thuận. Theo sự hướng dẫn của đồng chí Nguyễn Tương khi về đến làng Tuy Hòa, các đồng chí tới nhà chị Tư Quán (1), trú lại một ngày để nắm tình hình. Tại đây, để có thể bắt tay ngay vào công việc, các đồng chí nhất trí phân công: Nguyễn Sắc Kim phụ trách chung; Nguyễn Tương phụ trách bốn huyện Hòa Đa, Tuy Phong, Hàm Thuận và Hàm Tân—chủ yếu là Hàm Thuận; Nguyễn Chúc cùng với Nguyễn Tương phụ trách hai huyện Hòa Đa, Tuy Phong; Thái Hựu phụ trách đề-pô xe lửa Mương Mán, Nguyễn Nhơn phụ trách thị xã Phan Thiết. Trước hết cần phải móc nối, liên lạc với các cơ sở cũ để có chỗ dựa sinh sống trong khi hoạt động và đề từ đó mà tổ chức phong trào... Cũng từ nhà lao Buôn Mê Thuột, nhưng vì yếu sức khỏe, nên sang đầu tháng 5 đồng chí Cổ Văn An mới đến Phan Thiết và sang tháng 7 hai đồng chí Nguyễn Đức Dương và Đặng Soa vì còn phải ghé lại Phú Yên, Khánh Hòa nên đến sau cùng. Đáng tiếc là giữa năm đồng chí đến trước và ba đồng chí đến

(1) Chị Tư Quán là 1 cơ sở đáng tin cậy trong các thời kỳ cách mạng 1931 và 1936—1939.

sau vì hiểu lầm lẫn nhau, chưa tin tưởng nhau nên chưa thống nhất về tổ chức và hoạt động—Mặc dù về mặt đường lối chủ trương theo tinh thần Nghị quyết Trung ương lần thứ VIII giữa các đồng chí này không có vấn đề không nhất trí. Việc thiếu đoàn kết đó, ít nhiều đã ảnh hưởng đến phong trào sau gần bốn năm lắng xuống đang rất cần được khẩn trương phát triển cho kịp với tình hình. Tuy nhiên trong phạm vi từng cá nhân, cả tám đồng chí đều cố gắng hoạt động. Sau một thời gian ngắn, tại các địa phương như Hòa Đa, Tuy Phong, Hàm Thuận một số cơ sở được xây dựng. Ở Phan Thiết các tiểu tổ công nhân cứu quốc, viên chức cứu quốc được tổ chức, để có điều kiện tiến tới lập Ủy ban Việt Minh thị xã.

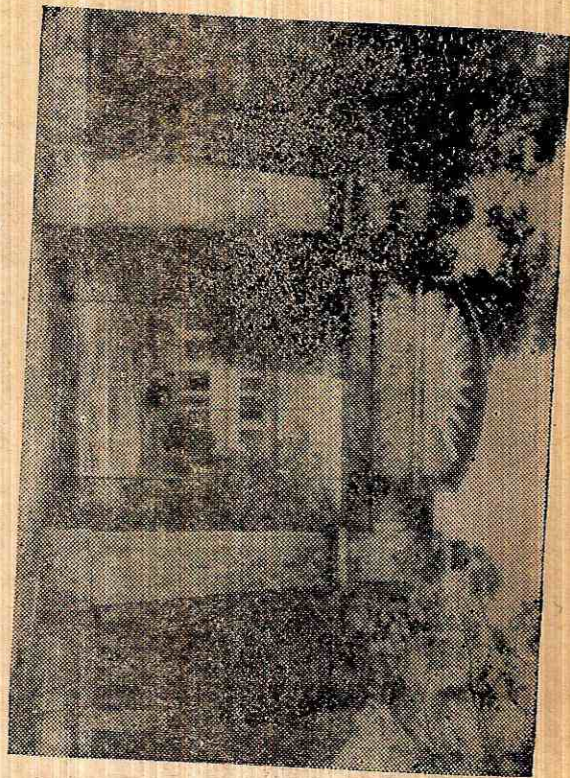
Đầu tháng 6 năm 1945, năm đảng viên ở lao Buôn Mê Thuật về trước, họp tại một khu rừng cách trường Cao đẳng thể dục thể thao Đông Dương (cảng Espic) 4 km về phía Nam, quyết định thành lập Ban vận động Việt Minh lâm thời tỉnh Bình Thuận, do đồng chí Nguyễn Sắc Kim phụ trách chung, đồng chí Nguyễn Tương phụ trách tổ chức và tài chính, ba đồng chí khác tiếp tục phụ trách các địa phương như đã phân công trong cuộc họp tại nhà chị Tư Quán—Trước mắt, hướng công tác tập trung vào thị xã Phan Thiết, huyện Hàm Thuận và chú trọng tổ chức cơ sở trong công nhân ở đề-pô xe lửa Mương Mán... Riêng đồng chí Nguyễn Sắc Kim còn có nhiệm vụ liên lạc với các đảng viên Ninh Thuận để phối hợp hành động khi cần và qua đó mà có thể nhận được sự chỉ đạo của cấp trên.

Trước tình hình biến chuyển có nhiều thuận lợi cho cách mạng, các đảng viên từ nhà lao Buôn Mê Thuật về



Tại Miếu Bà (làng Bảo An—Tháp Chàm) nơi họp quyết định
biến cuộc mít tinh của «Thanh Niên Tiền Tuyến» thành cuộc
biểu tình cướp chính quyền ở Tháp Chàm ngày 21-8-1945.

Trụ sở Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời
tỉnh Bình—Thuận năm 1945 (Tọa độ cũ).



nhiều chi tiết quan trọng như phương pháp tổ chức, hình thức giành chính quyền ở Nha Trang v.v... Hội nghị đón nhận tin tức ấy như một kinh nghiệm, một gợi ý hành động và quyết định :

— Biến cuộc mít tinh của «Thanh niên tiền tuyến» chiều hôm nay thành cuộc mít tinh công khai của Việt Minh, giương cao cờ Việt Minh trước quần chúng, biểu dương lực lượng của ta, vạch mặt phát xít Nhật và bè lũ bù nhìn, kêu gọi quần chúng cấp tốc chuẩn bị cướp chính quyền.

— Bầu Ban chỉ huy gồm các đồng chí : Lê Churông, Lê Thiệu, Lê Cát.

— Gấp rút may băng cờ, biểu ngữ.

— Cử người đi vận động công nhân, nông dân, thanh niên, phụ nữ Tháp Chàm, Vạn Phước, Trường Sanh tham gia mít tinh và tự trang bị bằng mọi vũ khí thô sơ sẵn có.

— Cử người liên lạc với Phan Rang, huy động lực lượng, phối hợp hành động.

15 giờ ngày 21 tháng 8, khi hai trăm «Thanh niên tiền tuyến» tập hợp ở sân trường tiểu học làng Bảo An (Tháp Chàm) thì đông đảo công nhân và quần chúng cách mạng nhiều người dấu trong mình vũ khí thô sơ, băng, cờ cũng đã tập hợp xong, bao vây sân trường. Nhiều thanh niên cứu quốc được bố trí đứng xen vào hàng ngũ «Thanh niên tiền tuyến». Cuộc mít tinh bắt đầu. Lá cờ quẻ ly vừa từ từ kéo lên, thì từ trong đám đông quần chúng—những tiếng hét bật ra : Đã đảo cờ bán nước ! Hạ cờ quẻ ly xuống ! Một cuộc ẩu đả nổ ra.

Hàng ngũ đám «Thanh niên tiền tuyến» rối loạn. Trước sự áp đảo và phần nộ của quần chúng cách mạng, bọn thủ lĩnh thanh niên thân Nhật không thể làm gì được hơn, đành nhìn cờ quẻ ly bị hạ xuống, cờ đỏ sao vàng được kéo lên tung bay trong gió, giữa ngàn ngàn tiếng thét. Tiếng hoan hô:

- Đả đảo phát xít Nhật!
- Đánh đổ bọn bù nhìn!
- Việt Minh muôn năm!
- Việt Nam muôn năm!
- Độc lập muôn năm!

Tiếng thét như sấm rền, chỉ lắng xuống khi đồng chí Lê Cát bước lên lễ đài, khai mạc cuộc mít tinh của Việt Minh. Đồng chí vạch mặt bọn tay sai của Nhật rêu rao độc lập giả hiệu, kêu gọi đồng bào ủng hộ Việt Minh... Từ cuộc mít tinh biến thành cuộc biểu tình tuần hành thị uy. Đoàn biểu tình với cờ đỏ dẫn đầu kéo qua các phố, hướng thẳng lên ga Tháp Chàm. Quần chúng từ hai bên phố xuống đường, nhập vào đoàn biểu tình lúc này đông tới hàng nghìn người. Hai xe bò đẩy củi của nhà ai đó bị dỡ hết, đoàn người tự vũ trang cho mình. Trước khí thế mãnh liệt của quần chúng. Ban chỉ huy cuộc biểu tình quyết định không bỏ lỡ thời cơ, tiến lên cướp chính quyền thị trấn Tháp Chàm và cử ngay đồng chí Lê Hàn xuống Phan Rang, chuẩn bị sẵn sàng cho cuộc tiến lên cướp chính quyền ở tỉnh lỵ. Đoàn biểu tình được lệnh ập vào trụ sở bang tá. Binh sĩ Nhật ở yên trong trại, không dám phản ứng. Tên bang tá đầu hàng, nộp sổ sách giấy tờ, bọn cảnh sát và lính Bảo an bị tước khí giới. Tên mật thám Mạnh lừng tiếng gian ác,

từng đánh phá cách mạng ở Đur Khánh, Phan Rang, lúc này đang trốn trong trụ sở bang tá. Bị quần chúng phát hiện, tên Mạnh toan bắn lại và chạy trốn nhưng lập tức bị đánh ngã, tróí lại, dẫn đi. Rồi trụ sở bang tá, đoàn biểu tình kéo vào Đồn Vinh vây chặt đồn Bảo an. Thuyết phục, giải thích, cùng với áp lực của quần chúng, lính Bảo an đầu hàng nộp 12 khẩu súng. Mười hai công nhân và thanh niên được phân phát súng, vác trên vai đi trước đoàn biểu tình. Lúc này đồng chí Lê Cát đã thấm mệt, đồng chí Lê Chưởng lên thay tiếp tục chỉ huy cuộc tuần hành và quyết định «kéo luôn xuống Phan Rang». Quyết định ấy được quần chúng hân hoan tiếp nhận. Mười hai tay súng cùng Ban chỉ huy đi đầu, đoàn biểu tình hô vang các khẩu hiệu cách mạng, thẳng hướng Phan Rang, rầm rập tiến bước...

Đêm 20-8-1945, tại thị xã Phan Rang, theo kế hoạch đã định, đồng chí Lê Hàn cùng cốt cán Việt Minh huy động lực lượng cơ sở, phân công bố trí nắm các điểm then chốt trong tỉnh lỵ. Tại dinh tỉnh trưởng ta đã trực tiếp tuần vũ Phan Văn Phúc, vừa tranh thủ thuyết phục, vừa cưỡng bức y về việc giao nộp chính quyền. Lúc này chỉ có đồn Bảo an chưa ổn, do tên Quản Kính không chế; Ta lập mưu buộc tuần vũ Phan Văn Phúc gọi hân sang dinh để «bàn việc khẩn cấp», tên Kính vừa đến nơi liền bị tự vệ ta bắt giữ luôn. Từ mờ sáng ngày 21 tháng 8 năm 1945, một tổ tự vệ tiến vào đồn Bảo an cùng với cơ sở Việt Minh bên trong vận động toàn thể binh lính giao nộp vũ khí, hưởng ứng cuộc khởi nghĩa. Một tổ tự vệ khác xông vào khách sạn Rô-dăng-tan (Rosenthal) bắt tên Nguyễn Văn Như và đồng bọn (1) khi chúng

(1) Nguyễn Văn Như là tên mật thám của Nhật.

chưa kịp chạy trốn. Cùng với những thắng lợi dồn dập của sáng ngày 21 tháng 8, một biểu ngữ dài hơn mười mét nền đỏ chữ vàng với dòng chữ: «Việt Nam Tân Dân chủ Cộng hòa muôn năm»⁽¹⁾ được căng ngang đường số 1 ngay giữa thị xã Phan Rang, càng làm sôi sục bầu không khí khởi nghĩa của quần chúng trong thị xã. Một đội tự vệ mười hai người (bao gồm những anh em binh lính Bảo an giác ngộ cách mạng) được tổ chức và giao nhiệm vụ lên đón đoàn biểu tình khởi nghĩa từ Tháp Chàm đang trên đường kéo xuống...

... 18 giờ 45 ngày 21 tháng 8 năm 1945, đoàn biểu tình khởi nghĩa tiến vào thị xã, đến đồn lính khố xanh toàn thể binh lính và đội cai sắp hàng trước sân chào đoàn biểu tình. Lúc này với lực lượng và vũ khí được bổ sung, quần chúng đổ ra đường nhập vào đoàn biểu tình ngày một đông với khí thế hào hùng tiến vào dinh tỉnh trưởng; Tuần vũ Phan Văn Phúc giao nộp ấn tín. Quần chúng khởi nghĩa ào ạt tiến chiếm các công sở còn lại và phá cửa nhà lao giải phóng tất cả chính trị phạm.

Ngày 21 tháng 8 năm 1945 chính quyền cấp tỉnh ở Ninh Thuận đã về tay nhân dân.

Tại Bình Thuận, tình hình cách mạng chuyển biến mau lẹ, đòi hỏi các đảng viên ở lao Buôn Mê Thuật về phải thống nhất tổ chức và hành động. Năm đồng chí đảng viên, có cả các đồng chí ở lao Buôn Mê Thuật về trước và các đồng chí về sau (trừ 3 đồng chí Soa, An, Chúc bận công tác chưa về kịp) đã bí mật tổ chức cuộc

(1) Vài ngày sau khẩu hiệu này sửa lại là «Việt Nam Dân chủ Cộng hòa muôn năm».

họp tại một chòi ruộng ở làng Bình Lâm (Hàm Thuận).
Cuộc họp quyết định :

— Thống nhất hành động giữa tám đảng viên. Coi đây là một tập thể lãnh đạo, chịu trách nhiệm cùng với các đảng viên trong tỉnh tiến hành đấu tranh cách mạng theo nghị quyết của Trung ương Đảng lần thứ 8. Từ đây các đảng viên đều hoạt động dưới danh nghĩa Việt Minh.

— Phát động quần chúng bằng treo băng cờ, rải truyền đơn. Dùng lực lượng ở Hàm Thuận và thị xã tổ chức biểu tình thị uy gây cao trào. Có thời cơ là nổi dậy dùng bạo lực giành chính quyền.

Sau cuộc họp họp nhất, các cơ sở trong tỉnh bao gồm các cơ sở ở thời kỳ Mặt trận Dân chủ, thời kỳ Mặt trận phản đế và mới được gây dựng đều nhận sự chỉ đạo thống nhất của Việt Minh tỉnh. Tại thị xã Phan Thiết có cơ sở trong tầng lớp tiểu thương, trong thợ cắt tóc, tổ công nhân cứu quốc trong thợ thủ công, tổ viên chức cứu quốc và một số cơ sở lẻ trong lính Bảo an, trong ban chỉ huy thanh niên Phan Anh, trong ngành xe lửa và một số trong tầng lớp trên. Trong công nhân viên chức còn tổ chức được một số tự vệ bí mật. Tại bốn huyện Hàm Thuận, Hòa Đa, Tuy Phong, Hàm Tân ít nhiều đã có những cơ sở trong nông dân, ngư dân, viên chức, thanh niên. Trong tỉnh, Mặt trận Việt Minh tuy chưa tổ chức thành hệ thống từ trên xuống và cũng chưa có hệ thống ngang với các giới, nhưng riêng Phan Thiết đã có Ban Chấp hành Việt Minh lâm thời và Hòa Đa có Ban vận động Việt Minh lâm thời. Các Ban vận động, Ban chấp hành Việt Minh lâm thời trên đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của các cán bộ Việt Minh tỉnh phụ trách địa phương.

Trong khi công tác xây dựng cơ sở quần chúng đang được các đồng chí đảng viên xúc tiến mạnh mẽ thì đồng chí Nguyễn Tương từ Nha Trang trở về (sau khi đã ghé Tháp Chàm) báo tin : Nhật đầu hàng đồng minh không điều kiện cùng những góp ý công tác của đồng chí Bùi San với Bình Thuận. Các đảng viên quyết định tổ chức ngay một cuộc phát động quần chúng dưới các hình thức rải truyền đơn, treo băng, cờ, dán biểu ngữ trong thị xã.

Khoảng tối ngày 17 tháng 8 (có tài liệu ghi là ngày 18 tháng 8) cờ đỏ sao vàng được treo trước tòa sứ cũ của Pháp, trại lính Bảo an; biểu ngữ căng trên cầu Phan Thiết, kêu gọi:

- Đả đảo chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim.
- Tước vũ khí quân đội phát xít Nhật ở Đông Dương.
- Dựng chính phủ nhân dân cách mạng lâm thời.
- Việt Nam hoàn toàn độc lập.

Việc công khai treo băng, cờ, dán biểu ngữ ngay trong thị xã Phan Thiết, đã động viên quần chúng thêm phần khởi, tin tưởng, sẵn sàng gia nhập hàng ngũ Việt Minh; bọn ngụy quyền càng giao động, bọn Nhật tức tối xé khẩu hiệu «Tước vũ khí quân đội phát xít Nhật ở Đông Dương» (về sau ta thay khẩu hiệu đó bằng khẩu hiệu «Tước vũ khí của những phần tử phát xít trong quân đội phát xít Nhật». Lúc này những người cầm đầu của một tổ chức thân Nhật cũng bắt đầu hoang mang và phân hóa.

Đêm trước ngày giành chính quyền, một bộ phận tự

vệ vũ trang của ta được lệnh bắt bọn Trúc Viên (1), đưa ra khỏi thị xã, và bao vây soát nhà một tên bang trưởng Hoa kiều vì có tin tên Hoa kiều quốc dân Đảng này cất dấu vũ khí chống lại cách mạng.

Quần chúng hùng hực khí thế cách mạng; Các tổ chức thân Nhật và phản động mất thủ lĩnh, phân hóa, tan rã; Trong các doanh trại lính Nhật nhốn nháo thu xếp đồ đạc, đốt giấy tờ... Biết Huỳnh Dur trước đây đã tham gia một tổ chức cách mạng có tính chất quốc gia, làm đốc học đã lâu, Nhật vừa đưa lên ghế tỉnh trưởng và đang hoang mang trước tin Bảo Đại đã thoái vị, các đảng viên trong Ban Việt Minh lâm thời tỉnh thấy có thể giành chính quyền ở cấp tỉnh (Phan Thiết) và huyện Hàm Thuận, khi chưa kịp tổ chức cuộc biểu tình tuần hành thị uy của quần chúng.

Được sự phân công của Ban Việt Minh lâm thời tỉnh, ngày 23 tháng 8 đồng chí Nguyễn Nhơn cùng với một số anh em tự vệ tiến vào dinh tỉnh trưởng. Gặp Huỳnh Dur, đồng chí Nguyễn Nhơn giải thích chủ trương của Việt Minh và sự lợi, hại giữa hai con đường: tán thành cách mạng hoặc là chống lại cách mạng. Tình thế lúc này buộc Huỳnh Dur phải nhận: giao trả chính quyền cho Việt Minh. Ngay tối hôm đó, Ban Việt Minh lâm thời tỉnh triệu tập cuộc họp mở rộng (có cả đại biểu Việt Minh thị xã Phan Thiết tham dự) tại trụ sở bí

(1) Sau ngày Nhật đảo chính Pháp, Trúc Viên nhảy ra hoạt động chính trị với danh nghĩa «Hội ủng hộ chính phủ, phụng sự quốc gia». Lực lượng không nhiều, ở thị xã Phan Thiết và một số thị trấn khác, ảnh hưởng của nó mới chỉ tác động được một số người thuộc tầng lớp hữu sản, thanh niên trí thức có tư tưởng bài Pháp nhưng phục Nhật. Âm mưu của lực lượng này là ráo riết hoạt động gây uy tín để có cơ hội là nhảy lên thay Huỳnh Dur tỉnh trưởng tỉnh Bình Thuận.

mật ở lò bún sau cửa hiệu Xê-ra-ny. Sau khi đánh giá tính chất các sự kiện vừa xảy ra, hội nghị bàn ngay vào việc giành chính quyền trong ngày hôm sau và phân công: hai đồng chí Nguyễn Nhơn và Nguyễn Tương với tư cách là đại biểu của Việt Minh tỉnh gặp Huỳnh Dư, tiếp quản chính quyền. Đồng chí Cồ Văn An phụ trách phía Bắc Bình Thuận thay đồng chí Nguyễn Chúc. Đồng chí Nguyễn Chúc cùng với đồng chí Đặng Soa phụ trách chỉ huy các lực lượng Bảo an ở Phan Thiết. Đồng chí Nguyễn Diêu phụ trách giữ gìn tài liệu, hồ sơ trong các công sở chủ yếu và giữ gìn chìa khóa kho bạc.

Sáng ngày 24 tháng 8 năm 1945, hai đại biểu Việt Minh tỉnh cùng tỉnh trưởng ngụy quyền gặp nhau tại nhà số 8, đại lộ Sài Gòn ⁽¹⁾ tiến hành việc bàn giao và tiếp quản các công sở. Đến đồn Bảo an, cờ đỏ sao vàng tung bay trên đỉnh cột cờ trước cổng đồn, lính Bảo an đã đứng xếp hàng đón chờ các đại biểu cách mạng. Sau khi nghe các đồng chí đại biểu Việt Minh nói vắn tắt về tình hình và nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc từ nay của những người yêu nước, toàn thể anh em binh lính bỗng sùng chào ngọn cờ đỏ thiêng liêng ⁽²⁾. Tại kho bạc, một triệu đồng được niêm phong và chuyển tới địa điểm khác. Tới các công sở như bưu điện, nhà máy đèn... đại biểu Việt Minh tuyên bố: mọi người vẫn tiếp tục làm việc và kêu gọi làm việc tốt hơn nữa để phục vụ và cống hiến cho cách mạng được nhiều hơn. Tại nhà lao, các đại biểu hứa với phạm nhân sẽ xét và tha bổng những ai không có hại cho chế độ cách mạng. Mấy ngày

(1) Nay là đường Trần Hưng Đạo (Phan Thiết).

(2) Ở đồn Bảo an ta thu được 30 khẩu súng trường. Toàn bộ lực lượng Bảo an trong tỉnh lúc đó được Nhật cấp 50 khẩu.

sau, lời hứa đó được thực hiện một số thường phạm ra tù. Mọi khoản thuế bất công do chế độ thực dân và bù nhìn đặt ra được tuyên bố xóa bỏ...

Sáng ngày 25 tháng 8 năm 1945, chính quyền cấp tỉnh đã nằm trong tay nhân dân ⁽¹⁾; Cũng trong ngày hôm đó, bằng mọi phương tiện xe lửa, ô tô, đi bộ, đồng bào từ các nơi đổ về cùng với thị xã Phan Thiết biểu tình, diễu hành, biểu dương lực lượng, trước khi đến sân vận động thị xã dự mít tinh. Lúc này, bọn Nhật bỗng giở trò khiêu khích, chúng cho xe chở lính tới, đổ xuống trước đồn Bảo an, đào công sự, chĩa súng máy vào đồn và khăng khăng đòi ta phải trả lại «tòa sứ». Quần chúng được lệnh tránh khiêu khích, nhưng kiên quyết không nhượng bộ. Không khí đầy căng thẳng. Một mặt ta huy động lực lượng công nhân vũ trang từ đề-pô Mương Mán về trợ lực, một mặt cử đại biểu đến gặp bọn hiến binh Nhật, trong khi đó quần chúng vẫn giữ vững đội ngũ và luôn luôn hô lớn các khẩu hiệu :

- Kiên quyết bảo vệ chính quyền cách mạng ;
- Việt Nam hoàn toàn độc lập muôn năm ;
- Việt Minh muôn năm ;

Sau ba lần gặp gỡ, cuối cùng bọn Nhật phải nhân nhượng không đòi lại «tòa sứ» nữa và hứa không phá rối cuộc mít tinh của ta.

14 giờ 30, năm vạn quần chúng diễu hành qua trước cửa «tòa sứ» cũ (lúc đó gọi là Vũ Viện Đường) ⁽²⁾, rồi tiến về sân vận động thị xã.

(1) Còn có ý kiến là ngày 22-8-1945.

(2) Nay là Ủy ban Nhân dân tỉnh Thuận Hải.

Tại sân vận động, trước rừng cờ và biểu ngữ đồng chí Nguyễn Nhơn và đồng chí Nguyễn Trương trong Ban Việt Minh tỉnh phát biểu ý kiến, nêu lên ý nghĩa trọng đại về thắng lợi của cuộc cách mạng hôm nay... Lần đầu tiên, sau gần 15 năm đấu tranh anh dũng nhân dân Bình Thuận cùng với nhân dân cả nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng đã đập tan bộ máy thống trị, giành lại chính quyền. Điều đó nói lên sự nghiệp cách mạng thuộc về quần chúng và từ nay nhân dân sẽ chăm lo bảo vệ chính quyền của mình.



CHƯƠNG SÁU

KHI CHÍNH QUYỀN TRONG TAY NHÂN DÂN

Ngày 21 tháng 8 năm 1945, dưới sự lãnh đạo của Việt Minh, quần chúng cách mạng khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi ở Phan Rang, trung tâm hành chính tỉnh Ninh Thuận và thị trấn Tháp Chàm. Ngay sáng hôm sau, 22 tháng 8 các đồng chí trong Ủy ban Việt Minh tỉnh và Ban chỉ huy khởi nghĩa đã bắt tay ngay vào một công việc không kém khó khăn: xây dựng tổ chức chính quyền mới—chính quyền của nhân dân.

9 giờ sáng ngày 22, tại thị trấn Tháp Chàm, Ban chỉ huy khởi nghĩa triệu tập Đại hội nhân dân bầu ra Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời thị trấn. Đồng chí Trần Hiếm đã được bầu làm chủ tịch Ủy ban. 14 giờ cùng ngày, quần chúng trong thị xã mít tinh tại sân trường tiểu học Phan Rang, nghe đại biểu Việt Minh tuyên bố thủ tiêu chính quyền bù nhìn và quyết định thành lập chính quyền cách mạng trong toàn tỉnh.

Tại các huyện, xã ở Ninh Thuận, chính quyền của địch hầu như tan rã khi biết tin ta đã giành được chính quyền ở Phan Rang, Tháp Chàm. Ở tổng Vạn Phước, chính quyền cách mạng được thành lập hôm 22 tháng 8, cùng ngày với thị trấn Tháp Chàm. Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cách mạng tổng Vạn Phước là đồng chí Mai Mạnh, một trong những đảng viên từ những năm 1930—1931. Tại huyện An Phước, ông Trương Phú Khánh, một cốt cán người dân tộc Chăm, được bầu làm chủ

·
tịch huyện, phó chủ tịch cũng là một nhân sỹ người Chăm. Ngay sau khi lên Phan Rang gặp đồng chí Lê Hàn nhận chỉ thị, đồng chí Trần Ca triệu tập hội nghị Việt Minh tổng Mỹ Tường, bàn kế hoạch giành chính quyền và lập chính quyền trong tổng. Từ làng An Xuân đến Vĩnh Hy, các Ủy ban Nhân dân cách mạng lần lượt ra mắt đồng bào. Ủy ban Nhân dân cách mạng các làng trong tổng Đắc Nhơn, Kinh Dinh cũng nhanh chóng được thành lập. Tại sở muối Cà Ná, công nhân và quần chúng cách mạng nổi dậy bắt giữ tên giám đốc, tay sai của cả Pháp và Nhật, thành lập chính quyền nhân dân; chủ tịch Ủy ban Nhân dân cách mạng là một đồng chí đã từng hoạt động trong các phong trào cách mạng trước đó. Từ Cà Ná lần sóng cướp chính quyền và xây dựng chính quyền lan ra khắp tổng Phú Quý.

Trong khi cơn lốc khởi nghĩa ở các địa phương trong tỉnh đang tiếp tục quét sạch các cấp chính quyền của địch, thì ở thị xã Phan Rang hàng vạn quần chúng kéo tới sân vận động, dự lễ ra mắt Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Ninh Thuận. Thay mặt Ủy ban Việt Minh tỉnh, đồng chí Trần Thi báo cáo trước đồng bào kết quả hội nghị thành lập Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh. Ủy ban gồm tám ủy viên, đồng chí Nguyễn Văn Nhu làm chủ tịch, phó chủ tịch là đồng chí Lê Hàn. Cố vấn cho Ủy ban : cụ Võ Liêm Sơn — một nhân sỹ yêu nước, và đồng chí Trần Thi... Ngay sau đó, một loạt công việc cấp bách đặt ra, đòi hỏi chính quyền cách mạng phải giải quyết đề củng cố thắng lợi vừa mới giành được.

Cuối tháng 9 năm 1945, Mặt trận Việt Minh tỉnh chính thức được thành lập, gồm bảy ủy viên do đồng chí Lê Tự Nhiên chủ nhiệm. Sau đó, Mặt trận Việt Minh tỉnh đã phân công cán bộ xuống các huyện, xã, giúp các địa phương tổ chức bộ máy của Mặt trận và huấn luyện cán bộ. Song song với việc tổ chức và củng cố chính quyền, công tác xây dựng Đảng cũng được chú ý. Nhiều cốt cán và quần chúng cách mạng trong những năm qua đã đấu tranh một lòng một dạ vì sự nghiệp của Đảng, được kết nạp Đảng và được công nhận chính thức ngay. Tại Tháp Chàm, tháng 11 năm 1945 đã kết nạp 4 đảng viên mới và cùng một đảng viên cũ thành lập chi bộ ghép khu Đông Bắc Ninh Thuận; Đề nói lên quyết tâm phấn đấu suốt đời vì sự nghiệp của dân tộc, của giai cấp, năm đảng viên trong chi bộ ghép trên đã lấy bí danh là: Hy—Sinh—Giành—Độc—Lập. Do đồng chí Sinh làm bí thư.

Cũng như trong cả nước—tại Ninh Thuận, một công tác hết sức quan trọng lúc này là phải xây dựng phát triển lực lượng vũ trang làm công cụ sắc bén bảo vệ chính quyền cách mạng, Ninh Thuận đã thành lập đơn vị Giải phóng quân (tham gia lực lượng này có cả những binh lính Bảo an giác ngộ cách mạng). Tổ chức tại làng Mỹ Đức lớp huấn luyện ngắn ngày cho các học viên quân chính (ta có sử dụng một số sĩ quan trong quân đội Pháp và Nhật ít ngày trước đó đã theo ta làm huấn luyện viên). Công tác huấn luyện cán bộ chính trị do đồng chí Lê Tự Nhiên phụ trách.

Đề giải quyết vấn đề khó khăn về vũ khí, trang bị cho các lực lượng vũ trang, một mặt cho người lặn tìm súng trong các tàu chiến Nhật bị bắn chìm trước đó

ở Vịnh Cam Ranh và dọc bờ biển về sửa chữa lại, một mặt Ninh Thuận lập ra các xưởng sản xuất vũ khí. Lưu đạn của các xưởng sản xuất này đã cung cấp cho cả Bình Thuận, Lâm Viên, Khánh Hòa.

Nhiều công việc thuộc lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội cũng được tiến hành khẩn trương. Truy bắt những tên Việt gian đầu sỏ, tuyên bố trừng trị những kẻ ác ôn có nợ máu với nhân dân. Cán bộ của Mặt trận Việt Minh trực tiếp điều khiển các công sở như tòa án, công an (cảnh sát). Bãi bỏ các thứ thuế bất công của phong kiến và đế quốc : thuế thân, thuế chợ... Kêu gọi địa chủ giảm tô theo chương trình Việt Minh ; tịch thu sở muối, các đồn điền, kho gạo, trâu, bò, dê, cừu của thực dân. Vận động các nhà Hoa kiều có nhiều lúa gạo bán cho Việt Minh, để cấp cho dân nghèo và ủng hộ đồng bào miền Bắc đang thiếu lương thực; cấp vốn cho nông dân cày cấy và phát động phong trào toàn dân tăng gia sản xuất. Cơ quan tuyên truyền cấp tỉnh được thành lập để vận động và chỉ đạo các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao, giải quyết các tệ nạn do xã hội cũ để lại... Phong trào xóa nạn mù chữ phát triển. Hưởng ứng lời kêu gọi của chính phủ, nhân dân trong tỉnh nô nức tham gia tuần lễ vàng.

Trong một thời gian ngắn, vừa phải giải quyết trăm công nghìn việc để củng cố thắng lợi mới giành được, chính quyền cách mạng non trẻ ở Ninh Thuận còn phải lo đối phó với bọn xâm lược. Bọn Nhật tuy đã bại trận, nhưng quân đội của chúng trong thị xã Phan Rang hầu như còn nguyên vẹn. Sau nhiều lần thương lượng bọn Nhật vẫn khăng khăng không chịu trao vũ khí cho chính quyền cách mạng. Cuối tháng 9 chúng rút vào

Sài Gòn, sang tháng 10 lại kéo ra Phan Rang ⁽¹⁾. Lúc này tại Nam bộ, thực dân Pháp được đế quốc Anh ngầm ngầm giúp đỡ, đã chiếm Sài Gòn. Để loại trừ một mối đe dọa, khoảng cuối tháng 10 năm 1945 ta tấn công vào nơi đóng quân của các đơn vị Nhật, tại trường tiểu học Phan Rang và dinh công sứ cũ. Tham gia cuộc tấn công, có một phân đội bộ đội Quảng Ngãi, một bộ phận lực lượng của Giải phóng quân Nam tiến do đồng chí Nam Long chỉ huy, cùng các lực lượng vũ trang của địa phương. Biết không thể chống cự được lâu hơn nữa, sau hơn 10 ngày bị bao vây địch rút chạy lên Đà Lạt, quân ta truy kích diệt thêm một số.

Sau khi thực dân Pháp gây hấn ở Nam bộ Ủy ban nhân dân cách mạng Ninh Thuận xúc tiến mạnh mẽ các biện pháp đề phòng : các lực lượng vũ trang tăng cường luyện tập quân sự, sẵn sàng chiến đấu ; dự trữ lương thực ; chuẩn bị căn cứ kháng chiến v.v...

Tại Bình Thuận, mấy ngày sau khởi nghĩa Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh được thành lập gồm mười một ủy viên : đồng chí Nguyễn Nhơn giữ chức chủ tịch Ủy ban, phó chủ tịch đồng chí Nguyễn Tương.

Ngày 24 tháng 8 cùng với việc giành chính quyền ở cấp tỉnh, theo sự phân công, đồng chí Cồ Văn An ra Hòa Đa tổ chức việc giành chính quyền tại các huyện phía Bắc. Khi biết tin chính quyền ở thị xã Phan Thiết và huyện Hàm Thuận đã thuộc về Việt Minh, những người cầm đầu chính quyền bù nhìn ở ba huyện Tuy Phong, Hòa Đa, Phan Lý đã nhanh chóng đầu hàng

(1) Từ Sài Gòn bọn Nhật kéo ra Phan Rang, nói là theo lệnh của Bộ tư lệnh Đồng minh, nhưng thực chất là theo lệnh của đế quốc Anh với âm mưu giúp Pháp trở lại xâm lược nước ta.

cách mạng, chính quyền của nhân dân lần lượt được thành lập. Chủ tịch Ủy ban Nhân dân lâm thời huyện Hòa Đa là đồng chí Cổ Văn An...

Ở huyện Hàm Tân, việc khởi nghĩa giành chính quyền bắt đầu từ ba xã miền Bắc (Phong Điền, Hiệp Nghĩa, Tam Tân). Các đảng viên của chi bộ Tam Tân đã lãnh đạo việc giành chính quyền ở đây, sau khi cử đại biểu ra thị xã Phan Thiết xin ý kiến của tỉnh. Cũng trong thời gian đó, một nhóm quần chúng yêu nước cũng chuẩn bị giành chính quyền tại huyện lỵ, đồng chí Đỗ Đơn Thơ cùng một số anh em khác trong nhóm ra thị xã Phan Thiết liên lạc với Việt Minh tỉnh. Đồng chí Nguyễn Nhơn nhân danh chủ tịch Ủy ban Nhân dân lâm thời đã viết giấy ủy nhiệm giành chính quyền ở Hàm Tân cho nhóm anh em yêu nước này.

3 giờ chiều ngày 28 tháng 8, trong khi số anh em ra liên lạc với tỉnh, đang trên đường trở về mang theo thư ủy nhiệm khởi nghĩa thì một máy bay Pháp thả bom nhảy dù xuống phía rừng dương ven biển. Thanh niên trong thị trấn La Gi bố trí bao vây khu rừng. Biết đã bị lộ, bọn địch liền bỏ chạy. Được tin thanh niên các làng Phong Điền, Hiệp Nghĩa, Tam Tân kéo tới tăng cường. Cuộc truy lùng bọn Pháp nhảy dù kéo dài mãi đến khuya. Bốn tên Pháp và hai tên Việt gian đã bị bắt, cùng toàn bộ điện đài, súng đạn chúng mang theo (1). Mặc dù phải suốt đêm lùng bắt bọn nhảy dù, nhưng sáng hôm sau 29 tháng 8 anh em thanh niên vẫn cùng đoàn biểu tình

(1) Mấy ngày sau, máy bay Pháp lại thả một toán khác xuống vùng Suối Kiết—Tánh Linh. Toán này cũng bị bắt. Việc Pháp thả bom nhảy dù trên là theo lệnh của Đờ Gôn, với âm mưu chiếm lại nước ta.

chiếm huyện lỵ Hàm Tân. Ủy ban Nhân dân lâm thời huyện Hàm Tân được thành lập.

Tại Tánh Linh, quần chúng cách mạng nổi dậy giành chính quyền và bầu đồng chí Lê Triều làm Chủ tịch Ủy ban Nhân dân lâm thời huyện.

Hàm Thuận, nơi giành chính quyền cùng ngày với tỉnh lỵ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân lâm thời huyện ban đầu là một quốc dân Đảng (thời kỳ 1930) ít ngày sau là đồng chí Nguyễn Gia Tú.

Đảo Phú Quý, tuy điều kiện liên lạc rất khó khăn, nhưng khi hay tin trong đất liền Việt Minh đã giành được chính quyền, các thanh niên yêu nước tự động họp nhau lại, tuyên bố xóa bỏ chính quyền cũ, lập chính quyền mới.

Gần một tháng sau ngày khởi nghĩa, tại Bình Thuận hệ thống chính quyền cách mạng từ tỉnh đến cơ sở đều đã thành lập xong và hoạt động, tuy ở một vài huyện do không nắm chắc nhân sự, việc cử người vào chính quyền có loạc choạc, sau phải thay đổi.

Đồng thời với việc thành lập hệ thống chính quyền, Bình Thuận nhanh chóng phát triển tổ chức Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc. Hội nghị đại biểu tỉnh đã bầu ra Ban Chấp hành Việt Minh tỉnh chính thức, ủy viên hầu hết là đảng viên Cộng sản. Mặt trận Việt Minh tỉnh được hình thành từ tỉnh đến cơ sở theo hệ thống dọc và cả hệ thống ngang với các đoàn thể cứu quốc như công nhân, thanh niên, phụ nữ. Các cán bộ Việt Minh cấp tỉnh và cấp huyện, trên thực tế đã cùng với cán bộ chính quyền cùng cấp, lãnh đạo chính quyền cách mạng.

Các lớp huấn luyện, bồi dưỡng ngắn ngày về chức năng, nhiệm vụ cho các nhân viên Ủy ban Nhân dân cấp huyện đã được tổ chức. Trong nội bộ của Việt Minh cũng có những lớp tương tự. Ở các lớp học trên, những lý luận cơ bản của cách mạng và phương pháp công tác trong quần chúng là những vấn đề được chú trọng giáo dục.

Cũng như ở Ninh Thuận, sau khi giành được chính quyền Bình Thuận đã quan tâm ngay tới công tác xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang. Bằng cách tuyển thanh niên nhập ngũ và chọn lọc những anh em binh lính Bảo an có tinh thần yêu nước, hai đại đội giải phóng quân đã được thành lập. Cùng với việc cử mười lăm người ra học trường quân chính ở Hà Nội, trường quân chính của tỉnh mở cửa đón nhận các chiến sĩ vũ trang đến học tập, rèn luyện; Ở đây các học viên được huấn luyện cả quân sự và chính trị...

Dù chỉ với những vũ khí thô sơ, nhưng một không khí hăng hái luyện tập quân sự lan tràn khắp tỉnh từ thành thị tới nông thôn. Đêm đêm ngoài việc luyện tập các đội tự vệ chia nhau đi tuần tra, canh gác tại các địa điểm và trên những trục giao thông quan trọng. Tháng 9 năm 1945, với khả năng của mình Bình Thuận đã cử một trung đội vào tham dự chiến đấu chống bọn thực dân Pháp trở lại xâm lược tại mặt trận Thị Nghè; Đồng thời huy động lực lượng bố trí một tuyến phòng thủ ở rừng lá (trên đường số 1 Phan Thiết đi Biên Hòa), trong đó có một đơn vị được trang bị tên nã, gồm những anh em dân tộc ít người huyện Tánh Linh và Hàm Thuận.

Tại thị xã Phan Thiết ngoài số quân Nhật vẫn nằm lại «chờ giải pháp» từ sau khi ta cướp chính quyền—khoảng

đầu tháng 11, theo lệnh bọn Anh, một tàu biển Nhật đến Phan Thiết, đổ thêm quân lên thị xã. Ta cử đồng chí Nguyễn Chúc đến đàm phán với chúng. Cuộc đàm phán thất bại, vì quân Nhật đòi trước vũ khí của ta «theo lệnh của bộ chỉ huy Đồng minh». Sáng ngày 11 tháng 11 năm 1945, tiếng súng kháng chiến đầu tiên tại Bình Thuận vang rền. Nhân dân thị xã theo lệnh của Ủy ban Nhân dân cách mạng tản cư về nông thôn. Lực lượng vũ trang của ta vây chặt quân Nhật trong thị xã và liên tiếp mở những cuộc tấn công bất ngờ vào ban đêm. Ngày 12 tháng 12, sau một tháng bị vây hãm, bằng đường biển, quân Nhật rút khỏi thị xã Phan Thiết. Tuy mới chiến đấu trận đầu và chỉ trong một tháng, lực lượng vũ trang Bình Thuận với tinh thần chiến đấu dũng cảm, đã chứng tỏ là công cụ sắc bén bảo vệ chính quyền, họ được quần chúng tin yêu.

Một trong những công việc đầu tiên của chính quyền cách mạng tại Bình Thuận là tuyên bố bãi bỏ các thứ thuế bất công, tịch thu các đồn điền, cùng hệ thống kinh doanh khách sạn... của bọn Nhật và thực dân Pháp. Đề khuyến khích sản xuất, chính quyền cho phép nhân dân tự do khai khẩn đất hoang, quyết định đó đã khiến cho giai cấp nông dân, nhất là những người nông dân nghèo khổ cả trong các dân tộc ít người rất đổi vui mừng và hoan nghênh chính sách của cách mạng. Các nhà máy điện, máy nước, bưu điện, công chánh v.v... vẫn hoạt động bình thường dưới sự chỉ đạo của các cán bộ Việt Minh. Đáp lời kêu gọi của Chính phủ, biểu lộ tinh thần yêu nước của mình, nhân dân Bình Thuận hăng hái tham gia «tuần lễ vàng». Biết bao sự việc cảm động đã diễn ra trong tuần lễ ấy. Một gia đình người dân tộc

Chàm đã quyên góp một chiếc mũ vua và một đĩa trầu cau bằng vàng, những báu vật thờ cúng ấy, mẹ truyền con nối đồng bào đã gìn giữ từ bao đời đến nay.

Ngày mùng 2 tháng 9 năm 1945 trên sân vận động Phan Thiết, Phan Rang, nhân dân hai tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận long trọng họp mít tinh chào mừng ngày độc lập. Hàng vạn người trong cuộc mít tinh đã chăm chú lắng nghe tiếng nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh vang lên trên loa phóng thanh khi Người thay mặt Chính phủ lâm thời, đọc bản Tuyên ngôn độc lập.

Thực dân Pháp đã gây hấn ở Sài Gòn, ngay trong không khí chuẩn bị cho cuộc kháng chiến, nhân dân Ninh—Bình Thuận nô nức bỏ đi phiếu bầu đại biểu Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa. Tại Bình Thuận : đồng chí Nguyễn Tương và một trí thức yêu nước, tại Ninh Thuận : đồng chí Trần Thi và một nhân sĩ người Chàm đã trúng cử. Để kịp dự các khóa họp đầu tiên của Quốc hội, ba đại biểu Ninh—Bình Thuận đã phải băng rừng, vượt đèo, lội suối ra tới Ninh Hòa (Khánh Hòa) mới có xe đón đi miền Bắc (1).

Tháng 1 năm 1946, từ Sài Gòn thực dân Pháp dùng xe cơ giới bất ngờ đánh chiếm Đà Lạt. Mặt trận Lâm viên bị chọc thủng. Do lực lượng quá chênh lệch so với địch, bộ đội ta buộc phải rút lui. Cũng bằng xe cơ giới từ Đà Lạt giặc Pháp chớp nhoáng tấn công xuống chiếm Phan Rang rồi giả giương cờ đỏ sao vàng chúng tiến thẳng vào Phan Thiết. Ở hai thị xã và một số nơi khác, bộ đội ta đã chiến đấu đánh trả bọn xâm lược.

(1) Một đại biểu (nhân sĩ người dân tộc Chàm) vì tuổi già lượng sức không đủ chịu đựng cuộc hành trình gian khổ nên ở lại không ra họp Quốc hội.

Đảng viên Cộng sản, cán bộ Việt Minh, các đơn vị
giải phóng quân cùng toàn thể nhân dân Ninh—Bình
Thuận bước vào cuộc chiến đấu mới, với tinh thần «thà
hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước,
nhất định không chịu làm nô lệ» (1).

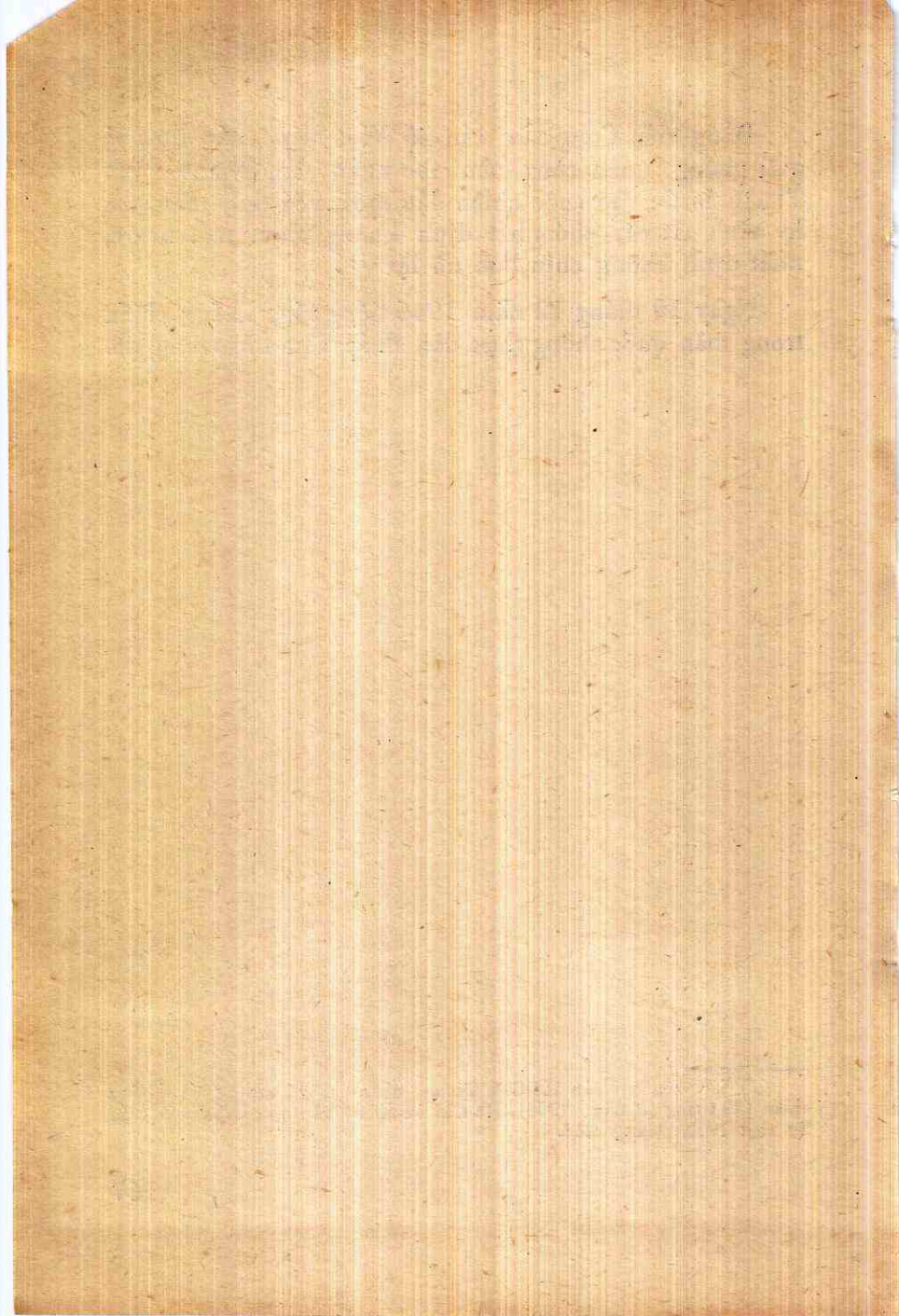
Ngày 19 tháng 12 năm 1946 tiếng súng kháng chiến
trong toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược bùng nổ.

(1) Lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, nhân ngày toàn quốc kháng
chiến (19 tháng 12 năm 1946). Hồ Chí Minh tuyển tập ; Nhà xuất bản
Sự thật 1960, trang 248.

Đảng viên Cộng sản, cán bộ Việt Minh, các đơn vị giải phóng quân cùng toàn thể nhân dân Ninh—Bình Thuận bước vào cuộc chiến đấu mới, với tinh thần «thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ» ⁽¹⁾.

Ngày 19 tháng 12 năm 1946 tiếng súng kháng chiến trong toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược bùng nổ.

(1) Lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, nhân ngày toàn quốc kháng chiến (19 tháng 12 năm 1946), Hồ Chí Minh tuyển tập ; Nhà xuất bản Sự thật 1960, trang 248.



PHẦN NĂM
Ý NGHĨA LỊCH SỬ VÀ NHỮNG NHẬN XÉT
BAN ĐẦU



Năm 1930, các Chi bộ Cộng sản ra đời trên mảnh đất Ninh Thuận, Bình Thuận. Mười lăm năm sau cuộc khởi nghĩa Tháng Tám thành công tại hai tỉnh này.

Mười lăm năm so với lịch sử là một khoảng thời gian rất ngắn ngủi. Nhưng trong khoảng thời gian ấy, dưới sự lãnh đạo của Đảng cũng như trong cả nước— nhân dân Ninh Thuận, Bình Thuận, đã phải trải qua những năm tháng đấu tranh quyết liệt, một mất một còn với đế quốc Pháp và phát xít Nhật: Cao trào cách mạng 1930—1931, những năm chống khủng bố trắng và khôi phục phong trào 1931—1935, cuộc vận động Mặt trận Dân chủ 1936—1939, cao trào cứu quốc với những chủ trương của Mặt trận Việt Minh 1939—1945; và cuối cùng, tháng 8 năm 1945 từ địa vị nô lệ mất nước cùng với đồng bào toàn quốc, nhân dân Bình Thuận, Ninh Thuận đã đứng dậy, đập tan ách thống trị tàn bạo của bọn thực dân, phát xít cùng với «ngai vàng» bù nhìn phong kiến, làm chủ cuộc đời, làm chủ quê hương.

Khởi nghĩa Tháng Tám thành công chính quyền Dân chủ Cộng hòa được thiết lập, nhân dân, đảng viên Cộng sản Bình Thuận, Ninh Thuận đã tạo ra những tiền đề tinh thần và vật chất cho các cuộc kháng chiến tiếp theo, để rồi chín năm sau và ba mươi năm sau đó, lại cùng với nhân dân cả nước đánh thắng hoàn toàn thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược.

Đường lối, sách lược của Đảng, bao giờ cũng vừa là kim chỉ nam cho đảng viên hoạt động vừa là cơ sở để động viên, giáo dục và tập hợp quần chúng, chống lại kẻ thù chính trong từng giai đoạn cách mạng cũng như kẻ thù lâu dài cần phải đánh đổ. Nhờ nắm vững

đường lối, sách lược của Đảng trong từng thời kỳ và vận dụng những đường lối chủ trương ấy vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của địa phương mình, mà mười lăm năm đấu tranh, cho tới lúc giành được chính quyền các đảng viên Cộng sản ở Bình Thuận, Ninh Thuận đã thực hiện xứng đáng trách nhiệm của mình trước Đảng, trước nhân dân.

Với hai khẩu hiệu phản đế, phản phong, ngay từ khi mới ra đời tuy lực lượng còn non trẻ, các Chi bộ Cộng sản đã tập hợp được quần chúng cơ bản và lập tức tổ chức đấu tranh. Những lần treo cờ, rải truyền đơn, in và phát hành báo chí cách mạng tại Phan Thiết, Hàm Thuận, Tháp Chàm, Phan Rang sau đó, đã khiến cho ảnh hưởng của Đảng lan nhanh, và chủ nghĩa Cộng sản bám rễ sâu, chắc trong quần chúng. Kết quả đó cắt nghĩa vì sao đội ngũ đảng viên, những tổ chức Đảng và các cơ sở của Đảng trong quần chúng, không những nhanh chóng được phát triển mà còn đứng vững, tồn tại, tiếp tục hoạt động qua nhiều cuộc khủng bố dã man của địch, tuy có lúc tạm lắng dịu nhưng chưa bao giờ tan vỡ. Sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào cách mạng đã được khẳng định.

Với hai mục tiêu: Dân sinh và dân chủ, trong ba năm 1936—1939—mặc dù không trực tiếp nhận được sự chỉ đạo của cấp trên chỉ bằng con đường báo chí công khai của Đảng—các đảng viên Bình Thuận, Ninh Thuận đã nhảy bén và tỏ ra khéo léo khi sử dụng các hình thức hoạt động nửa hợp pháp và hợp pháp, đã huy động đông đảo quần chúng liên tiếp đấu tranh đòi quyền lợi cho mọi tầng lớp nhân dân lao động, nhất là cho nông dân trong các cuộc đấu tranh giảm tô, giữ và lấy

lại ruộng đất bị thực dân, phong kiến cướp đoạt. Hàng nghìn người đã ký vào các đơn kiện những tên địa chủ Tây, địa chủ người Việt, vào các đơn đòi các quyền dân sinh dân chủ, vào đơn yêu cầu ân xá tù chính trị, rồi bãi công, bãi thị v.v... Trong cuộc bầu cử vào Viện dân biểu Trung kỳ, mặc dù bọn tay sai của thực dân được bộ máy cai trị nâng đỡ lại sẵn tiền bạc, sẵn phương tiện tuyên truyền nhưng vẫn không thắng nổi những người Cộng sản. Ba trong bốn đại biểu trúng cử là những ứng cử viên có tinh thần dân tộc, có khuynh hướng dân chủ do các đảng viên vận động ra tranh cử và lãnh đạo quần chúng dồn phiếu ủng hộ. Trong khi tập hợp rộng rãi các tầng lớp nhân dân (bao gồm cả tầng lớp trên) đoàn kết trong Mặt trận Dân chủ, các đảng viên vẫn không bao giờ quên quyền lợi của những anh em lao động đang bị bóc lột và cần được bảo vệ. Hai cuộc đình công của những người xe kéo và «traï lêu» đã được tổ chức; Do sự tranh thủ, tuyên truyền, vận động của các đồng chí đảng viên mà các nhà tư sản buộc phải nới tay bóc lột nhân công nhưng vẫn không xa rời Mặt trận Dân chủ, hơn nữa trong số họ có những người sau này còn tham gia một cách tích cực trong Mặt trận Việt Minh. Kết hợp mọi hình thức đấu tranh, khai thác các mặt mạnh của những hình thức ấy trong từng hoàn cảnh cụ thể và duy trì nó khi điều kiện còn cho phép, các đảng viên ở Bình Thuận và Ninh Thuận đã lãnh đạo quần chúng đạt nhiều kết quả tốt đẹp, nhưng không vì thế mà say sưa với thắng lợi, để mất cảnh giác khi tình thế đã biến chuyển. Chính sớm biết rút vào bí mật khi chiến tranh thế giới bùng nổ, thực dân Pháp ra mặt phát xít hóa, thẳng tay khủng bố phong trào cách mạng, song các cơ sở Đảng bị tổn thất ít và những đồng chí chủ chốt

như Nguyễn Gia-Tú, Nguyễn Tương, Nguyễn Hữu Hương, Trần Thi đều không sa lưới mật thám.

Trong phong trào giải phóng dân tộc những năm 1939—1945, tuy nhiều lần lại mất liên lạc với cấp trên, các đồng chí đảng viên Ninh—Bình Thuận vẫn không ngừng tìm tòi mọi cách vận động và tổ chức quần chúng. Các cơ sở cách mạng bị địch đánh phá dần dần được khôi phục, phát triển các cơ sở mới. Lợi dụng những hình thức đấu tranh còn có thể thực hiện được trong hoàn cảnh mới, nhiều cốt cán cách mạng lại được cài vào hoặc được tổ chức ngay trong bộ máy cai trị của địch từ cấp xã đến chức bang tá, trong đồn lính khố xanh, thậm chí ngay trong dinh quân đạo; Nhờ những «tai mắt» ấy, các đảng viên đã nắm biết được nhiều tin tức của địch, tránh được những vụ bắt bớ, triển khai kế hoạch đấu tranh và phản cung thắng lợi ngay trong nhà tù.

Mặc dù thiếu sự chỉ đạo của cấp trên, thiếu những tin tức cần thiết... nhưng hai cuộc khởi nghĩa ở Ninh Thuận và Bình Thuận vẫn nổ ra, kịp hòa vào nhịp tổng khởi nghĩa của toàn quốc tháng 8 năm 1945. Có thể nói hai cuộc khởi nghĩa đó đã được tiến hành khá linh hoạt, tuy ở mức độ ít nhiều khác nhau. Tại Ninh Thuận, đứng trước thời cơ, tinh thần tự động nhận lãnh trách nhiệm, có quyết tâm cao của các đồng chí đảng viên đã góp phần tích cực làm cho khởi nghĩa nhanh chóng thắng lợi hoàn toàn. Ở Bình Thuận, cuộc khởi nghĩa diễn ra tuy không nhanh chóng hơn, nhưng đủ đẩy lui các phản ứng của quân đội Nhật.

Nhờ quán triệt quan điểm: Cách mạng là một cuộc

đấu tranh bạo lực của quần chúng — bao gồm bạo lực chính trị, bạo lực vũ trang — mà các đảng viên Bình Thuận, Ninh Thuận dù với hình thức đấu tranh công khai hay bí mật, mức độ cao hay thấp, bao giờ cũng dựa vào sức mạnh của quần chúng và biết tổ chức quần chúng để tạo nên sức mạnh. Vai trò bạo lực của quần chúng được biểu hiện là sức mạnh của chân lý, sức mạnh của cách mạng ngay trong những cuộc vận động bề ngoài có vẻ êm dịu như lấy chữ ký, đi bầu cử, đến bãi công, bãi thị hoặc quyết liệt như phá đập nước, bỏ ruộng không cày cấy, dời làng đi nơi khác làm ăn để khỏi phải nạp tô và hơn nữa là lập đội tự vệ, đội danh dự trừ gian, xây dựng cơ quan bí mật, chuẩn bị lập căn cứ du kích v.v...

Có thể nói, không sử dụng bạo lực của quần chúng thì không thể giành được chính quyền trong những ngày tháng 8 năm 1945, dù các đảng viên có nắm bắt được thời cơ, có những quyết định linh hoạt, táo bạo và có quyết tâm. Bọn Nhật tuy bại trận trước quân đội Đồng Minh, nhưng không vì thế mà chịu đứng yên nhìn chính quyền tay sai sụp đổ, nếu không bị áp đảo bởi những làn sóng biểu tình, thị uy của hàng vạn quần chúng có vũ trang; sức mạnh đó đã khiến chúng phải ngần ngại đứng ngoài cuộc như ở Tháp Chàm, Phan Rang và chọn giải pháp tránh xô xát như ở Phan Thiết.

Đoàn kết, thống nhất đội ngũ là một trong những nguyên nhân tạo nên sức mạnh của Đảng, để từ đó đấu tranh và chiến thắng.

Trong suốt mười lăm năm hoạt động, giữa các đảng viên Bình Thuận cũng như Ninh Thuận không phải hoàn toàn không có những bất đồng, thậm chí về một

số mặt thuộc quan điểm. Nhưng tất cả những bất đồng đó, trước sau đều được giải quyết vì lợi ích của cách mạng. Trường hợp đồng chí Trần Thi, do chưa được trang bị đầy đủ về lý luận luận nên hỏi Mặt trận Dân chủ, trong một lúc nào đó đã chưa nhận ra bộ mặt thật phản động của bọn Tờ-rốt-kít, giữa lúc chúng đang cộng tác với một số đảng viên Cộng sản ở Sài Gòn, trong các lĩnh vực báo chí v.v... các đồng chí của anh đã đấu tranh không khoan nhượng và đã tìm mọi cách với một thái độ tận tình giúp anh hiểu rõ những gì giả dối đằng sau những lời lẽ hùng hồn cách mạng của chúng. Giữa các đồng chí đảng viên từ nhà lao Buôn Mê Thuật về Bình Thuận hoạt động (năm 1945) và giữa các đồng chí đảng viên đó với một số đảng viên địa phương đã có những lúc nghi ngờ, chưa tin tưởng lẫn nhau. Tất cả những chuyện đó đã được xếp lại, gạt bỏ khi tình thế cách mạng trở nên khẩn trương. Chỉ một chút do dự và chia rẽ lúc này có thể dẫn tới những sai lầm không thể sửa chữa được. Các đảng viên ở Bình Thuận trong những ngày ấy đã xử sự đúng như ý mong muốn trong lời kêu gọi của Trung ương, gọi các đồng chí đảng viên Trung kỳ (tuy có thể các đồng chí chưa hề nhận được thư của Đảng): «Tất cả những đồng chí Cộng sản Trung kỳ phải kịp đứng lên gánh vác một phần nhiệm vụ do Đảng trao cho. Phải kịp chạy lại dưới lá cờ chói lọi của Đảng...⁽¹⁾».

Một lần nữa, các đồng chí đảng viên lại chứng tỏ phẩm chất và sự «nhảy cảm chính trị» của mình. Chủ nghĩa biệt phái, địa phương chủ nghĩa đã bị quét khỏi

(1) Trích thư Trung ương gửi xứ ủy Trung kỳ, Văn kiện Đảng tập III, trang 395.

hàng ngũ của những người Cộng sản. Đối với mỗi đảng viên Cộng sản, trong mỗi quan hệ đồng chí, đoàn kết không chỉ là phẩm chất đạo đức mà còn tạo nên sức mạnh của Đảng; cũng như sự giác ngộ lý tưởng là cơ sở của niềm tin và dũng khí đấu tranh.

Trong mười lăm năm đấu tranh, các đảng viên ở Ninh Thuận, Bình Thuận đã gây được niềm kính yêu, lòng tin tưởng của quần chúng đối với Đảng, bằng chính những hy sinh và khí tiết cách mạng trong sáng của mình.

Các đồng chí đảng viên như Trần Hữu Dục, Nguyễn Hữu Hương, Trần Thi, Cao Kế, Nguyễn Gia Tú, Nguyễn Tương cùng nhiều đồng chí đảng viên khác bị địch tra tấn khốc liệt, với nhiều hình thức dã man, vẫn không hé răng cung khai một lời có hại cho cách mạng, bảo vệ nguyên lành cơ sở. Nhà tù không thể làm cho họ sờn chí và ngược lại chính trong lao tù các đảng viên đã học tập, trao đổi kinh nghiệm hoạt động cách mạng, làm giàu thêm sự hiểu biết của mình về chủ nghĩa cộng sản, đề rời ra khỏi chốn giam cầm lại tiếp tục hoạt động. Dũng khí cách mạng của những người Cộng sản không những quần chúng tin phục mà còn khiến kẻ thù khiếp sợ. Luôn luôn gắn bó với quần chúng, suốt đời phấn đấu vì sự nghiệp của Đảng. Vì lợi ích của nhân dân, các đảng viên được quần chúng tin cậy và đùm bọc che chở.

Như tất cả mọi người, thân thể người đảng viên cộng sản không hề được cấu tạo bằng mọi chất liệu đặc biệt nào; Đề chịu đựng và thắng mọi cực hình, để bước qua đầu kẻ thù tàn bạo, người đảng viên chỉ

dựa vào niềm tin ở lý tưởng của mình, ở những chân lý đã được lý tưởng đó vạch ra. Như tất cả mọi người, người đảng viên cộng sản cũng có những nhu cầu tình cảm và vật chất vốn cần có, vốn thường có, như sống dưới một mái nhà êm ấm, được học hành vui chơi, giải trí, có nghề nghiệp hợp với khả năng, nguyện vọng, một tình yêu hạnh phúc và con cái. Nhưng chính vì muốn có những cái đó cho tất cả mọi người, người đảng viên cộng sản sẵn sàng quên đi những gì của riêng mình.

Trong mười lăm năm đấu tranh từ khi Đảng được thành lập tới khi Đảng nắm được chính quyền, ở Bình Thuận, Ninh Thuận đã có nhiều đảng viên như thế.



MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Lời giới thiệu	3
Lời nói đầu	7
<i>PHẦN MỘT</i>	
THIÊN NHIÊN—CON NGƯỜI	
<i>Chương I</i>	
Vùng đất Thuận Hải	12
<i>Chương II</i>	
Con người-xã hội-glai cấp	17
<i>PHẦN HAI</i>	
LỊCH SỬ TRAO CỜ LÃNH ĐẠO	
<i>Chương I</i>	
Chủ nghĩa dân tộc không cứu nổi dân tộc	30
<i>Chương II</i>	
Những nhóm và những chỉ bộ Cộng sản đầu tiên	35
<i>Chương III</i>	
Trận đầu	55
<i>Chương IV</i>	
Cách mạng là một cuộc đấu tranh dữ dội	64
<i>Chương V</i>	
Cuộc đấu tranh lại tiếp diễn	71

PHẦN BA
TỪ MẶT TRẬN DÂN CHỦ

Chương I

Phong trào quần chúng sôi nổi dưới mục tiêu dân sinh dân chủ	80
---	----

Chương II

Đối đầu với khủng bố	102
----------------------	-----

PHẦN BỐN

TIẾN LÊN GIẢI PHÓNG DÂN TỘC

Chương I

Những chủ trương mới	106
----------------------	-----

Chương II

Khí thế người Cộng sản	118
------------------------	-----

Chương III

Bánh xe lịch sử cứ tiến tới	127
-----------------------------	-----

Chương IV

Xáp tới tổng khởi nghĩa	135
-------------------------	-----

Chương V

Lịch sử sang trang	142
--------------------	-----

Chương VI

Khí chính quyền trong tay nhân dân	157
------------------------------------	-----

PHẦN NĂM

Ý NGHĨA LỊCH SỬ VÀ NHẬN XÉT BAN ĐẦU	169
-------------------------------------	-----

Sơ thảo
LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ TỈNH THUẬN HẢI

In 5.000 cuốn. Khổ 13 x 19.

Tại Xí nghiệp in Thuận Hải.

Giấy phép xuất bản số 289 ngày 18-9-1984.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 1-1985.